

TÂN VĂN

Nam thu như
Số 5 - giá 0\$ 10

Ngày thu bay
1^{er} Sept. 1934

DEPT LEVY
INDOCHINE
N^o 13924

Chủ-nhơn sáng lập : Mlle Trần-thị-Hiệp - Quản lý chủ-nhiệm : Phan-văn-Thiết
BAO-QUAN : N^o 45-49, RUE GARROS-SAIGON

SỐ BÁO NÀY CÓ BÀI

- Nên học chữ Tàu không ?
- Trăm năm trong cõi người ta
- Hiện tình chánh-trị ngoại-giao ở Pháp.
- Chánh-trị triết-học.
- Đàn bà Nhứt-bồn.
- Thuyết tam-tùng.
- Trần Viên-Viên.
- Ông Lý-Hò (Sào Nam).
- Cổ-kim Giai-vận.- Tùy-bút.
- Thiên hạ đồn.- Cao-miền.
- Nhi - đồng. - Đưa ngựa.
- Chuyện vật làng văn.
- Tuồng Bá-Ấp-Khảo.
- Lờ, Lầm. - Lười gươm
- Nữ-hiệp. - Chết vì Con.
- Vơ vẩn trên đường.
- 20 trang..... 0 \$ 10

TA CÓ NÊN HỌC CHỮ TÀU KHÔNG ?

CHỮ. Tàu nói đây là chữ Hán mà ông bà ta học mấy ngàn năm trước và dạy theo lối ta đó.

--- Chữ ấy là một thứ chữ chết (từ ngữ) học mà làm gì ? Hầu nhiều người nói thế.

Phải, chữ Tàu ngày nay chẳng đem cho ta công-danh, phú quý như cho các quan Nghè quan Bạng khi xưa. Chữ Tàu ngày nay chẳng nuôi sống người dùng nó, hiểu nó. Chữ Tàu là một thứ chữ không hợp thời, một thứ chữ chết thật !

Nếu không ích cho mình, mình « đã » nó đi, phải lắm ! Nhưng, xét cho kỹ cái luân lý của ta, cái đạo-đức của ta, cái tinh-thần của ta, há chẳng phải do chữ Tàu đào tạo nên ?

Dầu có một đời không được thích thời, nhưng ta phải chịu rằng cái văn-hóa ấy đã nhiều phen làm cho ta về vãng.

Cũng có người nói rằng : cái văn-hóa ấy chỉ làm cho chúng ta thành một dân-tộc nhứt nhất, lười biếng, bó buộc trong những lễ nghi quèn, nhân nghĩa rôm.

Có lẽ lắm ! Vì người ta đã hiểu lầm tôn-chỉ của đạo Nho ; người ta quên đức Khổng-Tử là ông tổ đạo ấy, mà đi theo bọn nhà Nho đời Tống, bọn nhà Nho hủ-lậu và nô-lệ cổ-nhà.

Nếu người ta biết noi theo ý chỉ của người sáng lập ra Nho-giáo, thì dân nước một ngày một mới, một tiến bộ văn-minh, đạo-đức một ngày một sáng suốt rõ ràng, chứ không cỗi-hủ, thoái-bộ, không hợp thời như ngày nay.

Đức Khổng có bắt ta nhắm mắt, cúi đầu theo lời ngài, theo ý ngài như một nhà tôn-giáo đối với các « con chiên » đâu !

Chỉ có ta tự bó buộc ta vào cái khuôn khổ chật hẹp nó chỉ thích hợp riêng với đời ngài đã sống mà thôi.

Nhưng thôi, đây chẳng phải là chỗ bàn về Nho-giáo. Ta chỉ nói về chữ Tàu.

Cái văn - hóa ấy làm cho người mình thông-minh, hiểu-học, đã mấy ngàn năm nay, dầu sao, ta cũng phải biết ơn nó.

Đồ tội cho chữ Tàu làm dân hủ-lậu, nước yếu hèn, tôi xin nhắc lại, thật là oan cho chữ quá !

Nhà học-giã nô-lệ cổ-nhàn, không tự có trí sáng-kiến, thì

dầu học chữ nào, cũng vẫn chỉ là một nhà biết chữ hủ-lậu, một con một sách mà thôi !

Bỏ chữ Tàu chẳng ích gì cho trí-thức quốc-dân mà chỉ có hại.

Bỏ chữ Tàu tức là trừ được một bọn nhà Nho nói chữ, viện sách thánh-nhân, không phải là không có lẽ ; nhưng biết đâu ngày nay chẳng có những nhà tây-học nô-lệ sách vở và cổ-nhàn phương Tây, như thế.

Chữ Tàu là một lợi-khi cần để khảo cứu nền văn-minh Đông-Á, vì phần nhiều các nước phương Đông đều thuộc về văn-minh Tàu cả.

Không biết chữ Tàu thì không biết được tinh-tinh, phong-tục và tư-tưởng học-thuật của nước mình xưa kia làm sao ! Vì ông cha ta trước-thuật, biên ký đều bằng chữ Tàu.

Việc hay chữ nước-ngữ ngày nay giản tiện thật, nhưng trong cuộc bang-giao của ta với Tàu, (là việc không sao bỏ được), còn cần đến chữ Tàu. Vả, ai dám cả gan nói rằng trong một bài luận quốc-ngữ không phải dùng một chữ Tàu nào ?

Quốc-ngữ dầu thịnh-hành đến đâu mình chưa bỏ được chữ Tàu, cũng như văn Pháp dầu thịnh, mà chữ La-tinh vẫn dùng trong kinh đạo, và bậc học cao-siêu phải biết luôn luôn.

Ta học chữ Tàu cũng chẳng khác gì người Pháp học chữ La-tinh, Hy-lạp và các từ-ngữ khác.

Học để hiểu thấu cái nền văn-minh cũ mà tạo nên nền văn-minh mới. Biết việc dĩ-vãng mà tính cuộc tương-lai. Phải chăng mục-dịch tối cao của sự học ?

Thì một người Nam không biết chữ Tàu cũng như một người Pháp không hiểu La-tinh, là một người học-thức chưa đầy đủ !

Có lẽ nha Học-chính cũng xét đoán như thế, nên trong chương-trình các trường sơ-học nay đã thấy có một phần dành cho chữ Tàu. Nhưng nhiều người bảo sự học chữ Tàu còn sơ sài quá, vì chính các thầy giáo cũng ít người am hiểu chữ Tàu.

Nhưng, đó cũng là một cách khuyến khích chúng ta nên học chữ ấy !



Hai tấm hình in theo bài đây, của ông Nguyễn-Bá-Thi, nhà mỹ-thuật chủ hiệu Modern Photo đã chụp : trên là chiếc tàu buồm của đoàn thanh-niên Nhứt đậu ở Saigon ; dưới là hình kỷ-niệm cuộc tiếp-rước của Đồng-tử-quân ta ở hội-quán S. A. M. I. P. I. C. chiều tối chủa-nhật 26 Aout. Ông chủ-tịch Trần-văn-Khá ngồi giữa, tay mặt ông là quan Hải-quân đại-tá Nguyễn-Đạo-Thái, cai quản chiếc ghe buồm ; tay trái là quan Lãnh-sự Nhứt-bồn ở Saigon. Những người bạn đồng hành, ấy là đoàn « Hải dương thanh-niên » Nhứt, đứng xen lẫn với Đồng-tử-quân ta và Đồng-tử-quân Pháp. Tay mặt phía trên có 3 đại-biểu nào-giới ; người mang kiếng trắng là M. Khổng-tuyên, đại-biểu Đuốc-Nhà-Nam, tới M. Phan-văn-Thiết, bổn-báo chủ-nhiệm, và M. Tuyên đại biểu Impartial. Lúc này trời mới ngớt mưa và xẩm tối rồi, thế mà ông Nguyễn-Bá-Thi chụp được rõ như vậy, đủ chứng tỏ ông là nhà mỹ-thuật chuyên-môn vậy. (Coi bài kỹ-th thuật đăng ở phía trong).

Sửa lại cho đúng

Ba bài thi về cuộc nghinh tiếp quan Toàn-quyền Robin đảo nhậm, đăng ở cột nhứt trương nhứt kỳ rồi, thợ nhà in quên sót hai lỗi nặng lắm :

1. Quên đề tên tác-giả là N. L.

2. Hai câu 5-6 ở bài thi I như vậy mới đúng nguyên-văn: Một đoàn chim máy bay quanh bên.

Máy toán nhà binh chực lối đi.

Chắc khi đọc qua, độc-giã cũng lượng giùm chỗ sai sót đó vì đâu, chứ không lẽ tác-giả đã làm ra ba bài khá thông như thế, mà lại đi lạc hết một vần sao ?

Có nhiều anh em chị em vì cảm tình mà cổ-dộng giúp. Tuy thế, chúng tôi cũng xin hiến cho anh em chị em nào kiếm được ba người mua năm trăm từ một món trong mấy món :

1. Ve extrait Forvildè ướp mou-choir, ve vương có hộp đẹp (giá thường 1\$30) và 1 hộp phấn Forvil.

2. ve Eau Cologne Forvil, ve vương, nút mạ vàng 80° (giá thường 1\$50)

3. 1 cái đồng hồ bỏ túi (giá thường 1\$50) máy móc tốt và kiếng không bể.

Giá báo

Một năm	5\$ 20
Sáu tháng	2\$ 65
Ba tháng	1\$ 35
Mua báo phải trả tiền trước	

Bon Prime N. 28 Để lãnh đồng-hồ

Có đủ 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoán 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.

Từ bon này về sau, bon nào không có dấu «Contrôle T.V.» thì bon-báo không thể nên.



VỢ VÁN-SÍ

KHÔNG biết mấy bà vợ nhà văn ở xứ mình ra sao, chứ ở các xứ văn-minh, phần nhiều đàn bà không ưa lấy chồng văn-sĩ và khoa-học, vì họ cho đám đàn ông này vô tình với vợ làm.

Ai thường đọc báo lại không nhớ chuyện cách hai năm nay, một người đàn bà ở Luân-đôn xin ly dị chồng văn-sĩ làm rùm cả dư-luận.

Cô ta nói :

— Lấy tôi một năm mấy nay, mà chồng tôi chỉ hun hít nựng nịu tôi đâu có một lần. Tối ngày nó chỉ cầm cùi vào cuốn sách câu văn, chứ không hề ái-tình là gì hết. Khi ăn ở lúc ra vào, nó coi tôi như khách mà thôi.

Nặng nhứt là cô phê-bình câu này :

— Cái giống văn-sĩ thật là vô tình, đàn bà nào muốn ở góa trọn đời mới quơ lấy họ làm chồng thôi.

Lại năm ngoái đây, một cô thiếu-phụ Nhứt-bồn, lấy chồng là nhà khoa-học bác-sĩ, cô tự tử mà có để lại bức thư khuyên nhủ chị em, đại-khái như vậy :

— Chị em có biết quý cái xuân

xanh ái-tình của mình, thì tôi khuyên chớ có bắt chước như tôi ham lấy chồng học-vấn. Họ chỉ chúm chúi cổ trong phòng thí-nghiệm cả ngày, rồi đêm thì nằm vô vô một mình suy trời nghĩ đất, chứ hề có ầu yếm vợ con mấy khi. Tôi bị cảnh duyên sui phận ham vậy mà phải tự tử đó.

Hai vụ này làm quảng-cáo không hay cho văn-sĩ không phải là nhỏ. Văn-sĩ mang tiếng là giống vô tình hay không biết tình là gì. Có lẽ nhiều cô gái chưa chồng, định lấy chồng văn-sĩ, nhưng mà ngó thấy mấy cái gương không tốt trên đây rồi hết dám làm vợ nhà văn nữa.

Nếu quả thiệt văn-sĩ ở xã-hội văn-minh ngày nay vô tình, tôi tưởng đó là tại đời vật chất cạnh-tranh xui khiến ra vậy, chứ xưa kia văn-sĩ của họ đại-khái như hạng

(COI TIẾP QUA TRƯỞNG 3)

Bổn-báo chủ-nhiệm, M. Phan-văn-Thiết và tòa soạn Tân-Văn không còn dính liểu gì tới tờ Việt-Dân đã giao về cho ông Đặng-Thúc-Liêng rồi. Tờ báo ấy sẽ ra nữa không thì phần trách nhiệm toàn về phần ông Đặng lãnh cả.

LÊ-VĂN-HOÈ

TRUYỆN ÔNG LÝ-HỒ

Của PHAN SAO NAM



Tổng Bá-lô, xã Ba-la, thôn Bo-lơ, có một ông lý tên là ông lý Hồ.

Bởi vì cái khổ mặt của ông, in như ông thần « nò » ở trước đám chay. Người trong một làng, lớn bé, già trẻ, trai gái, hễ ai đã nói đến người mặt xấu, tất phải nhắc đến ông lý Hồ, nhưng mà vì ông làm ông lý - trưởng, nên người trong làng có nói ông xấu chỉ nói trộm lén chớ không dám nói trước mặt.

Tuy nhiên, ông vẫn thường soi gương. Ông cũng biết mặt ông là xấu. Khi ông soi trong gương, ông thấy mặt ông kỳ quá, cái trán ông thiết gỗ, cái cằm ông thiết bẹp, con mắt ông thiết lồi, hàm răng ông thiết lộ. Nếu lấy cách thức tây mà đo, thời từ lỗ tai ra tới trán có hơn ba thước tây, ớt tới cằm chỉ có ba tấc, mà lại kỳ quái thứ nhất là cặp mắt của ông tư bề khóe mắt sâu hõm, mà cái trông mắt (hồi lại lồi ra. Người ta xem mắt ông thường nhận lầm là hòn củ-lao giữa biển. Còn bộ miệng của ông thời môi dưới dính vướn cằm, môi trên dính vướn lỗ mũi, toàn cả bộ răng của ông không bao giờ ở trong môi, mà những lúc ông nói phở thì bộ răng chia ra ngoài hết.

Tóm hết cả tướng mạo, ông thiết là một người xấu kỳ xấu quái nhất trong thiên hạ. Bề ngoài, ông vẫn làm bộ làm tịch cho ra người đẹp, nhưng mà trong bụng ông, ông cũng biết mặt ông là xấu. Tới một năm kia, ông cưới vợ, đã gần một năm, bụng bà vợ một ngày một to, ông chắc rằng bà vợ đã có chửa. Bà Lý vẫn thường nói với ông rằng: « Tôi đã có mang rồi ông à ! » thì ông Lý vừa mừng vừa sợ.

Mãng là mừng mình đã đến ngày làm cha, mà sợ là sợ đứa con đẻ ra mà cũng mặt hó như mình thời khổ quá ! Ông Lý âm thầm ngẫm nghĩ, không biết tốt xấu về mặt nào.

Có một ngày kia, nghe ngoài đường có tiếng : bô... bô... bô... ông biết sự có ông thầy bói, ông liền mời thầy bói vào. Thầy ngồi yên liền hỏi ông rằng :

— Bẩm cụ hỏi việc gì ?

Cụ Lý nói :

— Tôi hỏi về cung tử tức, thầy bói cho tôi một quẻ coi tốt xấu lẽ nào.

Thầy bói đặt võ rùa ra mà dẫn ba đồng tiền. Thầy vừa dẫn vừa nói rằng :

— À, Hai ngựa một sấp.

Hào sơ đơn.

Lại dẫn.

— À hai sấp một ngựa, nhị sách.

Lại dẫn.

— Hai sấp một ngựa, tam sách, À ! nội chấn hề ! chấn là động, chấn là trường nam, mà lại hạ quái. À ! phía dưới to nỏ lằm hề !

Lại dẫn.

— Hai sấp một ngựa, tứ sách.

Lại dẫn.

— Hai ngựa một sấp, ngũ đơn.

Lại dẫn.

— Hai ngựa một sấp, thưng đơn, à ! ngoại tổn hề, tổn là thuận, tổn là trường-nữ. À, ra quẻ trên nhu thuận lằm !

Thầy dẫn xong quẻ, nói rằng :

— Thưa cụ quẻ này là quẻ « phong lôi ich » Bây giờ tôi xin đoán cho cụ nghe, cụ chỉ hỏi về có con trai hay không ? Cứ như quẻ này, lưả này cụ chắc có con trai, cụ có chịu không ?

Cụ Lý nói :

— Phải, tôi chịu thầy. Bởi vì lưả này vợ tôi đã có mang, thầy đoán có con là hay thiết ; nhưng mà thầy đoán con trai, tôi chưa lấy làm vững. Bởi vì nó chưa đẻ kia mà !

Thầy : Thưa cụ chắc con trai. Bởi vì quẻ này « nội chấn » là con trai đầu kia mà. Tôi xin hỏi cụ, cụ bấy lâu chắc chưa có con chớ ?

Cụ Lý : Phải, lần này vợ tôi có thai là lần thứ nhất.

Thầy : Ừ, phải rồi : con trai đầu chớ còn chi nữa.

Cụ Lý : Ý tôi muốn hỏi thầy, không thiết có con trai hay không ! Tôi thiết hỏi thầy, là con tôi đẻ ra tướng mạo nó thế nào ? Tốt hay xấu ?

Thầy : Cụ đã hỏi đến tướng-mạo của cậu thì tôi xin nói thật. Cứ như quẻ này, chắc tướng-mạo cậu nhà ta cằm nở lằm, mà trán chỉ có một tý, hoắt lằm.

Cụ Lý nghe đến đó, hoảng hốt kiah hoảng :

— Chà ! có lẽ gì cha một cách xấu, mà con lại một cách xấu. Cha gờ trán đẹp cằm, con đẹp trán nở cằm ; cách

xấu khác nhau, tổng-chi cũng là xấu cả.

Thầy nghe đến đó, biết sự nói mất lòng cụ Lý, bèn quay lại cười chúm chím mà nói rằng :

— Tôi mừng cho cụ, vì đạo ở trong kinh Dịch, bót trên thêm dưới là « ich » bót dưới thêm trên là « tổn » bây giờ cụ to trán đẹp cằm, mà con cụ thời đẹp trán nở cằm, chẳng phải là bót trên thêm dưới hay sao ? Bót phần trán của cha, mà thêm phần cằm của con, chẳng phải là « tổn thượng ich hạ » hay sao ? Thế thời « ich » lằm đó rồi. Quã nhiên con cụ mà đẹp trán nở cằm là lợi ích về nhà cụ lằm đó.

Thầy tuy nói thế. Nhưng cụ Lý vẫn lấy làm á náy. Bởi vì mặt một con người, tất phải trên như dưới, dưới như trên, tròn trĩnh vuông vức mới là để coi. Nếu cái trán nó bằng hột đậu, mà cái cằm nó bằng quả bí, thì không thể khỏi khó coi cho được.

Cụ Lý trả tiền cho thầy bói, thầy bói ra. Cụ bồi hồi bức rứt nghĩ rằng : « Cha đã mang cái tiếng mặt xấu, mà con lại mang lại tiếng mặt xấu, thiết không lấy gì ở mặt với đời được. »

Thình lình có một thầy đồ đến, đọc chuyện trong sách Liêu-Trai cho cụ nghe. Cụ nghe trong sách chép một vị thần có

tài sửa mặt. Hễ ai xấu thời tới cầu với thần, thần sửa ra làm mặt tốt. Cụ mới nghĩ ở trong làng cụ có một cái đền, trước đền có hai ông hộ-pháp, râu ria hùm-hoảm, mặt mày hung dữ ; cụ chắc hai vị thần đó, cũng như vị thần ở trong sách Liêu-Trai.

Từ đó đêm đêm ngày ngày, cụ thường nhè khi vắng người thì cụ ra khẩn nguyện ở trước thần tượng, trông mong thần sửa mặt cho con mình, làm sao cho được một bộ mặt thật tốt. Cụ nguyện với thần thật là chí thành chí thiết.

Một hôm kia cụ đi xử một đám kiện ở trong làng, được họ mời đãi chề chề, hết sức say sưa, khi về ở nhà, đã lừng xuồng liền năm ngũ thíp thíp như chết. Thoạt thấy một người vào, hình dung tướng mạo in hệt như vị thần với ở trước đền.

Thần vào tận bên cụ, tát cụ một tát tai bên má liền nói với cụ rằng :

— Anh gần một tháng này, tới làm rầy tôi hoài. Anh cứ xin tôi sửa mặt cho con anh, nhưng anh có biết đâu ; sửa mặt rất dễ, mà khó nhứt là sửa lòng. Anh có biết vì sao mà có cái mặt ra không ? Hễ sanh con mà có cái mặt của con, là cốt ở cái tinh-thần của cha mẹ nó. Anh làm lý-trưởng mà cái lòng anh chẳng bao giờ câu kéo, chinh chiến, vuông vức, tròn trịa ; bao nhiêu cái tốt đẹp thời anh trút về phần kẻ trên, còn bao nhiêu phần xấu thời anh trút về phần kẻ dưới, lòng anh đã méo mó xiêu lệch như thế, mà anh muốn cho con anh mặt được câu kéo, vuông vức, chinh chiến, thiết không thể nào làm được. Dầu có thủ-đoạn

thiên liêng như Tề-thiên Đại-thánh, cũng phải bó tay chịu chết, huống chi là ta đây. Bấy giờ ta khuyên anh, như anh muốn sửa mặt cho con anh, thời trước hết phải sửa cái lòng của anh đã, mà muốn sửa cái lòng anh, thời chỉ duy anh tự sửa lấy thôi. Từ đây về sau nếu anh sửa được lòng anh, cho cân bằng, chinh chiến, vuông vức, tròn trịa, hễ trên đã nở, thời anh cũng phải cho dưới nở. Anh cứ lo sửa được như vậy, một ngày chưa đúng thời một tháng, một tháng chưa đúng thời một năm ; anh cứ sửa mãi sửa hoài, sửa cho cân tay, chỉnh-chiến, vuông-vức, tròn trịa, cái lòng của anh ; rồi bấy giờ hãy cùng vợ giao hiệp có tinh-thần cảm kết, tự nhiên phải đẻ ra một đứa con thiết tốt, muốn đẻ ra Thịch-Ca thời được Thịch-Ca, muốn đẻ ra Trọng-Ni thời được Trọng-Ni, muốn đẻ ra Gia-tô-Co-đốc thời được Gia-tô-Co-đốc, mà muốn đẻ ra Tôn-Văn Lý-Ninh, cũng được nữa.

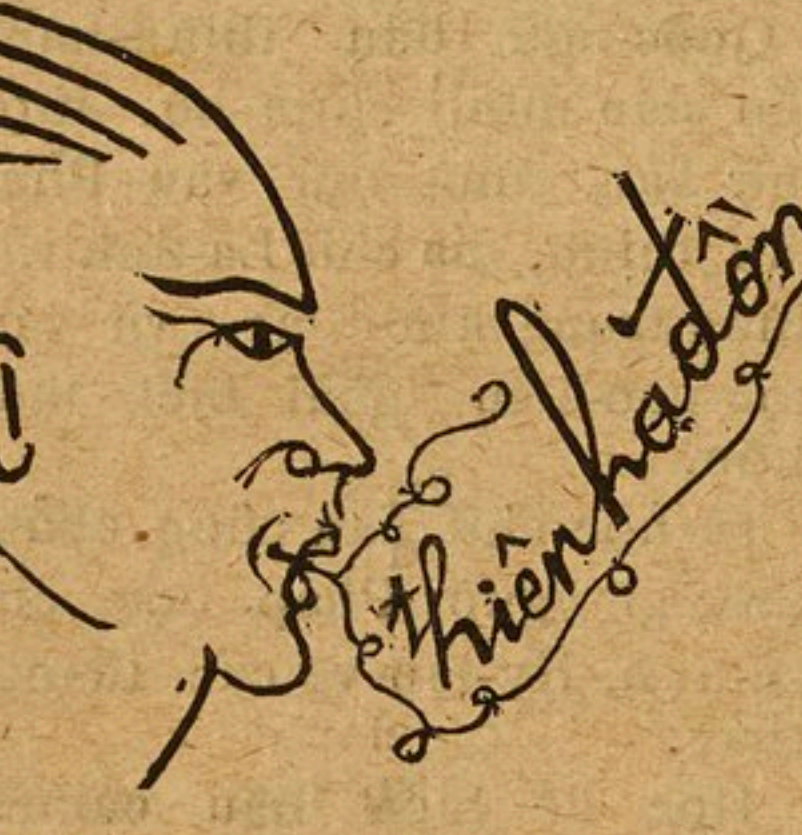
Trái lại nếu như anh không sửa lòng anh, mà anh cứ bảo tôi sửa mặt cho con anh thời tôi lạy anh. Từ đây về sau, anh chớ làm rầy tôi nữa. »

Thần nói đến đó, lại tát cụ Lý một tát tai nữa rồi biến mất. Cụ Lý ta vùng tỉnh dậy, vừa kinh vừa sợ, vừa nghi hoặc, bàng hoàng ngờ ngẩn, rồi phát sanh ra một tâm tật, chẳng bao lâu thời đứa con trong thai chưa đẻ ra, mà cụ lý Hồ đã thành một người trong bản tiêu-thuyết.

PHAN-SAO-NAM

Đón coi số tới ; Địa-vị của phụ-nữ các nước trên trường chánh-trị.

của TRẦN-THỊ-HIỆP



Ở Saigon, những anh em lao động rất mừng mà đã thoát khỏi cái nạn quây-số vì trước kia nó rút rĩa tiền bạc của anh em đờ mờ hôi xót con mắt mới có. Nhưng chỉ còn thứ 36 con là cái nạn cũng đờ đờ vậy ? Ông chủ đờ (phải kêu bằng ông ; vì theo lời bạn đồng-nghiệp La Dépêche thì va oai quyền lằm, thân với nhiều ông gộc) là ai ? Cũng đồng-nghiệp trên đây nói rằng ông ta không có lạ gì với có bót và tòa án, có đều ông ta có « phép » hễ đánh ra thì các nhà đưng đạo ai cũng không dám xấp lại gần !

Mấy năm nay ở Nam-kỳ, bạn thanh-niên ta được vào ngạch trạng-sư bộn bộn. Điều ấy đáng mừng, nhưng có nhiều vị đùng-bào không mừng, cho rằng Annam mình thiếu cái « quan-niệm chức-vụ » cho nên công việc người ta giao cho mình, lấy tiền ăn rồi thả trôi tới đâu hay đó. Mấy bạn ấy thật là đáng khinh bỉ vì làm cho nhơ

danh tiếng chung cả bọn ; đáng trách lằm. Tuy vậy chớ trong bọn trạng-sư Annam cũng có nhiều bạn rất tài năng liêm khiết lằm chớ.

Giữa tiệc trà đãi đoàn hương-đạo Nhứt-bồn, ông Trần - văn - Khắc chánh đoàn-trưởng hương - đạo Nam-kỳ có đọc bài diễn-văn khá dài trách các ông hội-đồng thành-phố ta rất lãnh đạm đối với một công cuộc rất hữu ích. Lãnh đạm cho đến mời cũng không đi nữa !

Báo-giới xứ mình đã là không mấy đông mà cũng không mấy xuất sắc, thế mà còn kiếm cách nói xấu cho nhau vì sự ganh ghét thậ là đáng buồn.

Hiện giờ, ai là hội-trưởng hội ái-hữu các nhà viết báo Annam ? Ông Dr Trinh chăng ? Ông Văn-Trinh chăng ? Ai là người có danh-nghĩa hãy mời đồng-nghiệp nhóm nhau một lần để về ra một cái chương-trình hành động hầu trong đám tiệc hay cuộc tiếp rước gì cho có trật tự chút ; kéo không, lằm người xướng ra xưng mình là anh chị hoài ! Anh chị nội cái miệng không mà thôi còn hai bàn tay bị cùi cầm viết không được, nên chả thấy viết gì cả ! Nếu ở củ-lao Rồng có báo chí thì những ông ấy nên sang đó mà làm anh chị, xứng đáng lằm !

TRUYỀN-THANH

Thùy Thạch Kỳ Duyên

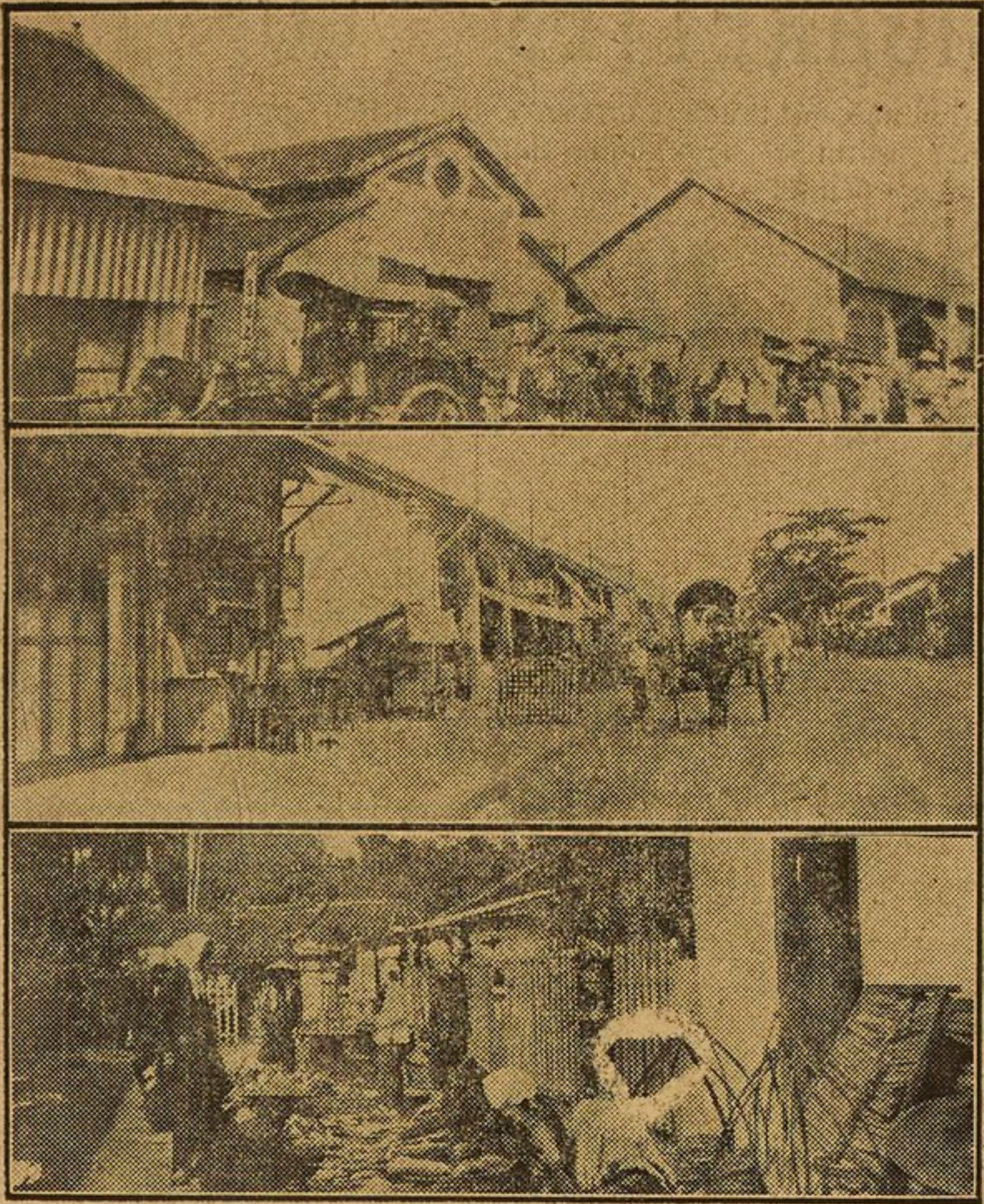
Ấy là một bộ tiểu-thuyết hay vô cùng, tình ý rất thâm trầm cảm động. Tác-giả là bà Trần-thị-Liên, hiền nội-tợ của ông Trương-Minh-Bá, con của cụ Thế-tái Trương-Minh-Kỳ. Không phải nói chắc đờ-giả cũng dư hiểu rằng bộ tiểu-thuyết ấy khó mà không hay cho được. Bà Trần-thị đã mất lâu rồi, nay ông T. M. Bá lục ra dịch lại mà đăng lên báo (nguyên bản viết bằng Hán-văn). Đón coi trong vài số tới !

Ai quan tâm về vấn-đề chánh-trị nên coi :

BÀI NGHIÊN CỨU VỀ

CHÁNH - TRỊ TRIẾT - HỌC CỦA ÂU - CHÂU 100 NĂM GẦN ĐÂY

của V. A. khởi sự đăng trong số này



1. QUANG-CẢNH CHỢ XÁ-TÀI. — 2. Tiệm nước chè Toàn và Danh ngồi uống nước. — 3. Chỗ chúng đánh nhau, (chỗ đó không xa nhà chủ góp chợ, nhà ấy có ghi chữ +).

Trong số báo kỳ rồi, cũng như các báo, chúng tôi có nói về vụ mấy tên góp tiền chợ Xá-Tài đánh chết tên Trần-văn-Toàn, nay xin thuật kỹ cho độc-giã rõ hơn.

Nguyên là chiều thứ ba, 21 Aout 1934, lúc ấy vào độ 2 giờ, một chiếc xe cam-nhông của hãng Limonade Phươg-Toàn trong Chợ-lớn, ghé lại tiệm café Quỳnh - Châu ở đường Paul Blanchy prolongée cách chợ Xá-Tài độ 200 thước mà giao hai thùng Limonade cho tiệm ấy. Khi giao hàng xong, tên Trần-văn-Toàn và tên

Danh lại tiệm café số 65 mà uống café.

Tên Toàn uống rồi trước, vừa ra xe ngồi, thì thấy tên Phạm-văn-Sách và tên Nguyễn-văn-Mão là người góp tiền chợ Xá-Tài lại biểu tên Toàn trả tiền chỗ. Toàn nói xe nó đi giao hàng chứ chẳng phải là đi bán hàng sao lại biểu phải góp tiền chỗ? Tên Sách nói bán hay là không bán gì cũng phải trả luôn luôn.

Cải qua cãi lại một hồi, tên Sách biểu Toàn nếu không chịu góp thì đi lại nói với chủ chợ sao đó thì nói. Vì chẳng muốn rầy rà nên Toàn và

VỤ AN MẠNG TẠI CHỢ XÁ-TÀI

Danh bèn theo tên Sách mà lại nhà Madame Năm Cu là chủ chợ đăng xin cho khỏi góp tiền chỗ. Đến nơi, Madame nọ cũng cứ một mực đòi hay chẳng không rõ, nhưng rốt cuộc rồi tên Toàn cũng buộc lòng phải bỏ ra một cắt rưởi mà trả.

Trả rồi đáng lẽ là xong chuyện, sao lại còn có cuộc ẩu đả cho đến chết người? Đều đó ai cũng giành phần phải cho mình, vậy xin đề chờ pháp-luật tra xét cho ra mỗi, vì cái sự « gậy ấn thua ra trước » đó là một nguyên-do có thể làm thêm hay làm bớt tội giết người của những thủ-phạm.

Theo lời bàng cậ thì nhiều người xúm nhau mà ẩu đả (nhà pháp) luật chắc cũng đã truy ra coi bên này tên Toàn và tên Danh đánh với bên góp chợ mấy người rồi). Chờ chi dùng tay mà đánh thì cũng chẳng hại chi cho lắm, cái này lại dùng những khúc cây to nên mới có chết mạng như thế.

Tên Danh nhờ sức mạnh và đỡ gạt hay nên chỉ bị thương nơi bụng, tay, và vai mà thôi, còn tên Toàn vì sức yếu nên bị đập nặng, nặng nhứt là bị một cây ở đầu.

Toàn và Danh liệu bề cự không lại nên chạy lên nhà việc Xá-Tài mà thưa, thì gặp lính Bấy trong nhà việc đi ra

hỏi qua loa rồi biểu ở đó chờ chủ cai xếp bớt lại xử cho. Toàn và Danh đứng trước nhà việc đợi một hồi lâu không đăng, nên lật đật đi lên xe mà về vì còn phải giao hàng chỗ khác.

Khi xe hơi chạy về tới chợ Cầu - ông - Lãnh thì tên Toàn xiêu kế máu trong lỗ mũi và miệng tuôn ra linh láng. Tên sếp-phơ hoảng hồn cho xe chạy riết về nhà thương Cholon cầu quan thầy cứu cấp. Xe tới nhà thương là 4 giờ mấy; hãy thuốc đem vô phòng mổ xẻ mà khám thì thấy tên Toàn bị đánh bể hết một miếng xương sọ, nên quan thầy lật đật mổ liền, trông cậy còn cứu được. Song hỏi ỏi, vì vit thương quá nặng, nên dầu cho quan thầy tận tâm cứu chữa cũng chẳng được. Khi đem xuống trại, lúc ấy độ 6 giờ rưởi chiều, thì tên Toàn đã hôn lìa khỏi xác, bỏ lại một vợ yếu, năm đứa con thơ!

Thấy anh mình bị chết oan nên tên Hàng và Nguyễn-liên đi báo với ông cô Cholon. Ông cô Cholon lật đật kêu dây nói cho ông cô Giadinh hay. Ông cô này đã bắt hai tên Sách và Mão về giam tại bót Giadinh hồi 3 giờ rưởi sáng.

Vợ Toàn là Diệp - thị - Giỏi đăng dây thép cho hay, lên tới Chợ-rẫy thì chỉ còn có cách dậm cẳng kêu trời, khóc than mà chịu và ngóng đợi ông

thần công-ly mà thôi.

Tên Trần-văn-Toàn 32 tuổi, người làng Sơn - định thuộc tỉnh Vĩnhlong, tánh tình vui vẻ hiền lành nên được chủ tin cậy, xem đường tương-lai của và có bề dễ chịu, thế mà hôm nay phải bị chết oan, thiệt là đáng thương thay cho kẻ vô phước!

Chúng tôi không nói nhiều vì không muốn tỏ ra tư vị bên nào cả. Chúng tôi chỉ làm bản phạn nhà ngôn luận mà thôi. Ngoài ra xin đề cho các nhà chức trách tìm lấy cho ra manh mối. Chúng tôi nói « cho ra manh mối » vì cần phải dò xét vì sao mà có cuộc đánh lộn? Dầu gì cũng còn có pháp-luật chờ sao lại ở dưới bóng cờ công-ly của chánh-phủ Đại-pháp mà lại còn có hạng người này ý thế mà lẫn hiệp hạng người kia. Nếu cái ý thế đó mà ở nơi tên Toàn và Danh mà sa h ra cuộc đánh lộn cho đến chết người thì pháp-luật cũng nên chăm chế cho bọn tên Sách; còn trái lại nếu cái ý thế đó ở nơi bọn này thời không nên dung túng cho chúng nó và phải lấy lửa đỏ mà đốt cho cháy tiêu cái mặt ghê xã-hội Annam « ý thế hại người »! Chúng tôi chỉ kêu nài công-ly mà thôi, công-ly cho bọn tên Sách cũng như công-ly cho tên vô phước Toàn kia ngày nay xương rui cốt tăn đã vùi dưới ba tấc đất. N. N. T.

TÙY BÚT

(Tiếp theo trang nhứt)

Musset, Lamartine chẳng đa tình đó là gì.

Mấy cô Hồng-mao, Nhứt-bồn trên đây sớ dĩ phải thờ thần duyên sui phận hằm, là tại họ sanh ra ở cái xã-hội của họ, chứ chi ông Tao-hóa để họ sanh ra ở xã-hội Việt-nam này, thì đâu có chuyện li-di và tự tử vì chồng van-sĩ đó!

Văn-sĩ ở đâu chớ ở nước Nam mình thì đa tình tội bạc xưa nay. Thứ coi trong văn-chương của các thi-gia văn-sĩ có danh của ta, không mấy ông không chọc ghẹo mơ tưởng mỹ-nhơn, không mấy ông mà trong đời không có một chuyện tình ngộ nghĩnh hay rắc rối.

Ví dụ cụ Nguyễn-Công-Trứ tại sao mà có câu:

Giang san một gánh giữa đồng, Thuỳên-quyên ứ hự, anh-hùng nhớ không?

Thật đa tình đến chọc ghẹo con gái ở giữa đồng, người ta không chịu mà muốn chọc lấy được.

Ông Tú-Xương có bài thi:

Khoái trà, khoái rượu, khoái đàn bà,

Ba cái phong-lưu nó khuấy ta. Chừa được cái nào hay cái nấy, Có chẳng chừa rượu với chừa trà.

Phải, trong ba tật chỉ có tật khoái đàn bà là thú thiệt không chừa

được, vậy có đa tình hay không? Còn Tân-Đà cũng đa tình đến nỗi làm thơ văn để « gợi cho tình non không quen biết » luôn luôn; mỗi tập văn Tân-Đà ra đời là mỗi thấy có.

Đại-khái như thế, tỏ ra văn-sĩ nước Nam này không phải vô tình đâu. Mời các cô ở Âu Mỹ và Nhứt-bồn muốn lấy chồng văn-sĩ có tình thì hãy qua đây.



CON SỐ VỚI CUỘC ĐỜI.

NGUỒI phương Tây họ có tục kiêng cử con số 13, không phải là vô cơ đâu. Hình như con số thiệt có quan-hệ tới thế-đạo nhơn-tâm, xử nào cũng vậy, chỉ khác chỗ là xử này hên với con số này, xử kia hên với con số kia thôi.

Tức như con số 4 ở xứ ta, thật là số chẵn hẳn hoi, mà tôi thấy sao không hên chút nào hết. Độc-giã thử cùng tôi kiểm tìm suy nghĩ coi:

Dàn ta tới nay yếu hèn chậm trễ trên đường tiến-hóa, phải chăng là

từ ông bà ta vào khoản một trăm năm trước đây chỉ mài miệt về « tứ thơ » ngũ kinh, chớ không biết thuận theo phong-trào mà duy-tân cái cách. Bị « tứ thơ » mang con số 4 đó.

Trong chốn trào-đình, đức vua thanh-niên tân-thời ta đã bài « tứ-trữ » đại-thần đi vì không thích-hợp với đời này nữa.

Mấy năm trước ở Saigon ta có sông me mở ra khắp nơi, làm biết bao nhiêu người tàn gia bại sản vì nó, luật pháp thấy hại nên cấm cấm tuyệt đi, mà chính người nhờ nó làm nên bạc triệu trong tay, giờ cũng hết sạch. Vì me là thứ chơi có 4 cửa (yêu, lương, tam, túc), mà!

Thứ cờ bạc làm cho đàn bà ham hố hơn hết, đến nỗi chồng đi làm khố cửa thì vợ xách dù đi đánh bài giờ; thua tới bà nọ cầm vòng bán áo, cô kia thất tiết bất trinh, mà người ta vẫn ham; thứ cờ bạc ấy chính là « tứ sắc ».

Ai không biết tiếng một cậu công-tử nhà giàu, đem bạc muôn qua chơi đêm xài sướt ở Paris một hồi, về lập ra nhiều gánh cái-lương có vẻ tân-thời mỹ-thuật lắm và cũng nổi danh một thời; thế mà rốt cuộc đều ra gánh hết tiền, tôi nghĩ chẳng qua chỉ tại cậu là « cậu tư », nghĩa là bị con số 4.

Còn một cô phong-lưu giang-hồ, trải mấy năm ăm tiền bạc của thiên hạ biết là bao nhiêu, đến bây giờ thấy nghèo vẫn hoàn nghèo, thì cũng tại cô là « cô tư », nghĩa là bị con số 4.

Mấy lúc nay lúa có hơi lên giá, ai thấy vậy mà bảo rằng tình-hiến khùng-hoàng xứ ta có lẽ bớt được và khôi phục thanh vượng nội trong năm nay, nhưng tôi không

tin như vậy. Vả lại trông ra tình-trạng kinh-tế, lúa gạo nay lên mai sụt, chớ có mòi gì vững vàng tốt đẹp đâu. Là vì chưa phải thời. Bởi năm nay là năm 1934, trong bốn số đó có con số 4 đàng sau.

Nếu ngôi chịu khó tần mẫn tìm kiếm, thì còn nhiều chứng cứ là số 4 không tốt nữa, chớ không phải chỉ có mấy chuyện đã kể trên đây mà thôi.

Bởi vậy tôi muốn tin rằng con số có quan-hệ tới thế-đạo nhơn-tâm. Nhưng có ai hỏi tại sao thì tôi phải chấp tay mà thưa rằng không biết, vì nó thuộc về lẽ huyền-vi.

TRƯỜNG-THIỆT

Thơ tín

Cùng các bạn làng văn. — Bồn báo lấy làm thâm cảm thanh tình các bạn làng văn ba kỳ gửi bài đến giúp rất nhiều: nào là ở Kinh-đô, Hà-nội, nào là ở Cao-miền cho đến ở trên Lào cùng các tỉnh rất xa như Hải-dương, Bắc-ninh vân vân. Còn nói gì ở Nam-kỳ thời tưởng không có tỉnh nào mà không có các bạn vì quá yêu mà gửi đến.

Vậy bồn báo xin có lời cảm ơn chung các bạn, vì bởi đồng quá nên không đủ thì giờ mà trả lời riêng từ người. Luôn dịp xin thưa các bạn rằng tòa soạn bồn báo sẽ chăm đọc kỹ lưỡng các bài đó, và thỉnh thoảng sẽ đăng lần lên báo.

Cùng ơn vị đại-ly. — Bồn báo xin cảm ơn những vị đã gửi tiền rồi và xin nhắc lại những vị chưa gửi một lần chót nữa hầu sau khỏi có chỗ phiền trách thật. Tháng

Aout xin chừ vị cũng hãy gửi luôn cho, để khỏi phiền bồn báo phải viết thơ thôi thúc mất ngày giờ quá.

Cùng chừ vị độc-giã mãn hạn. — Cần gửi bạc mua lớp khác để chúng tôi gửi báo tiếp luôn cho.

Cùng ông T. B. Trung-kỳ. — Cảm ơn ông lắm và xin ông cho biết địa chỉ mà gửi báo.

Cùng ông L. V. H. Bacninh. — Đa tạ cảm tình của ông, nhưng ý ông muốn chỉ xin cho biết để liên lạc.

Cùng cô H. H. Bentre. — Cảm ơn cô lắm, nhưng mình đăng vì cô dư biết tình đời, mình nói, chúng cho là kịch bát. Vả lại bài cô có giọng khôi hài, xin cô có rãnh viết bài khác.

Cùng cô N. B. Nam-vang. — Cảm ơn cô, số sau đăng.

Cùng ông P. V. N. Gò-công. — Bài ông gửi xin miễn đăng nguyên-văn vì ông đã gửi Đ.N.N đăng rồi.

Cùng ông N. K. S. Saigon. — Cảm ơn ông, xin đề coi lại kỹ trước khi đăng.

Cùng ông T. A. C.; P. Penh. — Vì lẽ riêng xin miễn đăng bài ấy. Cảm phiền.

Cùng ông T. T. V. Baclieu. — Cảm ơn ông. Về hình khôi hài có chỗ dùng hơn.

Cùng ông N. V. K. Cholon. — Đa tạ. Đa làm cliché xong, nhưng vì ột lẽ riêng nên không thể đăng. Vậy nếu ông vui lòng vẽ cái khác thì chắc đăng được.

Cùng ông U. D. Bentre. — Cảm ơn ông. Đề xem rồi sẽ đăng.

Cùng ông T. T. L. Q. H. Mytho. — Xin ông chậm chậm. Rất cảm ơn. Cùng ông N. K. H. Huế. — Sẽ gửi sau.

CHÁNH TRỊ TRIẾT HỌC

CỦA ÂU-CHÂU 100 NĂM GẦN ĐÂY

Nhiều người mình dễ ý tới vấn đề chánh - trị : cả chánh - trị thế - giới và chánh-trị xứ ta.

Phạm chánh-trị, trước khi thiết-hành ứng dụng, phải có tư-tưởng lý-thuyết làm gốc; cái đó gọi là chánh-trị triết-học.

Ngày nay, chánh - trị nước nào lại không phỏng theo hoặc là bị cái chánh-trị triết - học của Âu-châu bao trùm sai khiến. Mà chánh-trị có hình kia sắc nọ như đời nay, đều là chịu ảnh hưởng và có nguồn gốc ở cái nền chánh-trị triết - học châu Âu đời đầu tận tới lần lần, nhứt là từ đầu thế-kỷ 19 cho đến bây giờ.

Bởi vậy, chánh-trị triết-học của Âu-châu gần 100 năm đây ra thế nào, tưởng ai quan-tâm về chánh-trị cũng đều nên biết đại-khái.

Đại-khái ấy là bài biên dịch này.



I. - CHỦ-NHĨA CÁ-NHƠN

BỊ SUY SỤP

C UỘC đại cách - mạng ở Pháp-quốc cuối thế-kỷ 18, tỏ ra dân-quyền tự-do đã nhen nhúm nổi dậy, toành ra bước qua đầu thế-kỷ 19, các nước quân-quyền ở châu Âu gây lên cuộc phản-động mà chống lại, hầu giữ lấy thế lực của họ.

Từ năm 1815, « Thần-thánh Đồng-minh » dựng lên (1) thì thế-lực phản-động nổi dậy cao lắm. Bị đánh đầu hết, là chủ-nghĩa cá-nhơn.

Chủ-nghĩa cá-nhơn ở trong chánh-trị triết-học giữ ngôi đàn-anh có đến gần hai thế-kỷ, những cái thuyết của nó bày ra như là xã-hội khế-ước (contrat social), tự-nhiên quyền lợi, nhơn dân chủ-quyền v.v. đều in sâu vào trong lòng người. Nhơn đó mới có cuộc cách-mạng như say như cuồng ở nước Pháp hồi năm 1789.

Chừng có lần sóng phản-động nổi lên, thì các cái học-thuyết trên đây đều bị coi là hiểm nghèo, là quá khích, mà bị phe quân-quyền chuyên-chế xúm lại đập đổ đứ.

Bấy giờ ở hai nước Anh và Pháp lại có thuyết thần-quyền chỗi dậy nữa. Anh có Burke, Pháp có Bal'anche, Saint Martin, de Mais.re, de Bonald, đều

(1) Năm đó, 3 nước Nga, Phổ, (tức là Đức) và Áo ký minh-ước với nhau mượn tiếng là dựa vào đạo-lý Giátô, lấy sự công đạo, hòa bình và từ-thiện làm gốc. Nhưng kỳ thiết là họ muốn dập tắt cái chủ-nghĩa tự-do mà giữ lấy quân-quyền chuyên chế như cũ. Cuộc đồng-minh này do thủ-tướng Áo-quốc là Metternich chủ - trương có thể-lực gần khắp châu Âu, nhưng không được bao lâu bị người đời chống chỏi dữ, thành ra phải tự tan rã đi.

bảo rằng sự sống còn của nhơn-loại xã-hội quyết chẳng phải tự nhơn-loại xây dựng lên được. Người ta chẳng phải là bực thần thánh, thì ai mà khôì có sự lầm lỗi; người đã không sáng tạo ra « chính thần mình », thì làm sao đòi sáng tạo ra bộ máy xã - hội cho đặng chớ.

Mấy nhà học - giả trên đây cho rằng bộ máy xã-hội sáng tạo ra và vận-dụng được tất là do ở ý trời sắp đặt mới có. Minh đây là người, đối với những cái sự vật không phải tự mình sáng tạo ra, thì làm gì có cái tư - cách đòi chủ-quyền nọ kia? Bởi vậy cho nên những thuyết xã-hội khế-ước và nhơn dân chủ-quyền, đều là nói bóng-lông, chẳng có gốc gác ăn nhằm vào chỗ nào hết.

Những người ôm giữ cái thuyết thần-quyền, tuy là muốn thừa cơ nhảy ra kêu gào, mong chấn - hưng nó lại; song trải qua cuộc cách mạng 1789 trở về sau, thuyết đó bị khỉ rẻ, chẳng ai thèm kể tới. Thành ra rốt cuộc nó không vì lẽ dấm chống với thuyết xã-hội khế-ước, mà chiếm được cái ngôi trọng yếu ở trong cõi tư-tưởng đầu. Vì cái gốc phản-đối thuyết xã-hội khế-ước, chính là phản-đối cách-mạng đó; cuộc « Thần thánh Đồng-minh » đã nói trên kia cũng là một môn khi-giới cốt phản-đối cách-mạng vậy thôi.

Thuyết xã-hội khế-ước của ông J.J. Rousseau cũng bị ở

Đức công kích. Cuối thế-kỷ 18, Đức-quốc đang quay về quốc-gia thống nhứt, cho nên sao cho có một chánh-phủ thật mạnh, là việc họ cần dùng lắm.

Vì đó mới có chủ-nghĩa quốc-gia (étatism) thừa thời vận mà đề ra; nó đối với những thuyết nhơn-dân chủ-quyền, tự-nhiên quyền lợi, ra sức bài trừ đảo đê.

Ví dụ Herder nói rằng cái quyền lợi tự-nhiên thật là phi lý, không hiệp với việc thiết của lịch-sử chút nào. Hegel thì cho cá-nhơn ở trong lịch-sử chẳng qua chỉ ở vào địa-vị chịu khiến mà thôi.

Ngoài ra còn những học-giả như Savigny, Selling, Stalh, Walters, đều không nhìn nhận rằng thuyết xã-hội khế-ước có giá-trị gì về mặt lịch-sử, mặt triết-học hay là về mặt luân-lý. Bọn này đều lấy sự xem xét về lịch-sử làm gốc cho lời nói của họ.

Chủ-nghĩa cá-nhơn trải qua cơn phản-động như trên đây, càng ngày càng suy sụp đi lần lần; đến cuối thế-kỷ 19, có chủ-nghĩa xã - hội vùng dậy thanh-hành, bấy giờ các nhà làm văn viết sách bèn công nhận thuyết xã-hội khế-ước là sai lầm vậy.

(SAU-TIẾP)
V. A.

AI MUỐN HỌC CHỤP HÌNH
... với M. Antoine Giàu, chủ nhà chụp hình Studio Antoine Giàu 45 Bd Bonnard Saigon, thì hãy mau lại báo quán Tân-Vân mà ghi tên mua một năm báo. Học chụp hình với M Antoine Giàu có nhiều đền lợi bằng thập bội số tiền mua báo.

MỘT CÂY CỤ MỘC ĐÂY SẴN QUẾ MỒ



Thế-gian có nhiều cặp một vợ một chồng mà sanh đẻ ra con cái đông lắm. Nhưng có đông lắm cũng chỉ 15, 17 đứa trở lại đã là nhiều rồi, có gia đình nào được 19 đứa con như hình đợc-giả thấy đây.

Ấy là một gia đình gốc người Ý qua ngụ ở thành Chicago, xứ Huê-kỳ. Kể từ mặt qua trái, là chồng vợ của 19 đứa con vừa trai vừa gái, đi một hàng dài mà đứa nào coi cũng vạm vỡ xinh đẹp hết thấy. Thật là một cây cù-mộc đây sẵn quế hồ. Nhơn cuộc đấu xảo « Một thế-kỷ tấn-hóa » (Un siècle de Progrès) mở ra ở Chicago, gia đình này được tặng cái hiệu là « Gia đình vô địch » (Le champion de Famille).

Xứ ta cũng có một đôi gia đình cù-mộc quế hồ như thế, ví dụ như ông bà Bác-vật Lưu-văn-Lang hay ông Phan Trương-Vĩnh-Tông tới nay đã được 14 hay 15 các cô các cậu rồi. Còn một gia đình khác là một bà Annam lấy người Pháp Ấn-độ (ông lục sự Pharamond) hình như có tới 17 con, hồi đó có báo đã đăng tin.

CIGARETTES "COFAT"

Qui vị nào hút thuốc « COFAT » chẳng nên quên rằng hãng BOY-LANDRY đời mười bao không thuốc « COFAT » một gói nguyên hai chục điếu « COFAT »

20 điếu thuốc



Hay là đem đến những chỗ kể sau đây :

Ở CHOLON TIỆM TRINH-LÊ-SANH - 350 rue des Marins
Ở SAIGON TIỆM TRIỆU-THANH - 6 Amiral Courbet

Đinh chánh

Trong bài Đồng-Hương có nói chuyện hải-quân Nga lia biên Baltique đi đánh Nhật, mới ra gặp tàu đánh cá Hòa-lan tưởng lầm mà bắn chìm v.v., xin đọc là « tàu đánh cá Anh-quốc » chớ không phải Hòa-lan. Sau rồi việc ấy mới phải đem ra trước viện Quốc-tế thăm-phán ở La Haye (Hòa-lan) cho viện ấy phân xử. Nga bị bồi thường tiền thiệt hại cho Anh bộn bàng.



Một ông chủ hãng đáng khen

Trong số 3 Tân-Vân, nơi bài « Điều-tra phụ-nữ vô-sân » chúng tôi có thuật việc thầy kia làm trong một hãng thuốc buốc mỗi người dân-bà vào xin làm phải cho tiền mới cho vô làm. Vô làm rồi, nếu có kia có chút nhan sắc thì thầy ta lại ve vãn..., không được thì đuổi ra không cho làm nữa. Chúng tôi không có nói lên thầy ấy cũng không nói lên hãng nào, tôn-chỉ chúng tôi là chỉ chỗ sái quấy cho ai có làm lỗi biết mà sửa mình chớ chẳng có ý gì làm hại đến quyền-lợi của ai cả.

Một tờ báo kia vì quá thương Tân-Vân mà đi phao vu rằng chúng tôi có nhân 300 đồng của một hãng thuốc kia để nói xấu hãng Cofat. Sự thù vơ oán chạ ấy đáng khinh bỉ quá, càng đáng khinh bỉ là tờ báo này không hề khởi ra kích bát một đồng-nghiệp nào. Tuy đã biết rằng trong bài không có nói tên ai hay hãng nào mặc lòng song ông chủ hãng Cofat cũng có hỏi chúng tôi cho biết nếu phải là một người làm việc của người thì người tức thì đuổi ngay khỏi sở. Chúng tôi vì sự mật-nhiệm chức-nghiệp không thể chỉ rõ. Ông chủ hãng Cofat bèn mở đường điều-tra, hỏi hết trong 500 có thợ làm trong hãng coi có ai phàn nàn mấy thầy coi làm chàng, thì cả thầy đều trả lời không; như thế ông mới vừa lòng.

Chúng tôi lấy làm khâm phục cái cử chỉ của ông Gantier, chủ hãng Cofat là người chủ rất biết thương kẻ giúp việc Annam. Nếu mấy ông chủ các hãng buôn ở đây đều được như vậy thì chắc những chuyện hà-hiệp thầy thợ khó mà xảy ra lắm.
T. V.

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu và làm hộp bằng giấy carton
Giá rẻ - Làm khéo - Là tiệm
P. Ng.văn Châu
320, Boulevard Galiéni - SAIGON

HIỆN-TÌNH CHÁNH-TRỊ NGOẠI-GIAO Ở PHÁP

Lúc này bên Pháp, chánh-trị ngoại-giao có một hoạt-động lắm. Sau khi sang miền Trung Âu để thương thuyết với Balan (Pologne) Tắc (Yougoslavie), Tiệp-khắc (Tchécoslovaquie) và Lỗ (Roumanie), ngoại-trưởng Barthou lại sang Luân-đôn (Londres) để lo tổ-chức một tờ hiệp-ước, kêu là « Lo-carno phía đông. »

Trước khi nói đến chuyện này xin nhắc sơ lược về tờ hiệp-ước Locarno năm 1925.

Locarno (1925)

Hồi với nước Đức, tờ nghị-hòa Versailles là một điều-ước bất bình đẳng. Tuy hòa-bình ngoài mặt từ năm 1919 đến sau, nhưng Pháp-Đức hăm hăm nghi kỵ nhau mãi.

Năm 1925, ông Briand ngoại-giao Pháp, thương lượng cùng thủ-trưởng Stresemann ký tờ trọng-tài hiệp-ước Locarno (pacte d'arbitrage de Locarno) Năm nước Pháp, Anh, Đức, Ý và Bỉ ký tên cùng nhau. Đức công nhận biên-cương Pháp-Bỉ dọc theo bờ sông Rhin, y theo hòa-ước Versailles. Đức lại còn ký bốn trọng-tài hiệp-ước khác với Pháp, Bỉ, Ba-lan và Tiệp-khắc.

Các nước đã ký tên, đồng-ưng thuận không dùng võ-lực mà giải quyết những cuộc phân tranh. Có xích mích thì dùng lối hòa-bình mà xử đoán. Thoãn như nước nào có dùng võ-lực thì các nước kia phải hiệp võ-lực lại để can thiệp.

Không ai ép buộc, mà chánh-phủ Đức lại chịu để cho mấy nước kia làm trọng-tài trong cuộc phân tranh (mà họ nghi cho thế nào cũng do tay Đức gây ra) thì rõ ràng Đức muốn hòa-bình. Đó là luận đúng theo lý-luận.

Hiệp-ước Locarno năm 1925, kêu tắt là « Locarno phía tây » vì chỉ nói về tây-bộ Âu-châu (Europe occidentale). Hiệp-ước

mới này kêu là « Locarno phía đông » vì nói về các nước ở đông-bộ Âu-châu (Europe orientale).

Theo tờ hiệp-ước đương toan tính cùng nhau đây, thì Nga, Đức, Ba-lan, Tiệp-khắc và mấy nước nhỏ ở gần biển Baltique (Esthonie, Lithuanie và Lettonie) giao ước tương-trợ cùng nhau.

Chánh-phủ Anh và Ý đã ưng thuận để cho Pháp điều đình việc ấy. Việc này mà xong được thì cuộc hòa-bình ở Âu-châu ắt hẳn không xa. Các nước không còn lo sợ lẫn nhau, khỏi lo chuyện xung đột thì mới có thể nói đến chuyện tài-bình mà chuyện tài-bình là một vấn-đề rất quan-hệ, hội Quốc-liên bấy lâu nay đeo đuổi mãi mà vẫn chưa có kết-quả gì hay.

Chánh-phủ Anh-quốc và Ý-đại-lợi, thấy cái mỹ ý của nước Pháp và thấy các nước kia cũng đều được tương-đương quyền lợi, nên mới tán-thành.

Song Đức không khứng ký tên, Ba-lan còn dự dự mà có ý theo phe Đức.

Chỗ lo sợ của Đức
Đức cho rằng là một cái bẫy của Anh và Ý gài, để cho Pháp chiếm bá-quyền trên đại-lục và nhưt là làm lợi cho nước Nga.

Nga đương pháp phòng về vấn-đề Mãn-châu, lo làm sao cho rảnh tay ở Âu-châu để đặng đối phó với Nhật. Đức mà vào hiệp-ước ấy thì chưa thấy đều chi lợi cho Đức mà e còn phải can thiệp vào cuộc xung đột Nhật-Nga, vì theo hiệp-ước, thì phải tương-trợ nhau.

Xét ra thì Đức không muốn ký tên vì ký tên là nhìn nhận sự hòa-bình, phải bỏ chủ nghĩa phục thù xưa nay Đức đã nuôi dưỡng trong lòng.

Chỗ nghi ngờ của Ba-lan
Ba-lan chưa vội trả lời, vì

ngoại-trưởng là thượng-thor Beck đi nhủ hè chưa về.

Sự thật thì Ba-lan, cũng như Đức, không muốn nhúng tay vào hiệp-ước. Ba-lan tuyên-bố rằng mình vẫn yêu chuộng hòa-bình, rõ ràng triệu chứng là đã ký điều-ước bất xâm lược với nước Đức và nước Nga đã lâu rồi.

Huống chi hiệp-ước nói trên đây chẳng phải là một hiệp-ước trọng-tài, để mưu sự hòa-bình, như Locarno năm 1925, mà lại là một hiệp-ước tương-trợ. Mà nước Ba-lan cần hòa-bình để mở mang trong xứ nên trước khi ký điều-ước gì, cần phải lòng dục dò trong. Nghe lời Pháp đặt mình vào vụ này, chi cho khỏi phải can thiệp vào cuộc xung đột Nga-Nhật sau này.

Vì điều-ước liên tứ là một chuyện thất-sách, làm cho Pháp phải xa Ba-lan, nên Pháp mới tính gỡ rối. Chỗ lợi ích của Pháp chỉ về phương diện hòa-bình, vì nó mà Pháp phải lãnh trách-nhiệm rất nặng là đấng bảo lãnh điều-ước này.

Pháp muốn cho Nga được vào hội Quốc-liên ấy là muốn cho cơ-quan hòa-bình được thêm một người giúp ích. Nước Nga cũng được lợi; Nga được vững vàng thanh thế ở châu Âu thì Nhật cũng bớt sự khiêu khích. Nước Tiệp-khắc được yên ổn với Đức thì nước Hung-gia-lợi (Hongrie) ở lân cận với mình, chắc không dùng cách lấn lướt như xưa.

Vậy thì trên con đường hòa-bình, Âu-châu đã tấn lên một bước khá dài. Nhưng đó là không phải chỗ mong mỏi của hai nước: Đức và Ba-lan.

Đức và Ba-lan có ký mật-ước chẳng?

Ba-Lan tuy đã ký điều-ước bất xâm lược với Nga, nhưng cũng công-gâm ghé tình Ukraine là chỗ rất có danh ở Âu-châu về nghề mục súc. Đức thì nghịch với Nga chỉ mũi, không khi nào muốn cho chủ-nghĩa đặng cộng-bản-trưởng thêm.

Gặp một dịp, (báo Pháp cho là « Độc nhứt vô nhị ») để mưu cuộc hòa-bình mà Đức và Ba-lan lại từ chối, thì chắc họ cũng có điều chi ám muội ở trong.

Người ta nghi rằng Đức và Ba-lan có ký mật-ước để phân chia nước Nga. Đức thì giành lấy mấy nước nhỏ ở bờ biển Baltique, và miền tây-bắc nước Nga. Ba-lan thì lấy tình Ukraine.

Không chừng hai nước kia có toan tính cùng Nhật (trận Nga, Nhật chắc là phải có) để thừa lúc Nga mắc chinh chiến ở Mãn-châu, thừa thế mà chia nhau nhiều ít.

Từ ngày thủ-trưởng Đức, Bethmann Hollweg, cho rằng điều-ước là một « mảnh giấy vụn » un chiffon de papier, đến giờ thì người ta lần lần mở mắt, bớt tin.

Thế mà các nhà ngoại-giao cũng gia tâm răn sức, bày điều-ước này, lập điều-ước kia. Rồi đây cái công của lão



PNOMPENH-VÉLO

33 rue Delaporte Ppenh là tiệm xe máy đăng tin cây

Muốn bán: Một cái máy điện Rayons Ultra-Violets có đủ đồ phụ tùng còn mới tinh hảo. Xin đi nơi nhà báo. Giá rẻ.

Muốn bán: một cây súng baton fusil-canne (và 100 cartouche 14mm) hiệu Manufacture St Etienne, tinh hảo. Người mua phải là dân Pháp mới được.

Một người có cơ sở làm ăn đứng dang giữa châu thành Saigon muốn vay chừng 1000\$ có thể chung một miếng đất bên đường Gallieni. Viết cho Mr A.G báo quán chuyên giao lại.

Ai muốn mua thuốc Võ-Vân-Vân, Võ-Đình-Dần, Nguyễn-An-Cur, thì hãy viết thư cho Mme Trần-thị-Y 45 Rue Aviateur Garros Saigon, gửi liền trong 2 giờ sau khi được thư, mua 5\$ khỏi tốn tiền cước.

Rượu Ngái và Dầu Phong hiệu

Viết văn tác gọ ghê là một tánh tốt của nhà văn :: ::

An-Cur là hai môn thuốc tiên. Rượu Ngái để trị tê, bại, thũng, sưng, tê, trật, bị té hay bị đánh, cúm và để thoa bóp cho khỏi vọp bẻ. Dầu Phong thì trị con nít sinh bụng, no hơi, cam tích, thúi tai, thúi mũi, u nang ghẻ chốc v.v... hay vô cùng. Ở xa nên mua hai thứ đó để trong nhà. Giá Rượu-Ngái: ve 1/4 lít: 1\$ Dầu Phong 1/4 lít: 0\$60. Sở phát hành: Mme Trần-thị-Y 45 Rue Aviateur Garros Saigon.

Ông Phan-vân - Thiết cử-nhơn luật chỉ về cho những việc hỏi thăm luật-pháp. Giá mỗi lần hỏi 10\$. Độc-giả mua năm TÀN-VÂN chỉ phải trả 5\$.

Một cơ hội hiếm có Giá hạ không đâu sánh kịp GIẤY ĐÁNH MÁY (Papier pelure) Một rame 500 tờ cỡ 21x27 giá 1\$00. Một rame 500 tờ cỡ 20x31 giá 1 05. Một rame 500 tờ cỡ 44x66 giá 4 00. Gửi thư mua nơi Lý-Công-Quận chủ nhà-in ở tại Soctrang.

Nhà báo Tân-Vân đương cần dùng một người cở động miệt Cantho, một người miệt Long-xuyen - Châudoc, một người miệt Vinhlong - Sadec - Travin - Viết thư thương nghị.

Cần dùng vài người đi kiểm quảng-cáo. Xin hỏi nhà báo.

Barthou, lập hiệp-ước «Locarno phía đông» này có kết quả cũng không, khó mà đoán trước đặng. Hay là cũng cái công «giã trắng xe cát» nữa chăng? NAM-ĐÀN

(1) Bài « Vấn-đề Pháp Đức » của báo chủ-nhiệm đã tuyên bố sẽ đăng trong một số tới kỳ này xin đăng bài này của ông bạn Nam-Đàn mà trước chúng ta đã nhiều lần thường thức làm bài xác luận về chánh-trị ngoại-giao vì bài này có can thiệp đến thời cuộc hơn.

Số Tân-Vân đặc biệt 30 Septembre, nhơn dịp lễ trung-thu là một số cực kỳ xinh đẹp, văn hay, chuyện ngộ, hình nhều. Một phần rất rộng để dành cho các vấn-đề Phụ-nữ

Đón trong số tới: « Chuyện nghe rờn óc » truyện ngắn của VIỆT-LAN thuật. Đọc rồi truyện ấy không thể không dùng mình mọc óc cho được.

Con Hoàng đế mà đi bán bánh!

Một tờ báo Bỉ-lợi-thời chép chuyện lạ này:

« Ai tin rằng con gái một vị Hoàng-đế mà đi bán bánh? »

« Công-chúa nói đây là con gái út của Hoàng-đế Guillaume II và Hoàng-hậu Augusta. Hai ông bà đã được 7 trai mà không có con gái, ước ao hết sức bỗng đặng công-chúa đó. Hai ông bà tung tiu lắm, đến lớn cả cho ông Hoàng Brunsvich cháu của vua Hannover. Hiện nay công-chúa ở bên Áo-quốc, vì kinh-tế khủng-bách nên mở một tiệm bán bánh mà chi độ. »

Còn Hoàng-đế Guillaume II là một nhà đại-phú sao không giúp con? »

HIỆP Ý

Ấy là hiệu buôn sấp khai trương. Bán các thứ thuốc hay của các hiệu: Võ - Văn-Vân, Võ - Đình - Dân và Nguyễn-An-Cur.

Đại lý độc-quyền của hai thứ thuốc độc nhưt hay, trăm lần không trật một: 1. Rượu ngái An-Cur (trị trật, tê, sưng, bại, thũng, bầm, bị đánh, bị té, cúm, v.v.) 2. Dầu phong An-Cur (no hơi, sinh ruột, cam-tích, u nang, ghẻ chốc, thúi tay, thúi mũi, nói tóm các chứng bệnh ấu-nhi) Hai thứ thuốc này danh vang lức châu. Ai mua về xài nửa ve nếu không công hiệu, đem nửa ve trả lấy tiền lại.

Ở xa ai muốn làm đại-lý viết thư thương nghị. Muốn mua nhiều thứ thuốc của các hiệu rải rác cứ viết thư về, mua 5 \$ 00 sấp lên bốn hiệu không tính tiền cước. MME TRẦN-THỊ-Y 45, rue Aviateur Garros Saigon

XIN ĐỘC-GIẢ CHÚ Ý

Bài v ở bạc tiền thơ từ giao thiệp nhưt thiết đều do bản-báo chủ-nhiệm là ông PHAN - VÂN - THIẾT :: :: chuyên trách :: ::

Thanh-Tâm Nữ Công Học Đường

Dạy Pháp-văn và công nghệ.

Số 223-231 Bđ Gallieni Saigon (gần gare Louvain)

Gare Cuniac và gare Louvain đi xe điện mất 3 phút tốn 2 su tới trường T. T. N. C. H. Đ.

Trường Nữ-công lớn nhưt Saigon mới mở lớn thêm; rộng rãi, mát mẻ và vệ sanh.

Trường đặng cho phụ huynh tin cậy gửi con em học, luật trường nghiêm hơn các trường tư khác.

Trường tuyển lựa 12 cô có tài, có đức, chuyên môn dạy mỗi khoa nữ công mau thành nghề, may chemise, pyjama, thêu máy, bánh mứt, thêu bấc, thêu ruban, cột tapis, ép bông nhung, nấu ăn Tàu, Tây và Ta.

Bớt tiền học mỗi tháng còn 5\$ ở ngoài, ở trong 13\$

Bốn trường cũng lãnh may áo lót, áo dài, áo đầm giá rẽ hơn hết, bảo kiết may kỹ nhưt là ôm kích, úp vạt và được trụng số đồ.

Thơ từ và luật trường gửi cho cô Thanh-Tâm 223 Bđ Gallieni Saigon.

Một vài món thêu của bốn trường và đồ dùng như kim, chỉ, bàn cần có để bán tại tiệm Nguyễn-vân-Thom, N. Schroeder Chợ mới Saigon Đờ dùng thêu, ép bông nhung, cột tapis, thêu ruban đều mắttiền các cô muốn học thì cho biết trường sẽ mua cho. Về khoa bánh mứt bột đường trường chịu hết.



CẦU ĐỐI TIỆM CẦM ĐỒ NÀO CŨNG NÊN TREO

Còn nhớ có một tiệm cac-chú cầm đồ treo đôi liễn này, tôi cho thiệt là ngộ.

Ngộ vì khéo chắp toàn chữ sẵn trong sách mà thật đúng cảnh làm ăn của một tiệm cầm đồ vô cùng.

以其所有易其所無四海之內萬物皆備於我

或曰取之或曰不取三年無改一介不以與人

Dĩ kỳ sở hữu, dịch kỳ sở vô, tứ hải chi nội, vạn vật giai bị ư ngã.

Hoặc viết thủ chi, hoặc viết bất thủ, tam niên vô cải, nhứt giới bất dĩ giữ nhơn.

Tôi muốn tam dịch ra quốc văn như vậy:

Đem có đổi không, bốn biển bao la, muốn vật nơi ta đủ hết.

Kẻ chê người lấy, ba năm giữ giữ, một máng cho ai chớ hề.

Câu liễn này, mấy nhà buôn thường muốn treo cũng được, chớ không phải là tiệm cầm đồ mà thôi.



THƠ NHỰT-BỒN

NGƯỜI Nhựt-bồn — chắc lớp thanh-niên ta bây giờ có ít ai biết rằng xưa nay họ cũng học chữ Hán và làm thơ Đường như ta.

Song có điều khác là thơ ta làm hay ra cái giọng sầu cảm lâm li, chớ người Nhựt thì có giọng linh lợi hùng tráng lắm. Nếu văn-chương có quan hệ đến nhơn-tâm thế-đạo thì sự mạnh yếu của hai đang phân biệt ra tột cũng rõ ràng lắm vậy.

Tôi muốn cho độc-giả nghe một vài bài thi của người Nhựt, thứ nhất là người Nhựt về hồi duy-tân tự-cường.

Tây-Hương Long-Thạnh (西鄉隆盛) là một người trong bọn chí-sĩ hồi Minh-Trị nổi lên cổ động duy-tân cải cách hơn hết, có bài thi cảm khái như vậy, độc-giả thử coi điệu thơ hùng bạo biết bao:

大聲呼酒上高樓 雄氣欲吞五大洲 一片丹心三尺劍 揮拳先斬佞臣頭

Đại Thanh Hồ Tữu Thượng Cao Lâu,

Hùng Khí Dục Thôn Ngũ Đại Châu,

Nhứt Phiến Đòn Tâm Tam Xích Kiếm,

Huy Quyền Tiên Trảm Nịnh Thần Đầu.

Nịnh thần đây là chỉ tổ vào Mạc-phủ tướng-quân còn giành quyền nhà vua mà trị nước, cũng như kiêu chúa Trịnh ở trào Lê ta xưa. Sau dân-tâm

sói nổi duy-tân, nên Mạc-phủ phải trả quyền lại cho vua Minh-Trị.

Bài thơ trên đây, tôi nhớ chừng như cụ Phan-Kế-Binh đã dịch ra quốc-văn như vậy:

Năm châu ngán lắm ở bay! Rượu đâu? theo mỗ bước ngay lên lầu.

Lòng son ba thước lưu cầu, Ra oai trước hãy lấy đầu thẳng gian.

Thời-kỳ bắt đầu duy-tân cải cách, đảng thanh-niên thi nhau xuất dương du-học đông lắm. Có người học sanh 15 tuổi mà đã làm bài thơ có khẩu khí anh-hùng như sau đây, người ấy không ai lạ hơn là Nãi-Mộc: 'rương - quân đã cùng Đông-Hương đề-đốc đánh thắng binh Nga, một đảng trên bộ, một đảng dưới nước.

巨魚縱壑志洋洋 水路艱難不可量 男子本期天下志 浮沉漂蕩是尋常

Cự Ngư Túng Hác Chí Dương Dương,

Thủy Lộ Gian Nan Bất Khả Lương,

Nam-Tử Bồn Kỳ Thiên Hạ Chí, Phũ Trầm Phiêu Đản Thi Tầm Thường.

Dịch:

Cá lớn ra khơi được vẫy vùng... Gian nan đi biển thật khôn cùng, Nam-nhĩ chí cả lo thiên-hạ,

Trời nổi linh đình chẳng sợ lòng

CHA MỚI CHẾT ĐÃ CƯỚI VỢ

Một thiếu-niên kia cha chết được vài tháng đã vội vàng cưới vợ.

Có người viết câu liễn cay đắng này đi mừng:

魂兮歸來報道佳兒得賢婦

吊者大悅會看孝子作新郎

Hồn Hề Quy Lai! Báo Đạo, Giai Nhi Đắc Hiền-Phụ.

Điếu Giả Đại Duyệt: Hội Khan Hiếu-Tử Tác Tân-Lang.

Nghĩa là:

Hú hồn cụ về coi! tin mừng giai-nhĩ sánh hiền-phụ

Kẻ điếu tang hơn hờ: được xem hiếu-tử đổi tân-lang.

Câu đối này, nếu người chịu tuổi có hay, chắc cũng bảo con mình bị đời biếm nhẽ cũng phải.

V. A.

Hãy đón coi số tới, bắt đầu mở

TRƯƠNG THỂ THẢO

quyền bình bút do nơi M. THẮT-LANG, Ingénieur I.E.G. và trọng-tài

chánh thức của Tổng-cục banh tròn ở Grenoble

(Pháp)



Cai Tín viết:— Thần oai hầu hầu, đồng lực hoành hoành!

Tôi vốn thiệt quân canh, biểu tự xưng Cai-Tin. Hễ là ở linh,

phải nói việc quan. Tôi vưng lệnh thiên-nhan, dạy canh nơi

Dũ-ly. Nói thì nói chớ óng Tây-bá nầy phải thể lắm: Ta đầu

bỏ chỉ, ông cũng cho tiền. Còn anh nào mà: hầu hạ nhằm

phiên, người bèn ban gạo. Cái ông làm sao: nhơn đạo đã

nên nhơn đạo, từ hòa quá đời từ hòa. Hèn chi sách có chữ

rằng: Tích thiện chi gia tắc hữu dư khương; tích ác chi gia tắc hữu dư ương. Như ông

Tây-bá nầy: nav tuy ở chốn rạc rặng, mai ắt Tây-kỳ chủ

trần. Chớ chẳng không!

Tây-bá thần viết:—Thiên cao dần dần! Địa hậu minh minh!

Bất thức nã ưu quân chí ý, vô tri ngộ ái-quốc chí tình!

Vong khán Tây-dô, tịch tịch vô từng âm tín đoạn; bởi chiêm

cổ-quốc, du du đốn giác mộng hờn kinh!

Hựu viết:—Đêm đêm ghé để dẫn bên thành, ngày ngày

khuyến có đầu năn nỉ, số hệ xui nào dám than van. Vời vời

xem kia ngục tư hương, kịt kịt khán nọ mây hoài thổ. Sống

một buổi cũng nhờ ơn chúa, nạn bấy năm riêng trách một

minh. Áu là: bỏ tiên thiên dặng giải sầu tình, diển Diệc số xem tường thời sự.

Hựu viết:—Ta ấu tử, ta ấu tử Thần ngộ nhi, thần ngộ nhi!

Thống thiết đã chi lý! Ai ta hồ ấu tử.

Thán viết:—Sầu vãn ám ám! Thảm vô tru tru! Thành kỷ

VĂN CỔ TUỒNG XƯA

PHONG-THẦN BÃ-ẤP-KHẢO

bất tri đi quốc hận, làm ương nan sử vị thần mưu. Cốt tằng Thương-đò, Dũ-ly bạch đầu vô tận luy; hờn qui Thú-lãnh, cố ban thanh thảo bất thăng sâu!

Hựu viết:— Ngoài quẻ ứng mặc nơi mộ tuyết, trong hào xem chẳng thấy tử tôn. Như quẻ nầy: mai có người ở chốn

lầu son, lai dem thịt ban nơi nhà bạc. Ói! con ói! Cáo sấu thỏ mặt còn ủ mặt; hướng chi; cha ăn con lòng nở đành lòng!

Tâm thông tâm nan xử khốn cùng, luy luy luy bất thăng đồng khốc! Rất đời là: Lân nhi chi lộc, thị sang ngàn nhi khốc đoạn sâu trường, còn; bực tử chi viên, kiến cung thị

nhĩ ai thùy bi luy. Hướng chi: Ta chẳng bị trang thượng trí, có đâu làm việc hạ ngu? Như nay lệnh thiên-từ ban thit con ta cho ta nầy: Nếu từ thời

tánh mạng nan lưu, bằng ăn ắt tâm trường đoạn tuyết. Như có sự nầy. Quý toàn dầu chẳng biết, trời đất cũng đã hay. Chi nũa: Giả làm ngo tay phải cắt tay, cực chẳng đã dạ đành

dứt dạ!

Nội-thị viết:— Kim hữu thánh-hoàng sắc hạ, truyền cho Tây-bá ngục đảng. Trong lâm nhục gia ban, mạng hiền-hầu tự thực, đây!

Văn-vương viết:— Ngưỡng mong thiên nhựt, truat cập hạ thần, khấu đầu vọng bái hoàng ân, khê thủ tiếp lai lâm nhục. (Văn-vương thực nhục v. v.)

Nội-thị viết:— Nay lệnh thiên-từ ban thit cho hiền-hầu, lẽ cho phải thời vui lắm: Dĩ mãn kỳ khâu phúc, hựu lạc: bỉ tâm xang, mới phải cho! Ói! mãn rặng: Ngoài mặt thấy hân hoan, trong lòng thường thâm thiết, mãn rứa?

Văn-vương viết:— Dám thưa nội-hoạn, cũng có hân hoan, mà

cũng có thâm thiết. Tôi hân hoan là làm vậy: Chốn Dũ-ly nhiều ngày khao khát, được vui mừng một bữa no say. Như thâm thiết là thâm thiết

mãn rí: Nơi lao bình đời-buổi cơ mi, nên riêng túi ngàn năm

tắc bạc. Bởi vậy cho nên: Nhẫu dạ mỗ ai bị trưng phạt, khiến lòng ta ưu hĩ dĩ sinh. Chớ như nay: Bất thăng hĩ

duyet chi tinh, yên hữu ai bi chi lý. Dám phiền cùng nội-thị, về tâu lại thiên-nhan. Phạm thần thị Cơ-Xương, ngưỡng đặc mong dư huệ.

Nội-thị viết:—Giả từ nơi Dũ-ly, chơn trở lại triều trung.

Thế-Tài Trương Minh-Kỷ



Hĩ tín

Ngày 15 Aout ông hương-su Trần-vân-Mạnh ở Cao-lãnh có định hôn cho con gái là Trần-thị-Mang cũng

cậu Dương-Xuân-Điều con của ông ban-biên Dương-Quang-Huy cũng ở Cao-lãnh. Trai tài gái sắc, rất xứng lứa vừa đôi. Bồn-báo xin chia vui cùng ông hương-su và chúc cho vợ chồng mới được trăm năm êm ấm, Hồ Việt nhứt gia.

Cuối tháng Septembre M. Phan-vân-Thiết sẽ xuất bản một quyển sách nhan đề:

« Hải Ngoại Thời Đàm » để bàn các vấn-đề chánh-trị ngoại giao. Không cần học nhiều, cuốn sách ấy sẽ chỉ rõ cho mọi người được hiểu cuộc điện chánh-trị thế-giới và các vấn-đề quan trọng về môn ngoại-giao. Không in dư, in đủ bản thôi. Vậy ai muốn mua xin gởi trước 1\$20 giá sách ấy và tiền cước gởi. Thơ từ và mandats xin gởi cho M. Phan-vân-Thiết gắp, trước ngày 20 Septembre.

MỘT TRƯỜNG TƯ MỜI Ngày tựu trường 1^{er} Aout 1934

INSTITUTION LÊ-BÁ-CANG

N^o 32 à 44, rue Aviateur Garros—Saigon (Gần Chợ-mới)

DAY TỪ COURS SUPÉRIEUR ĐẾN LỚP 4^e ANNÉE

Trường có người chủ trương đứng đàng

Ông LÊ-BÁ-CANG và Ông HỒ-VĂN-NGÀ

Tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Hanoi.

Cấp-bằng Đại-học Paris.

Cựu giáo-sư trường Sư-phạm Saigon.

Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.

Chuyên dạy Pháp-văn, Sử-học, Địa-dư.

Cựu sinh-viên trường kỹ-sư Paris (Ecole Centrale)

Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.

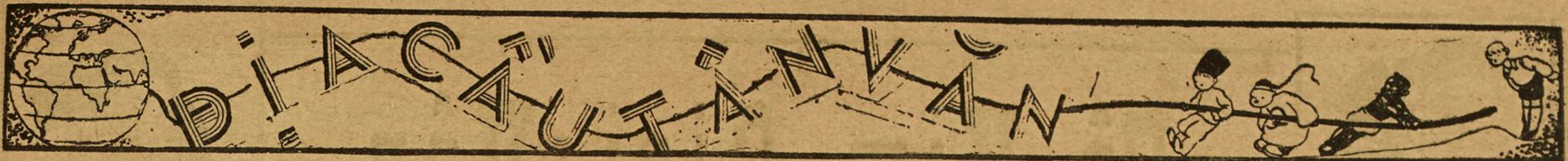
Chuyên dạy Toán-học và Vật-lý-học.

Đã được học-sinh kính mến, vì dạy giỏi và rất cần mẫn

KỶ-LUẬT NGHIÊM

Giáo-sư chuyên-môn — Học-phi ít nhệ

Thơ từ gởi cho M. Lê-bá-Cang, 38, Aviateur Garros, Saigon



TRĂM NĂM trong cõi người ta

Câu « Trăm năm trong cõi người ta » do câu « Nhơn sanh bách tuế vi kỳ » của Tàu là làm lắm. Thời mới đây trên tờ Việt-Dân cũ có đăng hình của hai ông già : ông thì 180, ông thì 160 tuổi.

Lại ai cũng nghe ông già Thổ-nhĩ-kỳ Zaro Agha xưng mình già 165 tuổi, là người kỳ lão nhứt trên thế-giới. Tuy là ông nói vậy nhưng không có giấy tờ chi làm bằng cớ : Mới đây ông chết, các ông đốc-tơ mới mở thấy ông ra mà khản nghiêm. Khản nghiêm rồi mấy ông định chắc ông Zaro Agha đã sống từ 120 tới 125 tuổi. Bao nhiêu tuổi đó cũng đã là bộn bộn rồi.

Vì đâu mà ông Zaro Agha sống dai dẳng vậy. Các ông đốc-tơ cho là tại ông có tới ba trái cật. Thế chúng ta mới biết được một việc lạ : có nhiều trái cật chừng nào thì sống lâu chừng nấy. Riêng tôi, tôi nghĩ rằng nếu ông Zaro chỉ có hai trái cật như mình thì chắc ông chỉ sống có hai phần ba số 120 tuổi, nghĩa là 80 tuổi thôi (?)

Sẵn dịp nói ông Zaro nói luôn qua cái vấn-đề sống dai ấy. Ở miền Á-đông. (nói bên Tàu thì đúng hơn) Có ông Bành-Tổ và ông Đông-Phương Sóc sống dai hơn hết, ông thì có đến ngoài tám trăm, ông thì có đến... tuổi — Bên Tây-phương, cứ theo sách thánh của Thiên-chúa-giáo thì có ông Mathusalem sống đến 969 tuổi, nhưng đó là trước khi tận thế (déluge), chắc lúc đó người ta đếm năm không giống mình. Có lẽ người ta gọi tháng làm năm chẳng ? Nếu như thế thì ông Mathusalem chỉ sống có 87

tuổi thôi. Sau cuộc tận-thế ấy thì tuổi người ta bớt đi nhiều; ông Abraham sống 275 tuổi, ông Issac 180, ông Gacob 147, ông Moise chỉ có 120 thôi. Chúng ta có thể nói rằng ở đời thượng-cổ ấy, dân-tộc đếm ngày không có theo một cỡ một hạng nào, có dân-tộc đếm một năm của ta bây giờ làm hai, có dân-tộc lại đếm đến bốn hoặc 12 nữa. Chẳng khác trong xứ ta lúc trước, một chục tại thành thì đếm mười, trong vườn chổ thì đếm 12, 14, 16 cho đến 24 tùy theo vật : hột gà thì khác, cam, xoài, quít thì khác...

Ngoài những chuyện hoang đàng không đủ tin ấy, chúng ta cũng không nên lấy sự sống quá trăm năm làm chuyện lạ.

Ở xứ Namkỳ ta thì ít có thấy, thỉnh thoảng chỉ có một đôi người mà thôi, có lẽ vì khí hậu nóng nực và vì sự tảo hôn mà ra. Chỉ như bên Tàu và bên Tây thì thường có thấy lắm. Cứ theo một tờ báo Tây thì ở bên Pháp đời nào cũng có mấy cụ Trai-Bành-Tổ ấy. Trong thế-kỷ 19 có ông đốc-tơ Dufournel sống đến 120 tuổi, hồi 110 tuổi ông cưới một cô gái 26 tuổi, ở với ông để được con cái bộn bộn. Một ông khác tên Denis Guignard sống đến 123 tuổi 10 tháng, trọn đời chỉ ở trong một cái hang rất thối với sự vè-sanh. Nhưng cũng không mấy lạ. Có ông kia, Charles Jacques sống đến 120 tuổi. Nhơn lúc cách-mạng Pháp, muốn làm quảng-cáo cho chủ-nghĩa cách-mạng, bọn này mới kéo ông ta lên Paris đem vào giữa Quốc-dân-nghi-viện (như phòng députés bây giờ) bắt ông ta

cảm ơn các dân-biểu đã tuyên bố sự tự-do của dân-chúng.

Thật thì vì già quá, ông ta trở lại như con nít, có hiểu biết gì đâu. Bên đàn-bà thì có bà Aune Cauchie sống đến 150 tuổi ở thế-kỷ thứ 18 và bà Marie Priou sống đến 158 tuổi ở thế-kỷ 19.



Hình ông Zaro Agha

Phần nhiều mấy tay ấy là hạng nông-dân, ở trong vườn tược, chỉ có một phần rất ít là người thượng lưu tri-thức thôi. Trong bọn này có nam-tước de Croissy, em ruột của ông Colbert thượng-thư triều vua Louis XIV, sống 104 tuổi và ông de Quersonnières sống đến 115 tuổi. Ông này là một tay học-vấn uyên-thâm, triết-học-gia có tiếng. Sức mạnh lắm, ông ăn mỗi ngày 4 lần hết 2 ki-lô bánh mì. Lúc 90 tuổi ông cưới một cô gái 16 tuổi sau có chửa đẻ cho ông một đứa con trai rồi chết luôn.

Có phương-pháp gì làm cho người ta sống lâu không ? Theo sự tưởng của mấy ông già sống lâu xưa nay thì cần phải cho có tánh vui vẻ mới sống lâu được. Kể nào quạu quọ, bất mãn hoài thì tất phải mau chết.

PHI-HÙNG

30 THIẾU-NIÊN NHỰT đi tàu buồm dạo biển A-châu

Nước Nhựt chắc định làm bá-chủ trên biển Thái-bình-dương cho được mới nghe, cho nên từ tên dân nhỏ con, nhà nước đã tập rèn chỉ bảo cho biết « biển là gì ? »

Họ lập ra cái cơ-quan gọi là « Hải-dương thiếu-niên đoàn » (海洋少年團), tập cho lũ thiếu-niên phải tập đi biển già mạo-hiêm cho quen.

30 cậu nhỏ, bạn đồ thủy-bình đi bằng chiếc tàu buồm nhỏ, ghé đậu ở bến Saigon ta từ thứ bảy 25 cho tới thứ năm 30 Aout mới đây mà ta gọi là Đồng-tử-quân Nhựt-bồn, ấy là một tốp trong « Hải-dương thiếu-niên đoàn » đó.

Mạo-hiêm thật ! Họ đi bằng chiếc tàu buồm nhỏ con, như hình độc-giã ngó thấy trên đây, bất quá chỉ trọng hơn chiếc ghe bầu ta một chút, tự họ sai khiến lấy chiếc tàu, từ Nhựt-bồn vượt Thái-bình-dương qua chơi Phi-luật-tân, đảo lại Saigon ta rồi thì qua Xiêm-la, Tinh-châu, Nam-dương quần-đảo; tóm lại là họ cỡi tàu buồm đi vòng biển châu Á.

Tuy trong chiếc tàu, có một bộ máy 200 mã-lực, nhưng chỉ để khi có sóng to gió ngược mới chạy máy, còn thì chạy buồm không. Người cai-quản là quan Hải-quân Đại-tá Nguyễn-Đạo-Thái (原道太), dáng người lùn thấp mà vừa nho nhã, vừa oai nghiêm.

Trong 6 bữa ghé chơi Saigon, đoàn « Hải-dương thiếu-niên » Nhựt với Đồng-tử-quân ta, hai đảng tay bắt mặt mừng giao du tiếp đãi một cách ân cần thân

thiết lắm. Nào tắm suối Dĩ-an, nào bơi hồ Lido, nào tiệc ở dinh Lãnh-sự Nhựt, nào trà ở hội S. A. M. I. P. I. C. ta ; hanh-niên Nhựt Nam đều có dịp cho đảng này thì soi gương mạo hiêm, đảng kia thì tỏ tình tương thân.

Cũng may là ở Saigon ta ba năm nay có Đồng-tử-quân tổ chức ra, thì nay đoàn Hải-dương thanh-niên Nhựt-bồn mới có bạn đồng-đạo mà ghé đây vui chơi thăm viếng. Nếu không thì đầu họ có ghé đây cũng là không bạn, vô-liều !

Nam-kỳ ta có Đồng-tử-quân — hiện nay khắp Lục-tĩnh có gần hai ngàn, — thật là nhờ cái trí sáng-kiến cùng là công lao tổ-chức luyện tập của hai ông Trần-văn-Khá và Trần-văn-Khắc, ai cũng nên ghi nhớ ngợi khen. Một ông là Tống-tư-linh, một ông là Thượng-trưởng của Đồng-tử-quân Nam-kỳ vậy.

TÂN-VĂN SẼ MỞ MỘT CUỘC THI TIỂU-THUYẾT CÓ NHIỀU PHẦN THƯỜNG. ĐIỀU LỆ SẼ ĐĂNG TRONG SỐ BÁO TỚI

TÂN VĂN

Giá báo, 1 năm : 5\$20
6 tháng 2.65
3 tháng 1.35

Mua năm được thưởng :
1. một cái đồng hồ chromé
bỏ túi, 2. 1 ve Extrait Forvil,
1 hộp phấn và 1 gói thuốc
gội đầu Forvil, 3. 1 ve
Extrait de Lavande Forvil
4. 22 số Việt-Dân cũ, 5. 1
vé tiết-kiệm tư-bồn 200\$
(nhà báo trả tháng đầu và
tiền cô lấy vé), 6. 3 tấm
hình Carte postale Studio
Antoine Giàn, 7. 1 ve Eau
Forvil.

Hai cách trả tiền báo :
1. trả mặt 5\$20 (thêm 0\$36
tiền gởi) 2. lần đầu 2\$50,
mỗi lần sau 1\$ ba tháng đủ...

Một bài toán thiệt khó

Bài toán ấy như vậy : « Mỗi bữa, một chiếc tàu, dùng ngo từ Nữ-ước (Huê-kỳ) mà sang Le Havre (Pháp). Hành trình Nữ-ước — Le Havre phải mất sáu ngày đúng (144 giờ).

Bữa kia, dùng ngo, một chiếc tàu từ Le Havre mà sang Nữ-ước, cũng phải đi sáu ngày mới tới chổ.

Hỏi vậy chớ chiếc tàu này đi dọc đường sẽ gặp bao nhiêu tàu bên Nữ-ước đi qua ? »

Bài toán ấy hình như chưa ai giải xong, mấy ông « toán cừ » Annam ta hãy toán thử xem ?

Lời chơn chánh của tôi !

Thấy hay thì khen, dở thì chê, thấy sự chánh đáng có ích cho xã-hội thì tán dương, thấy sự giả lừa dối có hại cho đời thì đánh đổ cho tiêu diệt, đó là bổn phận của người lương thiện. Lương tâm tôi nghĩ vậy, nên có mấy hàng sau đây :

Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc Annam ở cầu ngang tại chợ Thủ-đức mà các nhà danh giá tặng khen rùm trong các báo là thầy hay, chuyên trị bệnh phong đơn tê bại, các thứ ho, đau phổi, đau bao-tử, đau bệnh trĩ, đau trái tim, các thứ ban, và các chứng bệnh của phụ-nữ : đường kinh trời sụt, sanh huyết trắng đau tử cung, thai sản, biến nhiều bệnh nguy, hay nhứt. Bởi tin đồn ấy nên tôi đến xin thầy trị bệnh nan y của tôi, là bệnh phong-tê nhứt cả mình, nổi huỳnh và từ hai đầu gối xuống tới hai bàn chơn tê đi không vững; đã lâu tôi tìm đủ thầy uống đủ thuốc mà bệnh van không hết. Tôi đã chán tưởng bệnh tôi phải đem theo đến khi xuống mả, may nhờ thầy Hồ-Hữu-Tiết trị bệnh cho tôi, thuốc thang thuốc hoàn 12 ngày bệnh mạnh dứt căn, hiện giờ tôi đi đứng như xưa mà không tốn tiền nhiều, thiệt rõ ràng hữu danh hữu thiệt. Nên tôi viết bài này đáp ơn thầy, và giới thiệu cùng đồng-bào, Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc Annam. Có hai cái giấy chánh-phủ cho phép, chuyên môn nghề thầy thuốc bắc đã lâu trong tỉnh Giadinh, thầy xem mạch bệnh nào hứa cho mạnh là mạnh, bệnh nào đáng chết không sai, lúc tôi tới lui uống thuốc tận mắt tôi thấy.

TRỊNH-VĂN-LỤC Đại Hương cũ
Làng Bình-Thái — GIADINH

GIA BỮU ĐƯỜNG ĐƯỢC - PHÒNG CHOLON

Thần hiệu, Lập chỉ
= PHÁT LÃNH HOÀN =
và Tiêu Ban :
= THỐI NHIỆT TÁN =

Là những thuốc chuyên trị bệnh Sốt-Rét, Ban-Cua, Trái-Ra, Nóng-lạnh, Cảm-mạo Thương-hàn, Nhức đầu, Đau Hông, Miệng khô, Lưỡi đắng.

Những bệnh kể trên đây, nếu dùng hai thứ thuốc này, trong giây lát sẽ thấy hiệu nghiệm.

Xin nhìn cho kỹ nhãn « CON ONG » mới khỏi làm thuốc giả...

(Có gởi bán cùng Lục-tĩnh)

Xin coi chừng thuốc GIẢ MẠO

Thứ thuốc Quân-tự

Diện được số 42

của bôn dược-phòng chế ra lời này, có mấy chục năm. Chư quý vị ở Lục-châu và Saigon Cholon đều biết danh nó.

Mà nay lại có kẻ vô liêm-sĩ, làm thuốc giả mạo bôn hiệu, nhân thì làm giống như nhân Béc-quái còn số thì để lộn lộn xuống.

Quý vị có lòng chiều cổ xin nhìn kỹ cái nhãn Béc-quái trên đây, và số 42 mới khỏi lầm.

Và thứ thuốc LIỆU PHÉ THÁNH-DUỐC, nhân Béc-quái chuyên trị đủ các chứng bệnh ho v. v. . .

Hương-cảng Dược-phòng
92, Rue de Canton

Cholon



Cô Kim Giai Vận

Xưa

Trông chông

Hắc hắc ban mai những lối mờ,
Trông chông chẳng thấy mặt buồn xo.
Năm canh trần trọc nghiêng rồi ngửa,
Sáu khắc mơ màng duỗi lại co.
Đoạn thâm vì chàng gây bối rối,
Mối sầu để thiếp gỡ mắng mo.
Cớ sao vắng biệt tin nhân cả,
Hay đã ngao kia lại gặp cò.

Ông Táo mới

Xưa là đất cục ở bờ khe,
Nhồi nắn mà nên lão táo be.
Vỏ vóc lên hình lưng ú nú,
Đặt lên đùi bụng chúng kiếng dè.
Khi nóng bếp lớn hơi nhẹ bóng,
Lúc bắt nồi to sức nặng è.
Vi bằng linh thiêng trong một thườ,
Mãn năm rồi cũng bỏ ngoài tre.

Nuôi vợ năm xó

Cang thường đạo trọng phải gìn xem,
Sợ người hơi hám phải cấm khem.
Quạt lửa dưới giường mình huì hủ,
Nấu cơm trong bếp mặt lộ lem.
Tay bợ nôi xông tay đỡ bầu,
Cánh thì mai nghệ cánh đưa em.
Cho mau tới tháng mà hốt bếp,
Kẻo để lâu ngày luôn nhện thêm.

VÔ-DANH-THỊ

VINH NGUYẾT-NGA (12 bài)

1. - Kiến diện sanh tình

Hữu tình ta lại biết ta đây,
Gặp gỡ ai xuôi đến nỗi này.
Xanh thắm mấy từng soi cũng tỏ,
Dung nhan một vẻ họa là may.
Đường xa dặm cách còn trông thấy,
Biền cạn non mòn khó đổi thay.
Một tấm lòng riêng đem hẹn với,
Mặt ai trăng gió đã nào khuây.

2. - Đồ vật tư nhơn

Mấy tuần trăng khuyết đĩa dầu hao,
Tướng đó mà lòng những ước ao.
Ngơ ngẩn rèm châu khi thổ thổ,
Mơ màng người ngọc giấc chiêm bao.
Mắt chưa thấy vậy dường như thấy,
Vật muốn trao mà há dễ trao.
Cái thời hữu tình ai chẳng biết,
Xưa rằng của ấy bạn ta giao.

3. - Hương Lục-thị khố

Tiểu công khuya sớm đưa rèm châu,
Cốc có ai đem gội đoạn sầu.
Một vẻ dung nhan còn thấy đó,
Ba sanh hương-hóa biết là đâu?
Phụ phận trách bầy người xanh tóc,
Cui cút thương thay kẻ bạc đầu.
Thôi vậy cũng đành cơn gặp gỡ,
Chẳng chi cũng gọi tiếng rằng đau.

4. - Hạ giá ô-quan

Đất bằng đâu nổi trận phong-ba,
Nợ nước toan xong lối đạo nhà.
Tráo chác vì ai ghen ghét liêu,
Bơ vơ nên mới lạc loài hoa.

Phận bỏ ngàn dặm đành thân trẻ,
Tóc bạc trăm năm cảm tuổi già.
Ai hỏi tình-nhân ai có biết,
Bối ngay vì chúa, thảo vì cha.

5. - Đầu giang tự tử

Hồ đội trời xanh phận má hồng,
Thôi tha quyết một thác cho xong.
Tấm lòng gửi lại vầng trăng bạc,
Chút phận theo về ngọn nước trong.
Ai đâu biết cho thời cũng cảm,
Thân này đến thế chẳng còn mong.
Bao giờ ngộ vẹn bao giềng cũ,
Nghĩa chúa, ơn cha, nôi đạo chông.

6. - Phiêu đảo Bùi-gia

Ngỡ là phận rũi dâm trông may,
Nẻo lạ ai xui đến chốn này?
Sóng gió đã liều thân sống thác,
Tối tăm xin xét lẽ gian ngay.
Lạc bầy phải kiếm nơi an ổn,
Chích cánh khôn tìm dặm cũ bay.
Vi có biển sông đam lượng rộng,
Cho thân nương náu một đời ngày.

NGUYỄN-QUANG-CƠN (Còn tiếp)

Nay

Cảm thuật

Tấm thân bầy trước chốn trần ai,
Nghĩ giận mình đây kềm đức tài.
Kể chuyện tình duyên thương mái tóc,
Nghe câu hồ thị thẹn râu mày.
Đắp nền phúc quả lòng lo mãi,
Trã nợ văn-chương óc nhớ hoài.
Hệ lụy phù sinh âu những thế,
Mùi đời càng nếm gặm càng cay.

Họa bài « Oán tình »

đăng ở V. D. số 2
Ai nở đành quên tiếng thệ minh,
Ngàn thu để thẹn khách chung tình.
Nghĩ thân từ thấy mây lồng nguyệt,
Xót phận sầu nghe gió giục mảnh.
Nước thăm trời xa duyên trắc trở,
Phong đơng gối chiếc cảnh buồn tanh.
Đường tu trước vụng phần cam chịu,
Cam chịu thiệt thời thườ tóc xanh.

XUÂN-KHÊ (Mytho)

Hứng cảnh ở bờ sông

Kim-biên
Bóng Hắng lơ lửng giữa từng mây,
Phong cảnh nào hơn phong cảnh này.
Trắng xóa phào dãi in đáy nước,
Xanh om chùa Tháp phủ chòm cây.
Tới lui thuyền thỏ, vui con mắt,
Khoan nhác đờn tấu, đẹp lỗ tai.
Thơ thần riêng mình người thườ
hứng,

Ước gì gặp bạn ở nơi đây.

Giang hồ cảm tác

Giang san đầu đó cũng là nhà,
Lòng mẫn cổ hương ta biết ta.
Trót rở thế-tình là bạc bể,
Thử xem cảnh-giới rộng bao la.
Đó người phấn đấu đường danh lợi,
Đây tớ đua chen chốn cổ hoa.

Bác chức Nghiêm-Lãng cùng Phạm-Lãi,

Vui cần câu trước, nước hồ sa.

PHẠM-KY-NGÔI

Mừng anh lên thượng thọ

Mừng tuổi bác nay tám chục tròn,
Trời cho ngũ khỏe lại ăn ngon.
Râu mây vang vẻ nơi dân xã,
Mũ gậy ngang tàng với nước non.

Bề nghĩa tình qua con sóng bạc,
Nhà nho thêm tỏ tấm lòng son.
Mong sao tuổi hạc càng cao mãi,
Dạy bảo đàn em với cháu con.

NGUYỄN-THIÊN-CHÍNH

Gửi cho người bạn Ấn-độ

Diogen (1) soi đuốc giữa ban ngày,
Minh lại may hơn gặp bạn đây.
Dày dặn phong trần da nắng nhuộm,
Ngược xuôi sành sỏi gót chơn đây.
Cho hay kẻ tri bao nhiêu mặt,
Mới biết người khôn rất hiếm tay.
Câu chuyện đời giờ là có mấy,
Nhớ anh xin gửi tám câu này.

VỀ QUÊ CŨ (Cáibè)

Mười bốn năm dư hồi cổ quận,
Trai xem biển đổi biết bao nhiêu.
An-ninh (2) đường cũ gần trời mất,
An-Thị (2) người xưa đã vắng hieu.
Cố bác gặp mừng cười nước mắt,
Anh em đơn hời giọng thân yêu.
Thời-gian thay hẳn đời đen trắng,
Cảm cảnh đề thi lỗ khúc khieu.

Cảm tác

Qua đây bỗng nhớ chuyện đầu đầu,
Càng nhớ càng thêm ruột xót đau.
Cái nghĩa mình óm trần-lợ núi,
Khởi-tình người nắm nhẹ đường
phao.
Chia loan bóp bụng đành cho vậy,
Chích gói cam bẻ biết nói sao.

(1) Đi-ô-dên nhà triết-học nước Hi Lạp 413-323 trước J. C. Ông có tiếng khinh người, nên giữa ban ngày đốt đèn mà đi. Có người hỏi; ông nói: «Tôi đi kiếm một người!»
(2) Hai ấp ở dọc theo con sông Cái-bè.

Chẳng lẽ ta vậy như mai thế,
Gặp người tri-kỹ chược công lao.

KHẢ GIA

Bước đường lưu-lạc

(Trong bài này có ám - chử chử ở của tác-gia)

Đèo hỏa thăng này, số thế nào?
Ở nhà không ở lại làm sao?
Ba lần sóng vỗ, xem trời Bắc,
Hai lượt đường quanh, đạo đất Lào.
La lối ngày đêm, con ở Pháp,
Hẹn hò mai một, vợ bên Tàu.
Nước sông, gạo chợ, duyên còn mãi!
Thời thế thì thời nghiệp lớn lao!

« Ấm đẽ »

Mừng ta đi tới nức văn-minh,
Báo-giới ngày nay mở rộng thình.
Tân-học điếm tỏ non nước lại,
Văn-hào bồi đắp biển rừng xanh.
Ích cho dân-tộc xin phong-hóa,
Lợi đến công thương chông phát
sinh.

Quốc-thịnh chỉ nhờ tư-tướng mới,
Dân hòa Áu, Á hường thàng-bình.

T. T. HỒ-KIM-CHI

Tặng báo « Tân-Văn »

Tân-Văn mừng báo lợi lòng ra!
Khấp cỏi trời nam đất tiếng oa.
.....
Sẵn lòng bênh vực bọn dân ta.
Làng văn ven giữ niềm công chính,
Ngôi bút đừng dùng lũ nịnh tà.
Trách nhiệm nặng nề xin gắng gắng!
Muôn quân sức mạnh sánh đầu mã.

BẢN-SƠN

Ngông !

Ấn rồi kiếm chuyện nói bóng lông,
Minh lại cười mình thật quá ngông!
Lúc giận muốn vô tan quả đất,
Khi vui mong lấp cạn giếng sông.
Toan rào núi lại mà sân cạp,
Quyết vạch mây lên để bắt rồng.
Quyền tạo nên về tay tớ sẵn,
Mặc dầu mưa gió, mặc dầu giông!

Học-Giới

Thời-kỳ khùng-hoàng

(Họa vận bài của Ng. Đạt-Quyền trong Tân-Văn số 2)
Gặp buổi làm ăn khó đơm đường,
Như tờ không mồi, vô không đường.
Công còn thất-nghiệp tha gì sĩ,
Nông chưa hồi-công hại đến thương.
Kinh-lẽ phá ngang, đời khùng-hoàng,
Sanh-nhai trái ngược, cảnh thông
thường.
Chỉ-huy những đợi chờ tay tạo.
Ra sức gỡ lần khỏi vấn vương.


H. ĐÔNG-GIANG

Hạ

Sóng trước vira lối sóng nọ đùa,
Bữa bề gió khờ cuốn nhàu vô.
Trăm nghề ế nhẹ rên không mượn,
Muôn môn ế hề hiếm có mua.
Hột máu nông-gia trang trải ráo,
Hang vàng tư-bổn rút lần khó.
Bệnh nghèo đến thế van thầy chữa,
Thầy sẵn thuốc thần lãi rải cho.

PHAN-THẾ-KHẢ

Thuốc NGUYỄN-AN-CU'



NGUYỄN-AN-CU'

Sự hay của các thuốc Ng-an-Cu' khổ nói nhiều. Xin viết thơ cho Mlle Trần-thị-Hiệp 45 rue Aviateur Garros mà mua, hãy xin mục-lục. Kể sơ một vài món thuốc cực kỳ thần hiệu.

Số 39. — Thân được từ hoàn. — Trị tê, bại, nhức mỏi bán thân bất toại. Giá 1\$ 00.

Số 26. — Điều kinh chường tử hoàn. — Trị đàn bà kinh-nguyệt không đều, bạch đới, đau tử cung, 10 hoàn. Giá 1\$ 00

Số 35. — Điều nguơn khí huyết hoàn. — Trị các thứ ho : ho lao, ho tổn, ho sức huyết ho kinh niên. Giá 1\$ 00.

Số 8. — Bạch đới hoàn. — Trị bạch đới, bạch đàm, bạch đi, bạch trước, nội trong hai hườn hết bệnh. Giá hai hườn 0\$50


Số 54. — Bác tiên bổ lao tề. — Thuốc này người già cả, từ 40 sắp lên, uống vào thấy hay. Giá 1\$ 00

Rượu ngái An-Cu'. — Nấu bằng 18 thứ ngái lạ, trị đau gân, nhức cốt, tê trật, lợi, sưng, bầm, bị đánh vắn vắn, hay như thuốc tiên. Giá 0 \$ 80 và 0 \$ 30.

Dầu phong An-Cu'. — Trị các bệnh trẻ con : mắc cam tích, u nần, ghê chốc, sinh bưng, eo uột hay đau, bị phỏng lửa. Hiệu-nghiệm lạ thường. 0p.15, 0p.30 et 0p.60 một ve tùy lớn nhỏ.

Có trữ thuốc của các hiệu Vô-Vân-Vân, Vô-Đình-Dần, Đức-Trọng, Phùng-Gia-Viên, Viễn-Đệ, Đặng-Thúc Liêng v.v...

Mua từ 5\$ khởi tốn tiền cước.



Sữa bò hiệu :

Le Gosse

là tốt hơn các thứ sữa. Chế tạo theo phép vệ sanh và khoa học, sữa ấy dẽ cho con nít và ông già bà cả, bịnh nhơn dùng tốt lắm. Có hai thứ sữa : sữa tươi và sữa đặc ngọt.

Bán sỉ : Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon.

INSTITUTION "DUC-THANH"

N° 68 à 80, Boulevard Kitchener -:- Cầu-ông-lãnh -:- SAIGON

Có dạy từ Cours Enfantin đến Cours 4^e Année

Phương danh các Giáo-sư dạy tại bốn trường :

- MM. HUẤN.....: Licencié ès-sciences
- Cao-Xuân-HUY. } Diplômés de l'Ecole Supérieure de Pédagogie à Hanoi.
- Huỳnh-DU..... }
- LÊ..... } Bacheliers ès-lettres et ès-sciences.
- BACH..... }
- BÍCH.....: Bachelier ès-lettres.

5 vị Giáo-sư có Bằng-cấp Sư-phạm trường Sư-phạm Saigon

Các điều đặc-sắc của bốn trường :

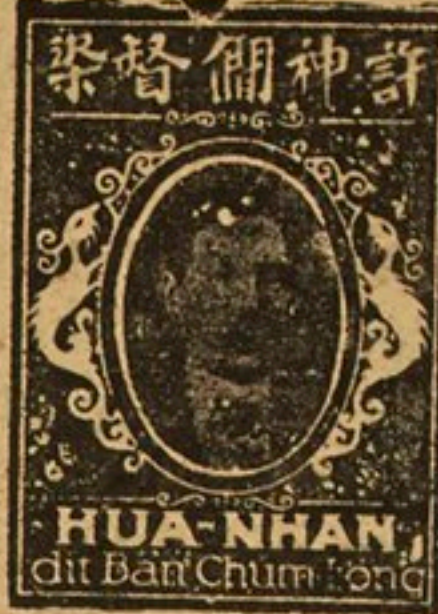
- Học-sanh trong mỗi kỳ cuối tháng đều được đem đi xem hát bóng.
- Học-sanh trong mỗi buổi chiều chúa nhật có autocars chở đi dạo các nơi thắng-cảnh ở Saigon. Có cours de musique mỗi buổi tối thứ năm và thứ bảy, và các Giáo-sư chuyên - môn sẽ tập luyện các học-sanh lớn mấy thứ đờn : Mandoline, Violon v. v. , Học-p i tinh rẻ hơn các nơi. Dạy-dỗ cần-mẫn và ầu uống hào-huật lắm. *Chủ-nhơn* : Ung - Văn - AN, *đồng căn khai*. *Đốc-học* : Phạm-Khắc-MINH

NOTA : Thư từ xin đề tên M. Ung-văn-AN, Directeur-propriétaire.

Nên dùng các thứ vải đen nhân « CON CÁ » của hiệu

VAN-HOA

Rất có danh tiếng, nước nhuộm đen huyền, mặc cho đến rách cũng không trở. Xin



nhìn cho kỹ mỗi thứ vải đều có hình của ông chủ-nhơn, thì khỏi lầm thứ vải giả-mạo.

Có tr bán tại : N° 88, Re de Gòông CHOLON

HỌC CẨM BÁNH XE HƠI

Mau giỏi -:- Thi mau Giã rẽ hơn các nơi

TRƯỜNG XE HƠI

95 bis, Đường LAGRANDIÈRE -:- SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGÀU

Chủ trường lãnh dạy

«TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG-NGÀU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT» LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH

:: :: SỞ XÉT XE NƠI/TOÀ :: ::

Học trò Lục-tính có nơi ăn ở tại trường

TIỀN HOG SUT 40%

Muốn cho bạn trẻ đều có thể theo học trong hồi eo hẹp, trường ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE định sut học-phi xuống 40 phần trăm, nghĩa là :

Mỗi khoa trước 8 \$ 00 bây giờ còn 5 \$ 00 thôi

Cần hỏi đều chi thêm, xin viết thư cho :

M. TRẦN-MẠNH-NHÂN

Directeur de l'École Centrale de Commerce, 47, Rue Vassoigne (Tandinh) SAIGON

Hình vẽ thật giống, không giống gửi trả lại.

Hình vẽ buste noir 50x60 giá 2\$70.

Hình vẽ có màu da người 30x40 giá 2\$00.

Ở xa gửi Contre Rt. do nơi:

NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG
Artiste portraitiste
432, Quai de Choquan
(En face de la gare Jaccaré) CHOLON

Tác-giã :

TRẦN-UYÊN-ĐÌNH

« Lười Gươm Nữ Hiệp »

Dịch-giã :

PHẠM-VĂN-ĐIỀU

dầu vài cái, rùng mình nhẩy chuyền trên mặt nước một hơi mà qua bên kia.

Ừa, Bá-Ngung cũng biết phép đi trên mặt nước như mấy ông tiên trong truyện Phong-thần sao ? Không, ông đâu có học. Đó chẳng qua ông rõ mảnh lối của Đờ-Lang và Phi-Hà mà thôi. Nguyên hồ ấy nước không sâu lắm, nên Đờ-Lang đã sai bộ-hạ vằng đá núi mà bắt câu ngầm; cứ 10 thước (4 thước tây) đặt một viên đá lớn chìm cách mặt nước 5 tấc; đặt từ mé bên này sang tới mé bên kia. Nước hồ đục, ai vô ý không bao giờ thấy đá ấy, mà dầu có thấy cũng chỉ thấy mấy hòn đá gần bờ và cũng chẳng sao nhẩy chuyền nổi. Bá-Ngung thấy Phi-Hà nhẩy khi này đã rõ ý ít nhiều, rồi khi ông trông thấy được mấy hòn đá thời yên lòng mà nhẩy vượt qua.

Khi trông thấy Bá-Ngung qua tới, Đờ-Lang và Phi-Hà đồng vỗ tay cười rồi dắt ông leo lên tháp mở cửa mà chun vào.

Ba người vào mé trong tháp thời noi theo bực đá mà đi xuống; tới đáy tháp thời tới một con đường hầm tối mịt. Đờ-Lang đi trước, Bá-Ngung đi giữa, Phi-Hà đi sau, cả ba đi một đôi nửa thời không còn thấy được đường lối đâu cả. Bây giờ Đờ-Lang bèn dậm chơn một cái mạnh rồi liền theo đó có mấy người trai lực-lượng xách đuốc đem tới rọi đưa ba người qua khỏi khúc đường hầm tối đen ấy.

Đi hết đường hầm thời tới một chỗ đất bằng rộng rãi; Bá-Ngung thấy nơi đó có hơn mấy trăm gian nhà, không cây cối không mặt trời, vì ở trong hang núi, mà bóng sáng linh-lung dường trong cõi pha-ly thế-giới.

Phi-Hà cười nói với ông : Chỗ này mà có ánh sáng như vậy là nhờ sự cao-kiến của Đờ-Laug. Chẳng đã dùng nhiều mảnh pha-ly rất lớn đặt ở cạnh mé hồ để lấy ánh sáng đáy nước cho dội vào đây vậy.

Bá-Ngung gật đầu khen ngợi. Đờ-Lang đứng lại nắm tay ông dắt vào tòa nhà lớn, phân ngôi chủ khách cùng ngồi rồi dạy bộ hạ bày tiệc khoản đãi.

Trong khi ăn uống, Đờ-Lang kêu một tên bộ-hạ tới nói nhỏ chỉ chỉ ít lời, rồi thì bốn bề còi trống nổi lên rền tai, một đoàn kị-nhĩ đi diễn qua dưới thềm, có vẻ hùng dũng oai-phong lắm.

Bá-Ngung chờ đoàn lính riêng của Đờ-Lang đi qua khỏi bèn nói :

khuyến hút xong, phủ-quân bèn thi thảo nói với Bá-Ngung rằng :

— Vừa rồi, tôi có sai người giải tiền thuế về kinh, rồi bị kẻ cướp mưu đoạt hết cả. Ấy thật là rối cho tôi vô cùng. Tôi vẫn biết tôn-ông giao-du rộng rãi, nên với tôi đây nhờ giúp tôi mà truy tầm mấy muôn lượng vàng mất ấy lại cho. Nếu tôn-ông giúp tôi được thành công thời ơn ấy sẽ có hậu đáp.

Bá-Ngung nghe nói cúi đầu làm thinh.

Phủ-quân lại tiếp lời :

— Tuy biết việc ấy là riêng phần tôi, song tôn-ông nghĩ mà coi : Kẻ cướp biết ở Khai-phong có tôn-ông là bực tinh-thông võ-nghe, có con giúp việc nhà binh, thế mà chúng dám coi quan quân không ra gì, mưu đoạt tiền thuế. Như vậy cái hại thời ở phần tôi mà dường như cái nhục cũng có ở tôn-ông ít nhiều chứ !

Bá-Ngung nghe tới đây, ngược lên, đưa mắt ngó ra ngoài cửa sổ, đưa tay vuốt râu, thở ra rồi nói chằm rãi rằng :

— Quan lớn chẳng sai biểu thi thời, chớ nếu sai biểu tới mà dân ngu này khước đi thời thật vô lễ và cũng khó. Song mấy ngàn hạc nội, giồng nước cây trôi, cũng chẳng phải là dễ tìm.

— Tôi biết tôn-ông giúp được tôi mới cậy, chớ phải nào cậy quàng khiến quấy đầu.

Bá-Ngung lại thở ra rồi đáp :

— Quan lớn đã hết lòng phó thác, ngu dân lẽ đâu còn chối từ; nhưng tôi xin trước với quan lớn một điều, nếu được thời tôi mới dám đi truy tầm.

— Xin đều chi đó hỏi tôn-ông ?

— Dạ, khi tôi tìm được kẻ cướp, khuyến chúng chịu trả tiền thuế cho quan lớn, thì xin quan lớn thả lại rồi thôi, đừng phần mới dò nguồn, mà bắt tội tôi chúng nữa.

— Tưởng việc chi rằng khó, chớ việc đó dễ lắm, tôi xin hứa chắc đó. Vậy bây giờ tôn-ông cần có bao nhiêu tuần-bổ sai-nha giúp sức ?

— Không cần nhiều; chỉ một người nào đáng tin cậy theo tôi là đủ. Tên Lý-Giáp, một viên sai-dịch trong nha đây, có nên cho theo tôi chăng ?

— Được, nếu tôn-ông xin người nào thời tôi phải cho người nấy.

Câu chuyện tới đây đã mãn, Bá-Ngung từ giả phủ-quân ra về. Lý Giáp tuân lệnh đi theo.

Institution « CHAN - THANH »

15 Căn phố trệt : 1 à 15, entrée 54, rue Marchaise
15 Căn phố lầu : 44 à 72, rue Marchaise, Saigon
Gần chợ mới Saigon, sau lưng ga xe lửa

rường có hơn 500 học-sinh vừa học trong ngoài.
rường dạy từ cours Enfantin đến lớp 4e Année.
rường liệt thấy 21 thầy giáo, cũ-nhơn văn-chương, toán học, cách-trí, triết-học, bác-vật, cao-đẳng sư-phạm, cao-đẳng công-chánh, tú-tài tây, tú-tài bản-xứ, lối-nghệp thành-chung.
rường được nhiều học sinh đậu trong các kỳ thi tại Saigon.
rường sẽ bớt học phí xuống rất nhẹ.

Annexe « CHAN-THANH »

2 Cái nhà bánh ich lớn. } tại đại lộ Delanoue (Cantbo ville)
17 Căn phố mới cất. }

Cũng dạy đủ các lớp tiểu-học và cao-đẳng tiểu-học
(Classes primaires et primaires supérieures)

Nhận học trò ở trong, ăn bữa trưa, và ở ngoài
NGÀY KHAI GIẢNG: 3 AOUT 1934

Độc-học và chủ-nhơn :

PHAN-BÁ-LÂN

Tốt-nghệp cao-đẳng sư-phạm,
cựu giáo-học (Professeur) Collège de Cantho.

TUẦN-LỄ NHI-ĐỒNG

Tuần-lễ Nhi-dồng được kết-quả rất mỹ mãn, tỏ rằng xã-hội rất chăm nom tới con trẻ, chẳng luận đông tây ; vì con trẻ ngày nay, tức là người gánh vác việc xã-hội mai sau. Nhưng muốn phấn đấu với đời, tất phải có thân-thể mạnh khoẻ, tinh-thần hoạt bát mới được. Bệnh cam-tích (sán lãi) rất có hại cho thân-thể con trẻ, chẳng nên để nó dây dưa lâu ngày, muốn con trẻ sau này được mạnh thì nên trừ bệnh cam-tích (sán lãi).

Hãy dùng Cam-tích tán, nhãn con Bướm-Bướm của nhà thuốc Đại-Quang là thuốc rất hay mà Lục-châu đều biết danh tiếng.

Mỗi gói giá... 0\$10

Có bán khắp nơi.

ĐẠI-QUANG ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

27, Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON TẾP 1019

Về tới nhà. Bà-Ngung cứ nằm thờ thoi thóp suy nghĩ. Như vậy mấy ngày, Lý-Giáp thấy như ông không lo truy tầm thời kiếm lời thúc giục. Ông bèn đi, ngày đi, đêm cũng đi, đi sớm về tối, đi hôm về khuya ; mãi như vậy cả tuần mà cũng chẳng rõ tung tích gì.

Hôm sau rớt, Bà-Ngung đi về, mặt lộ sắc vui, nói với Lý-Giáp rằng :

— Hãy sửa soạn đồ đạc hẳn hoi được rồi chúng ta cùng đi Lý-Giáp vâng lời lo cụ bị bao gói.

Đêm ấy Lý dương ngồi với Bà, nhìn đèn mà bàn luận việc tiền thuế, bỗng có luồng gió thổi tới lay rèm rồi như có tiếng động. Ông gật đầu vượt râu nói : « À, đã tới rồi đó ! » Dứt lời, ông đứng dậy, thời một người con gái từ ngoài vén rèm bước vào.

Nai nịt hẳn hoi, áo quần xinh đẹp, nàng ấy nhit môi cười làm cho vẻ mặt như hoa nở buổi sáng. Cô nói với ông.

— Tôi tới trễ làm cho lão-trượng mất công chờ đợi ; thật là lỗi lớn vô cùng, xin lão trượng tha thứ cho !

Bà-Ngung đáp :

— Có lỗi chi đâu ! Thôi, bỏ lời khiêm nhượng mà nói tới sự cần-cấp bây giờ ! Sao, việc ấy thế nào ? Đồ-Đang có chịu chăng ? Tôi tưởng không lẽ chàng lại khước lời tôi.

Nàng lắc-đầu nói :

— Phải chàng chịu thời còn nói gì ! Bởi vì chàng khó tánh nên lão-trượng phải lên ấy bàn tính với chàng cho dễ. Lão-trượng nên đi ; đi lên ấy uống rượu chơi, có chi đâu ! Mà lúc đi, tôi dặn chừng, lão-trượng nên cần thận chút.

— Đã nói là uống rượu chơi, có chi đâu, thế mà còn bảo nên cần thận chút ! Kỳ quá. Dụ ta lên ấy muốn làm đi gì ?

Nàng ấy cười mà không đáp. Nãy giờ nghe hai người nói chuyện, Lý-Giáp nhìn kỹ về mặt, rõ ràng nàng này chính là cô gái ăn-mày đã gặp trong quán trà hôm trước, thời lấy làm ngạc-nhiên.

Hôm sau, Bà-Ngung dự bị ba con ngựa rồi cùng Lý-Giáp lên yên theo cô gái nọ. Nàng thúc ngựa chạy trước dẫn đường; ban đầu noi theo đường cái quan rồi đến quẹo qua hướng tây-bắc. Đi luôn hai ngày rồi thời rẽ vào rừng lước lau càng bụi mà đi. Ba người lườn vào con đường rậm rạp, đôi bên cây mọc mật trời, tàng che bit bóng thái-dương, không rõ đâu là đông tây nam bắc, chỉ cứ giục ngựa đi tới mãi mà thôi.

Qua khỏi cụm rừng, tới một nơi bằng phẳng dựa bực núi ; Bà-Ngung nghe văng vẳng bên trên có tiếng ca hát của tiểu-phu thời gò ngựa chậm chậm, ngược mặt dòm lên xem. Ông thấy một người mặc áo vải đội nón tre ngồi dựa lưng vào cội cây vừa ca vừa rung đùi coi có vẻ phong lưu tự tại.

Ông còn đương dòm ngó, bỗng nghe tiếng cô gái la lớn :

— Hãy cần thận một chút bớ Bá-ông ! Tiếng la chưa dứt, một lạng ánh sáng từ trên cao xẹt xuống. Lý-Giáp trông thấy thất kinh nằm mộp xuống lưng ngựa. Bà-Ngung thấy ánh sáng ấy xẹt ngang mình bèn chuyên gồng khoa tay gạt một cái, liền có một vật văng ra xa hơn mười thước, chạm vào đá khua rền một tiếng và nháng lửa ra. Ai nấy xem lại đó là một thanh đao.

Bà-Ngung thấy vậy cười nói với nàng nọ rằng : Đồ-Lang tiếp khách như vậy hay sao ?

— Vâng ; chàng chưa kính-phục ông nên thử chút chơi cho rõ tài cao thấp.

Ông gật đầu, cả ba lại giục ngựa đi tới. Đi chẳng lâu, con đường đã cùng, trước mặt là một cái hồ nước linh láng rộng có mười mẫu ; bên kia hồ có cái tháp cao tốt từng mây. Nàng nọ vội vàng xuống ngựa, giao cho Lý-Giáp giữ cương rồi bảo ông ở chờ. Đoạn nàng lại bèn mé hồ nhắm phía một hồi rồi co giò nhảy sây trên mặt nước mà vượt qua mé bên kia leo lên tháp chun lườn vào cửa sổ.

Lý-Giáp dòm theo, thấy nàng nhảy nhẩy trên mặt nước như chuồn-chuồn dớp bọt hay thặng - chày xớt cá thời kinh-hồn. Bà-Ngung thời chớp mắt suy nghĩ một hồi rồi gật đầu cười.

Giây lâu, cô gái ở trong tháp chun ra, theo sau là một người trai tuổi trên ba mươi, mặt mày sáng lạng, tướng dạng khôi ngô, mặc áo lụa, đi giày xanh ra về văn nhơn học-sĩ, Hai người đứng mé hồ bên kia dòm qua ; người trai cung tay xá rồi nói :

— Chào lão bá ; xin mời sang đây cho được gần gũi nhau mà chuyện văn.

Bà-Ngung gật đầu, nhảy xuống đất giao ngựa bảo Lý-Giáp kiếm nơi buộc và chờ mình. Rồi thì ông lại mé hồ chỗ cô gái vừa chạy qua, đứng ngó móng giây lâu, kể gặt

Thượng-Hải

LÒI THIÊN NHỨT

LỤC THẦN THỦY

Chuyên - trị cảm mạo nhức đầu, đau bụng, ỉa, mửa, trúng phong, trúng hàn và những bệnh nguy cấp như thiên-thời.

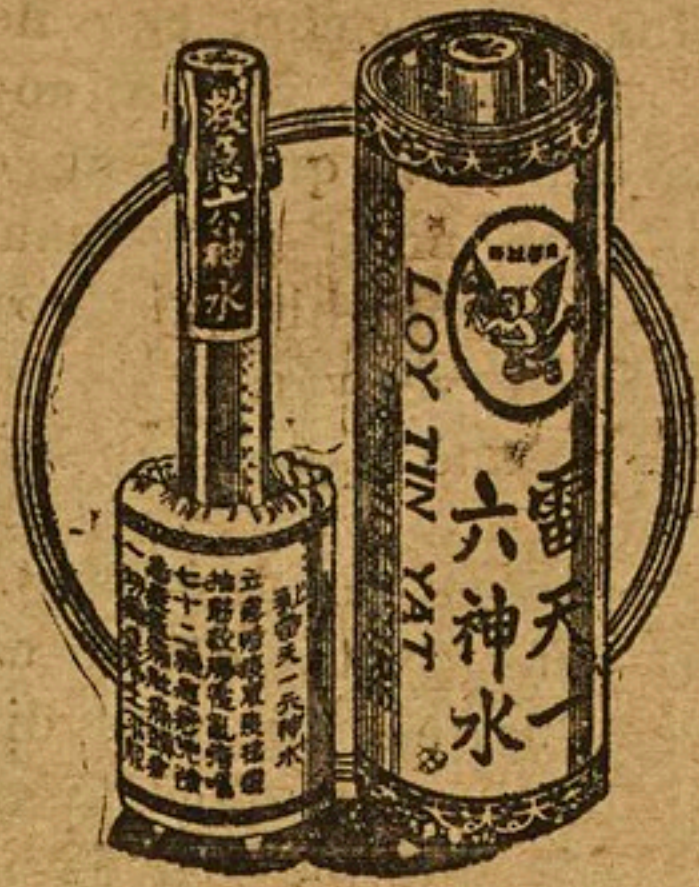
Ngoại trị nhức răng, ghê lở, cho súc vật uống thuốc này đều được hiệu-nghiệm.

ĐÔNG-PHÁP ĐỘC-QUYỀN QUẢN-LÝ

THÁI-HÒA

104, Rue Gandot - CHOLON.

Có danh tiếng khắp mọi nơi. Thượng-hải, Hồng-kong và Canton cũng nghe danh tiếng.



Mới khai-trương tháng này

INNOVAT PHOTO

155, 157, Đường Catinat - SAIGON (gần nhà hát tây)

Chụp hình mỹ-thuật rất tân cách.

Rọi hình ra lớn.

Lãnh rửa kiếng, rửa phim và in hình.

Bán máy chụp-hình, kiếng, phim, giấy và các đồ phụ-tùng để chụp hình.

Trên 30 năm kinh-nghiệm

Bổn-chủ xin lấy hết-tinh-cách nhà nghề ra thi-thố, hầu mong khỏi phụ lòng tin cậy của quý ông, quý bà chiểu cố.



HÃY ĐOÁN CHO BIẾT SỰ MUỐN CỦA CHÚNG NÓ

Hãy thử-cho chúng nó uống thuốc **THỐI - NHIỆT - ĐƠN** CỦA NHÀ THUỐC

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Là món thích hạp của chúng nó. Để giải nhiệt, khử phong, huột huyết, hành khí **RẤT HIỆU NGHIỆM**

Mua thuốc luôn luôn nhớ nài cho phải cửa **bổn-hiệu.**

Nhà thuốc **THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholon**

VỎ - VẠN - VẠN DU'OC - PHÒNG

Chủ-nhân Y-học sĩ **VỎ-VẠN-VẠN** bào chế - THUDAUMOT

BINH HO

Văn biết bệnh ho là tại nơi phổi, song nguyên-nhơn gốc bệnh mà phát ra ho đều khác nhau xa. Cách trị thì tìm gốc trị bệnh, tìm ngọn trị ho, dùng phương độc trị thì bệnh ho nào uống thuốc này, trước bỏ đường khí huyết tạnh phủ, sau trừ bệnh ho, thì dầu cho ho lâu mau nặng nhẹ thế nào cũng hết đặng.

N° 19 - Phụ-khoa điều-huyết chỉ khái hoàn

Các chứng ho của đàn bà là bởi: Hoặc kinh nguyệt không điều, hoặc hậu-sân, huyết điều ra ít, huyết trắng ra nhiều, hoặc tim yếu thiếu máu hồi hộp trong ngực, ăn ngủ không đặng, hoặc phổi nóng và yếu mà sanh ra, hoặc người tuổi tác lớn âm dương khuy tổn, khí huyết lưỡng suy, tỷ vị yếu, phổi yếu biến sanh ra phong đàm mà sanh ho.

Bất luận ho đàm nhiều, đàm ít, rang tức nơi ngực, ho ra bọt trắng, đàm xanh, đàm vàng, hãy uống « Phụ-khoa điều huyết chỉ khái hoàn » thì bệnh hết dứt.

Đàn bà có thai, đàn bà mới sanh bị ho uống càng hiệu nghiệm.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Thuốc này là thuốc bổ trừ ho, trường phục lâu ngày thì bệnh ho hết dứt ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực trong mình, rất nên hiệu nghiệm.

N° 20 - Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn

Đàn ông bị bệnh ho là bởi: Hoặc lao tâm lao lực, nội-thương âm thực, ngoại cảm phong hàn, tiêm nhiễm lâu ngày, tỷ yếu sanh đàm, phổi yếu sanh ho. Hoặc tiên-thiên bất túc, hậu thiên thất nghi, tửu sắc quá độ thành ra Mộng-tinh, Di-tinh và Huột-tinh, lâu ngày thận suy, hỏa thanh, tim yếu, phổi nóng, mà sanh ra ho, ho lâu ngày động phổi, trong phổi có vết thương, rang tức nơi ngực, ho ra đàm xanh, đàm vàng, đàm trắng và nhớt, mỗi ngày đều ớn nóng lạnh, trong mình mệt nhọc ăn ngủ không đặng. Hãy trường phục « Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn » bệnh ho lần lần hết tuyệt, ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Đến đây, cha mẹ cô Phương về đến. Cô giới-thiệu cho cậu, cậu đứng dậy chào. Đoạn cô Phương dạy qua nói với cha cô:

— Ba, thầy này đi một xe với con hôm con về. Nay thầy đem cho con mượn cuốn « Hà-tiên thập-vịnh » đây.

Rồi cha cô nói với cậu:

— Thầy cứ ngồi chơi nhé!

— Thầy dùng nước. Cô Phương mời cậu San.

Sau một hộp nước, cậu nói:

— Quyền « Hà-tiên thập-vịnh » củ quá rồi.

Vì cho nhiều người mượn nên vừa dơ, vừa rách.

— Miễn còn chữ thì thôi. Chẳng hơn không có. Chẳng nào tôi mới trả lại cho thầy?

— Cô cứ để coi. Không sao đâu. Thư thả tôi sẽ lại lấy.

Vài phút sau, bây giờ cũng hơi lâu, cậu San tiên đứng dậy, chào cô Phương.

— Thưa cô tôi về.

Cô Phương đáp lễ lại và tiếp:

— Cảm ơn thầy, nhọc lòng thầy quá!

Một ngày chúa-nhật, cô Phương đang ngồi trong phòng khách, con tư chạy vô thưa:

— Thưa cô, có thầy hôm trước lại.

— Ừ mời thầy vào. Cố bảo.

Sau lời chào hỏi, cô Phương nói tiếp:

— May quá, tôi sắp-sửa đi chợ, nếu thầy đến trễ một chút chắc không gặp.

— Dạ, hôm nay chúa-nhật, tôi mới được rảnh.

Xin lỗi cô, hôm trước tôi đưa quyển sách cho cô, vô ý thiếu mất một tờ. Đây, tôi đem tờ ấy lại cho cô.

Cô Phương cười:

Khi đọc sách, tôi thấy thiếu mất một tờ, ngỡ là mất thiệt, tôi tiếc quá.

Cô kéo ghế mời thầy ngồi rồi cô vào mé trong ngồi. Hai người đối diện, chưa kịp nói gì, lại nghe tiếng giầy ngoài cửa. Cô liếc mắt xem, thì là người phắc-tơ đem thư. Cô liền bước ra, khi trở vô cô nói:

— Đây là thư anh hai tôi ở Hongkong gửi về.

— Thưa, anh đi Hongkong học được mấy năm rồi? Cậu San hỏi.

Số 5

Lỡ Lắm.

Soạn-gia: TRUC-PHONG

— Dạ, vừa 6 tháng nay, mà theo như lời trong thư thì bây giờ đã rành tiếng Anh lắm. Nhưng tôi lại muốn cho anh tôi sang Pháp hơn, vì nước văn-minh hơn hết, học thành tài về có tiếng hơn. Còn giỏi tiếng Anh thì chỉ vô nhà buôn làm việc mà thôi.

— Cô nói cũng phải, mà anh đi học như thế có lẽ cũng có chỗ hay riêng. Thời buổi này, lời nói « nhứt sĩ, nhì nông » đã hết giá-trị rồi. Học thế nào cũng tốt, miễn khi về làm có ích cho nước. Làm nhà buôn mà có tài kinh-dinh xướng-lập ra những hãng như X et C^e chẳng hay hơn là thầy kiện, thầy thuốc mà không ai biết tới. Nghề nào mà tinh anh được thì cũng có thể đem mình vào bực nhân tài. Ở đời này nếu giàu thì thôi còn như không vốn thì tốt hơn là học nghề nào có thể lợi dụng được là hay.

— Dạ
— Học tiếng Anh về làm nhà buôn còn hơn đi học đầu đến hóa-học kỹ sư rồi về làm ruộng. Thanh-niên ta đương ở vào thời kỳ đoạt bằng-cấp cao. Cái học ấy thiếu trật-tự...

Đến đây, cô Phương bỗng ngắt ngang:

— Thi kỳ này rồi thầy tính học đầu nữa không?

— Tôi muốn lắm, muốn học thêm, nhưng không tiện, vì nhà nghèo, không đủ sức. Kỳ thi này xong, đầu đầu dẫu rớt, tôi cũng kiếm sống làm thôi.

— Những người còn trẻ, có sức học mà phải thôi, thiệt tôi tiếc quá.

— Học là cốt để đời mai tri-thức. Thế thì học ở nhà cũng học, ở đâu miền cổ học thì đời mình không phải đời hư. Tôi không làm chi cho có tên tuổi như những quan nghề nọ, ông cũ kia, nhưng tự tôi cũng rán làm một việc mà tôi cho rằng có

ích, là lo học quốc-ngữ và cổ-động cho quốc-văn. Tôi nghĩ rằng mình là người Việt-nam mà không học quốc-văn Việt-nam thì không phải là dân Việt-nam. Và lại tiếng ta có nhiều chỗ hay.

— Thầy nói đó đúng ý tôi lắm, tôi cũng thường nghĩ như thế. Bấy lâu nay thấy các báo, n^o 17 là Nam-Phong, cổ-động cho quốc-văn tôi rất lấy làm hâm-mộ. Nhưng mà muốn học không biết hỏi ai, nên tôi chỉ coi sách đọc báo mà thôi. Tôi cũng tập viết, mỗi khi nghĩ ra chuyện gì thì tôi ghi vào nhật-ký. Lúc này rảnh, tôi tập dịch-văn. Hiện thời tôi đương dịch quyển sách này đây.

Theo ngón tay cô Phương, cậu San trông thấy quyển « Paul et Virginie », một quyển sách bìa đỏ, chữ vàng rất tốt-đẹp. Cô Phương nhìn cậu như đợi lời phê-bình.

— Cuốn sách này hay lắm, San nói, tôi thích câu chuyện tình trong đó.

— Phải, tôi cũng thích cái tình trong sách ấy.

— Cô nói là trong sách?

— Vâng, trong sách, cô Phương đáp, là thế này.

Paul thương Virginie không phải tại ham danh háo lợi như phần nhiều người đời nay. Thương là tại tự-nhiên mà thương.

— Có nghĩ vậy mà tôi thì nghĩ khác. Cái tình trong này cũng có duyên-cớ chớ lẽ nào không. Theo thuyết định-mệnh thì chuyện chi cũng có cơ không xa thì gần. Có khói tại có lửa, có mưa tại có mây.

Cô Phương ngạc-nhiên hỏi:

— Như thế, theo ý thầy, phạm làm cái gì cũng phải tại tư lợi cả?

— Thưa phải, nhưng có cái lợi không đi đôi với đồng tiền. Thương người cho người thương mình tức là lợi. Thương người mà được thỏa-dạ tức là lợi. Cái lợi này không có chi dè-tiền cả. Cái hay trong tiểu-thuyết đó là tác-giả làm cho ta thấy rõ rằng trời vẫn đặt-đề để cho Paul thì phải có Virginie. Cũng như chuyện bèn Tàu bày đặt ra có ông tư bà nguyệt, để xe sáu mồi non-duyên cho người đời vậy...

(Còn tiếp)

Một tấn bi-kịch diễn trước mắt Minh có mấy giây đồng hồ mà làm cho Minh phải bạc tóc. Minh đứng nhìn cặp khốn nạn đương có choán tay nhau, ôm vịn nhau. Minh đứng nhìn trân, trong lòng vừa si-hỗ vừa thương hại. Minh thở dài, lần thang xuống lầu.

« Cậu ba » ngồi bật ngựa trên « divan », còn Tiên lần vách kiếm thang lầu. Bước vào Salon, mùi rượu bay nức nồng, Minh thấy vợ như thể cũng bất động lòng, không nở để vậy mà xem, bèn lại vịn Tiên dẫn lên lầu. Xong trở xuống, cậu ba còn ngồi dựa ngựa, bập bập cái mầu xi-gà, Minh góm nhòm đi ngay lại nắm tay kéo xեն dấy. Cậu ba lum khum đứng dậy, đứng dậy rồi chúi tới trước, gượng được lại ngã ra sau, mầu xi-gà vầu còn trên miệng.

Minh mặc đổi sắc, vói nắm cổ cậu ba xô tuốc xuống tề m. Một người giần sức lực bội nhị, bội tam, một người say lê mê làm gì chống cự nổi, gượng nổi, cậu ba lăn tròn như vù, lăn tuốc ra tới ngõ mới ngừng. Cậu ba gượng đứng dậy được, lấy tay vuốt áo vuốt quần, rờ trên trán nghe đau moi biết rằng mình đã va đầu vào cạnh thềm. Thấy anh chàng mặt mày nhuộm máu, áo quần bèo nhèo ai còn biết cậu ba ban đêm, bảnh trai khiêu-vũ đủ kiêu và đã làm cho muón ngàn con mắt phụ-nữ chăm chú vào. Cậu ba cúi xuống lượm mầu xi-gà, phũu cát ngậm lại đàng-hoàng, cung tay hăm rằng : « Người ta thường lấy giàu sang dung cho người đàn-bà, chắc-chắn cho rằng đàn-bà sẽ dám chết sống vì mình. Lầm, lầm to ! Muốn cho đàn-bà nó dám chết sống với mình, phải làm cho nó điên đầu xoay óc, làm cho nó bị ngái lú bùa mê. A, có vậy rồi nó mới bỏ nhà từ chông lia con mà theo mình. Đốc-tơ Minh, mi tưởng rằng tuồng cao, rào sắt, có thể khóa chặt vợ mi lại, mi quên rằng vợ mi đã xuống nhấm thuốc mê rồi, cái mãnh lực phi thường của thuốc làm sao rồi mi sẽ hiểu. Kia kia dưới con mắt ta, trăm ngàn đứu gái đẹp đương mong moi cho ta để ý đến, ta có sá chi một vợ mi. Song ta đã quyết rửa hận, thì nó đâu có thoát khỏi tay ta. Ta sẽ làm cho mi khóc

Số 5 CHẾT VÌ CON PHỤNG-DU và ĐẠM-NHƯ

máu theo nước mắt, ta sẽ làm cho mi tan nát ruột gan. Được vậy mới thỏa cái lòng ta bị mi khinh rẽ. » Láp đáp vài tiếng, cậu ba kêu xe về khách-sạn. Còn Tiên ? Tiên nghĩ từ lúc về cho đến đứng ngõ. Thức dậy tắm rửa thay quần áo rồi kêu xe xuống nhà ngủ ĐỒ-HỮU-BÌNH. Chắc-chắn có hẹn nhau trong hội chợ nên chỉ ta thấy cậu ba đương chờ. Tiên vừa sẽ gõ thì cửa phòng từ từ mở ra, cậu ba núp sau cánh cửa chờ Tiên bước vào phòng liền thỉnh linh nháy ra, ôm chặt lấy Tiên. Trên bàn nào trái cây, đồ nguội, sâm-banh la liệt bày dầy; cậu ba chỉ mà rằng : « Qui-nương có biết rằng đứu si-tình này cũng vì qui-nương mà thân thể như vậy chăng ? Nền thối, đạ-m-bạc cùng nhau một bữa nay, rồi đòi ta xin vĩnh biệt. »

Tiên dòm kỹ thấy mặt mày cậu ba trầy trụa hết, trên trán u lên hai cục to. Trên bậm môi : « Quân khiếp nhược, quân lỗ mãng, quân vô tư cách. Thế kỷ thứ hai mươi này tuy đối với Việt-nam chưa phải thế-kỷ cực-diêm văn-minh, song đàn-bà đàn-ông được tự-do chuyên văn. Vợ mình đi có người đứu về, theo phép lịch-sự phải cảm ơn người ta, đã không cảm ơn là sự khiếm nhã, còn ghen tương đánh xô người ta thân thể như vậy. Em thà chết chứ không thể ở với một người hủ-lậu khiếp nhược, khốn nạn như thế được. Em thề với cậu rằng từ nay không để chơn về nhà nữa. Em xưa nay thờ hai chữ tự-do, không được tự-do, em duy có chết thôi. Hôm nay em hi-sanh gia-đình trước nhứt vì hai chữ tự-do, để chi em sau này trông gương mà bắt chước. Nếu không được đều chi vừa ý, chớ đừng không phải là người tri-kỹ, tri-âm của mình, thì hãy thoát-ly gia-đình, cách-mạng gia-đình ngay. Như vậy mới trông mong một ngày kia cả nước phe phụ-nữ được giải-phóng, nam-nữ mới được

bình quyền. »

Cậu ba mỉm cười một cách thương hại. Cậu choán lốt đạo đức vào : « Qui-nương hãy suy nghĩ lại. Vợ chồng qui-nương ở với nhau đã có con, dẫu sao đi nữa qui-nương cũng phải vì con, chớ nên suy đại tính khùng. Qui nươg hãy về với con. Qui-nương phải gánh cái gia-đình qui-nương đã tạo, cay đắng phải chịu, mặn nồng phải mang. Qui-nương phải về. Sau đây đôi khi qui-nương có tâm sự chi, buồn rầu bối rối về vấn-đề gì, qui-nương sẽ kiếm tôi, tôi sẽ hết lòng chỉ bảo hoặc chia sẻ với qui-nương. »

Cậu ba nói tới đây rút khăn ra lau nước mắt... Tiên càng tê-tái lòng, đứng dậy vói tay ôm cổ cậu ba mà rằng : « Xin cậu yếm lụy, em đã nhứt định rồi. Em đã thề lờ với qui-thần, em không lấy lời thề lại và cũng không muốn lấy lại. Em đã nói cùng cậu, phi-tự-do ra, em chỉ có chết mà thôi. Cậu biểu em về thế là cậu chẻ em ; đã không được người tri-kỹ, mấy năm trường tiếm ruột bầm gan, nay lại phải xa người đẹp ý vừa lòng, em nguyện một thác mà thôi. »

Tên vừa dứt lời, vói tay lấy chai sâm-banh giơ thẳng cánh đập vào đầu. Cậu ba thấy kip chụp chai lại, chai sâm-banh bị dội tức rơi xuống gạch bể tan. Lốp tuồng đào kếp khéo diễn, vừa muón hạ màn, bỗng có người xô cửa bước vào.

Cậu ba xô Tiên ra, đốc-tơ Minh đã đứng giữa phòng : « Em nó đau mấy bữa rày, mình cũng thấy, nó đau dữ chết dở sống, sự lo sợ của tôi thế nào có lẽ mình cũng biết, lo sợ vì con bệnh nhiều, sự sống thác như ngọn đèn dưới gió. Thế mà đêm nào mình cũng đi. Tôi cũng chịu theo ý mình, vả lại tôi đã từng chịu cực khổ thức đêm thức hôm săn sóc cho bệnh, nay phải chịu nhọc với con ấy cũng không đến nỗi gì. Tôi đã để cho mình được thông thả tự-do, đi về giờ nào tùy ý. Kip đến đêm thứ bảy, con nó làm kinh năm sáu lần, lo quá, sợ quá, tôi cho con Sen kêu mình về, mình không về, còn nhẩn it lời ban tim xoi ruột tôi. Hồi sớm mai này, mình đã diễn trước mắt tôi một tấn bi-kịch, tôi bây giờ nghĩ đến còn si-hỗ. »

(Còn tiếp)

Công-ty FORVIL và Docteur PIERRE. Bũ các thứ dầu thơm, Savon rửa mặt, Nước súc miệng, Savon đánh răng, Phấn. Bán sỉ và bán lẻ: Đại-lý độc-quyền INDOCHINE - IMPORT C. HUCHET 40-46 Rue Pellerin - SAIGON -

Rông Nam Trà Formose HIỆU CON RÔNG Ngon nhứt NGUYỄN-VĂN-KIỆM 177, rue d'Espagne SAIGON

DOCTEUR LE-VAN-HUE. N° 138, Rue la Grandière - Saigon. Lauréat de la Faculté de Paris. Phòng: Khẩn bệnh và giáo nghiệm. Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách chuyên trị bệnh phụ-nữ và bệnhhuế liểu. GIỜ KHẨN BỆNH. Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ. Chiều: 3 giờ tới 7 giờ. Cấp bệnh ước giờ nào cũng được.

DOCTEUR TRAN VAN-DOC. Chuyên trị bệnh con nít. N° 31 RUE TABERD N° 31. Góc đường Taberd và Aviateur Garros. Tél. 618 Saigon

Kinh cáo đông bào. Chúng tôi mới chế ra một thứ guốc để dấu tiệm PHÙ-LƯU đủ kiểu và đủ màu, bán sỉ khắp lục tỉnh, có bán sỉ và bán lẻ tại tiệm PHÙ-LƯU số thùng 90 chợ Bến-Thành, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière N° 111 Saigon, thơ và mandat xin gửi cho M. PHẠM-VĂN-VIÊN. Chủ-nhơn kính cáo

Lưỡng tài tương hội. Có Ba-Xuân là một cô đào trứ danh tiếng tâm lưng lầy, qui ngài đã có nghe tiếng trong đĩa hát, sẽ hiệp cùng M. Nguyễn-văn-Tĩnh là một bực kỹ tài, dờn violon nổi tiếng khắp ba kỳ và đã từng có danh trong mây dịp Hội-chợ và Tuần-lễ Nhi-dồng sẽ giúp vui cho hiệu Đức-Thành-Hưng, 223, Rue d'Espagne, trong những ngày thứ ba, thứ năm, Chúa-nhật và trong các ngày lễ.

Quả ngon của bạn gái. Đàn-bà con gái sức yếu, hay ốm đau, nhiều tật bệnh, hoặc kinh nguyệt không đều, khí huyết hư tổn, hoặc quá tư lự, quá lao-động, quá ghen tương, quá dâm dục, hoặc bầm thụ kém, ăn uống trái phép, thức khuya nhiều, khí huyết hao tổn, sanh ra khí hư, bạch đới, đau bụng, đau lưng, nhức đầu, ho hen, mệt nhọc, ăn ít ngủ kém, da xanh thợt nhợt, gãy còm, hoặc bị truyền nhiễm bệnh hoa-liểu bởi đàn ông, mà sanh ra nhiều bệnh nguy hiểm, kém bề sanh dục, v. v. thì nên dùng thứ thuốc « ĐỆ-NHẤT-NỮ-TRUNG-BẢO số 25 » giá 1\$50, của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hà-nội, dùng toàn các vị thuốc nam rất quý mà chế ra, vừa là thuốc bổ máu, là thuốc điều-kinh, là thuốc an thai, là thuốc sản hậu, và chữa được hết các bệnh như đã nói trên. Thật là thuốc rất quý của nữ-giới vậy. Bán tại tiệm Thanh Thanh, 120 rue de la Somme Saigon, tiệm ấy còn bán đủ các thuốc Nam-Thiên-Đường Hà-nội rất thần hiệu, ai muốn hiểu rõ nên đến tiệm ấy mà xin quyển Catalogue về coi sẽ rõ.

CÙ - LÀ CÙ - LÀ CÙ - LÀ. Dầu CÙ-LÀ Thoại-Du-Đường, trị bá chứng mau chóng không thử nào sánh bằng. Hãy coi chừng cho kỹ, hiệu câu chứng con « SƯ-1 Ứ » đứng trên trái đất. Các tiệm thuốc, các nhà gare và mấy tiệm ngoài đều có trữ bán. Giá 0\$10 một thõ. THOẠI-DU-ĐƯỜNG 133. Rue de Paris - CHOLON

TRUNG NAM BẮC...

Chi cũng Em

TU DO DIEN DAN

BỨNG TRƯỚC CÁI THUYẾT TAM-TÙNG

Dầu cho ai có chế tôi là một anh đồ gàn làm nô lệ cho sách vở tôi cũng vẫn tin cái lẽ «Mộc hữu bản, thủy hữu nguyên».

Vấn - minh là vấn - minh, luân-lý là luân-lý. Không phải vì luân-lý mà ta không có thể tiến-hóa mở-mang. Con tòng cha mẹ, vợ tòng chồng, mẹ nuôi con, có chi là điều làm trở ngại cho cuộc tấn-hóa của ta đâu. Cha mẹ nào là cha mẹ muốn cho con hư? Chồng nào là chồng không muốn cho vợ mình nở mày với xã-hội?

Ấy vậy, theo ý tôi đối với cái thuyết tam-tùng tôi xin thừa cũng độc-giã rằng luân-lý mà còn thuyết tam-tùng thì cũng như cây nọ còn gốc, nước nọ còn nguồn. Nếu ta mà đập đổ cái thuyết tam-tùng đi rồi chẳng khác nào cây kia ta đào gốc, nước nọ ta lấp nguồn. Vậy ta thử tưởng tượng một cô gái bé kia ở trong gia-đình cha mẹ bảo gì thì bảo, cô vẫn tha-hỗ làm theo sự vui thích của cô thì trọn đời có sẽ ra sao?

Không tòng cha mẹ? Lấy lý gì mà lại muốn cho con không tòng cha mẹ? Xương thịt này, quần áo này, mỗi mỗi trong châu thân của con đều do nơi cha mẹ mà ra cả. U đầu lổ trán ta đau, mà cái đau của ta chỉ là ở nơi xác thịt mà thôi chứ cái khổ tâm của mẹ ta... ai là kẻ làm con biết thương cha mến mẹ thì hãy nên tưởng tượng lấy. Một món đồ của ta sấm ra, rồi có hư ta có thể sấm lại được mà ta còn tiếc thay; huống chi là đối với cha mẹ ta, nếu ta mà có hư hỏng rồi thì sự thương tiếc của cha mẹ ta tôi tưởng lại là vô cùng vô tận vậy.

Không tòng cha mẹ?? Vì sao mà ta lại dám ra nói ngang như thế? Ví dụ ta là một người làm công, chủ chi trả cho ta mỗi tháng 5, 7 chục bạc lương mà ta còn phải tòng quyền chủ nữa thay hưởng chi là đối với cha mẹ; ta sống được là nhờ cha mẹ nuôi, đau thì nhờ người chạy thuốc, rồi có mắc vòng pháp-luật thì cũng trông cậy nơi người giải cứu. Quan năm chỉ tới người chỉ có lo mưu cầu hạnh-phúc cho ta mà ta lại không muốn tòng quyền người là lý gì?

Còn vợ đối với chồng, phần đông là mối phiền phức của chồng. Từ manh quần tằm áo cho đến hộp phấn cây son, mỗi mỗi cũng nhờ giọt mồ-hôi nước mắt của chồng đổ ra mới có tiền mà mua sắm.

Chồng ngày hai buổi đi làm việc, nếu vợ mà không tòng chồng ở nhà lo việc tề-gia, thì trong khoản thì giờ đó người đàn-bà làm đi gì? Đi đánh bạc ư? Đi ngồi lê ư?..

Chồng vì vợ vì con mà phải bươn bả chạy ngược chạy xuôi lo kiếm tiền nuôi con nuôi vợ, lẽ cố nhiên vợ cũng phải vì chồng mà kiêng - nê chồng, nấu nướng cho chồng ăn, và may cho chồng mặc chớ. Chồng bảo việc chi mà có lợi cho gia-đình không quá sức mình thì phải vui lòng làm. Còn như mình muốn đẽa chi mà không quá cần kíp cho gia-đình phải có, chồng không vui, vợ cũng không nên nằng nằng quyết một. Như thế mới phải là vợ hiền, chồng vợ mới mong được thuận hòa, chớ có lý đầu chồng ư trắng vợ ư đen, chồng nói vàng vợ chạy đi mua đồ. Quan năm chi tới vẫn ăn bám theo chồng mà muốn không tòng chồng là tại sao vậy?

Đến khi chồng chết người đàn bà phải tòng con. Tòng con không phải là làm tay sai của con, mà cũng không phải là đem cả hạnh-phúc và cái kiếp sống của mình mà giao hết cho con. Không, không phải vậy đâu mấy cô ạ! Tòng con nghĩa là thương chồng, trung thành với tình ái của chồng mà ở theo con, vì một là không muốn làm mất danh giá của chồng, hai là bởi thương con nên mới theo nuôi dưỡng cho nó có thể trở nên một tên đàn xướng đáng cho xã-hội. Con là cái kết-quả của ái-tình nồng nàn của chồng vợ mà nay chồng chết lại bỏ con thì người đàn bà ấy nói thương chồng, ai là người có trí phán đoán tôi tưởng cũng khó mà tin cho được. Tôi nói thế không phải là tôi bắt tội những người quả-phụ ra lấy chồng. Tôi cũng biết có nhiều người đàn bà góa sớ dĩ mà phải trao thân gởi phận một người thứ hai nữa là bởi vì hoàn-cảnh ép buộc, vì sự sống mà phải dẹp cái tình thương chồng trước của mình lại một bên được rước vào quá tim cái ái-tình mới!

Tóm lại, đứng trước cái thuyết tam tòng, nếu ta hiểu rằng:

1. - Con tòng cha mẹ không phải là giao cả tâm hồn và xác thịt cho cha mẹ tự quyền phân xử, cũng không phải là để cho cha mẹ đoạt lấy cái ái-tình của mình mà gả bán mình, cũng không phải chịu lụy người

LƯỢC THUẬT THEO BÀI ĐIỀU-TRA CỦA BÀ ANDRÉE VIOLLIS

ĐÀN-BÀ NHỰT-BỒN

Trong phụ - nữ thế-giới, chỉ có phụ-nữ Nhựt-bồn là có ít quyền và nhiều phận-sự hơn hết. Cái sự sống của họ thật rất chất-phác không có gì là vui.

Nhưng có lẽ vì nơi đó mà người đàn-bà Nhựt-bồn có chỗ đáng ư đáng mến. Những nhà văn-sĩ ngoại-quốc có ở Nhựt

lâu ngày đều đồng tình mà

được toại ý đó, vì không có đàn bà nào mà chịu lụy cho bằng đàn bà ở xứ Phù-tang.

Nhưng, hết thảy các văn-sĩ ấy họ cũng đồng tình mà cho rằng cái tình cảnh của đàn bà Nhựt là đáng thương hại hết sức. Không khi nào thấy đàn ông săn sóc đàn bà như ở Âu-Mỹ: điu dắt hộ đi ngang một cái đường đông đúc, đỡ họ lên xe, nhường đường cho họ đi trước, vân vân. Ngoài đường, người đàn bà (đầu là mẹ, chị, em hay vợ cũng vậy) không khi nào được đi gần người đàn ông, mà luôn luôn đi sau họ ít bước; khi muốn quẹo phía nào thì họ không thèm ngó lại, dơ ngón tay chỉ một cách như sai khiến vậy mà thôi. Một người Nhựt kia, tư-tướng tân-biến về vấn-đề phụ-nữ, thú thật với bà Viollis rằng thà là chết chớ va không hề dám ôm vợ và mà hun (hôn) trước công chúng. Chính con mắt bà đã thấy một viên đại-tá Nhựt bị thương trong trận đánh Thượng - hải được chở về Nhựt, nằm trên một cái ghế vải (bàn-ca). Vợ ông ta đến rước, khi thấy ông ta thối rưng nghiêng mình chào hỏi một cách rất mềm mỏng nhỏ nhẹ, còn ông ta thì gut gặt đầu coi cách «bề trên» hết sức.

Từ khi còn nhỏ, người Nhựt đã đề nên cái ó: đàn bà con gái trong một cái khuôn khổ rất chật hẹp, thành thử lớn lên, bọn này không còn có nhân-cách gì cả, mỗi việc mỗi do theo ý «chồng chủ» mình.

Quả vậy, lúc thơ ấu, ở nhà với cha mẹ thì cũng đồng hàng với anh em trai. Nhưng đến tuổi cập sách vào trường thì cái đời cực khổ đầy chông gai mới khởi từ đó. Hằng ngày, ngoài một ít trang sử-ký địa-dư, thì họ phải cho nằm lòng những câu tam-tùng tứ-đức; bị nhồi tròng óc năm này qua tháng kia có bao nhiêu đó, nên họ đều tưởng một cách thật thà rằng ngoài chữ «tùng» ra thì họ không còn mong quyền lợi nào khác nữa.

Tại gia, thì có gái Nhựt chẳng hề dặng ngan hàng với mấy anh em mình, vì người đàn bà là hạn hèn hạ hơn đờn ông.

Không lo việc tế tự. Cũng vì lẽ đó, mà họ chẳng hề dặng hưởng một phần gia tài nào cả. Và, ở giữa anh em cha mẹ, có gái Nhựt coi mình như một «cái bèo trôi chưa chắc đời mình thuộc về ai: ch mẹ ruột hay là bên chồng

Kịp đến lúc về nhà chồng thì cũng không xung sướng chi hơn xưa, vì có đầu chi coi như là một đứa con nuôi của cha mẹ chồng mà thôi. Nói tắc, người đàn-bà Nhựt ở đâu cũng là người dưng cả thấy.

Đầu lúc còn cập sách đến trường cái đời họ được trải qua một lúc thông thả êm ái, nhưng chẳng hề khi nào họ được dong chơi khỏi gia-đình mà chẳng có cha mẹ đi theo.

Đến tuổi cưới gả thì, mười hai bốn nước đục trong chỉ do nơi quyền sở hữu của cha mẹ tính với mai dong mà thôi, có gái Nhựt chẳng dặng lựa chọn theo ý muốn mình. Hai đàng chỉ «coi mắt» nhau trong giây lát, rồi thì cha mẹ hai bên trao đổi của tin, ấy là xong chuyện.

Lúc cưới, thì có đầu Nhựt cũng mặc toàn đồ trắng như bên Âu-Mỹ. Nhưng màu trắng ở Nhựt, cũng như ở các nước lân cận, là biểu hiệu việc tang chế, nó có nghĩa rằng có đầu đã kể như chết mất ở gia-đình «ruột» và phải ở luôn nhà chồng cho đến thác.

Về nhà chồng, thì phải chịu các điều khổ sở, ví dụ nếu gặp phải đức ông chồng là một tay «hảo ngọt» mèo mỡ lung tung thì họ có khi phải chịu phòng không hiểu quanh cả năm này tháng kia mà cũng chẳng dám hở môi than phiền với ai, vì pháp luật có đặt để bầy khoản cho phép người chồng được đề vợ. Trong bầy khoản đó trước hết là không con, thứ nhì là ghen tương và sau nữa là già hãm. Nếu có sanh con, thì người mẹ chẳng có quyền gì đối với chúng nó cả. May mắn mà được có đầu, thì người mẹ ấy chỉ có môn làm mặt mẹ chồng mà hà khắc đầu để trừ hời mình bị hà khắc mà thôi.

MAI-HUỆ thuật (Số lời tiếp và hết)

Kể từ số báo tới, Tân-Văn sẽ mở ra một mục THỀ-THẢO, bàn đủ các vấn đề môn ấy. Vì giấy mực có hạn, nên những bài mục này sẽ viết một cách vắn tắt gọn gàng và chỉ nói về những hiện-tượng quan-trọng đã xảy ra trong làng thể-dục mà thôi.



ca tuog cái tánh nết vô cùng hiền hậu của họ, sự trung tín tuyệt đối của họ, cái ái-tình vô giới hạn của họ đối với chồng con, và lắm khi cái sự anh-hùng khí-tiết của họ nữa. Có nhiều vị lại cưới vợ ở đó nữa, vì đờn ông thường hay có óc «chồng chúa vợ tôi», họ cưới vợ Nhựt-bồn là muốn cho

trong lúc người quá say sưa nóng giận; mà thật sự, con tòng cha mẹ nghĩa là phải làm sao tỏ ra mình là một người con có giáo-dục, biết cung kính cha mẹ là đủ.

2. - Vợ tòng chồng chớ không phải là nô lệ hay là món đồ chơi của chồng.

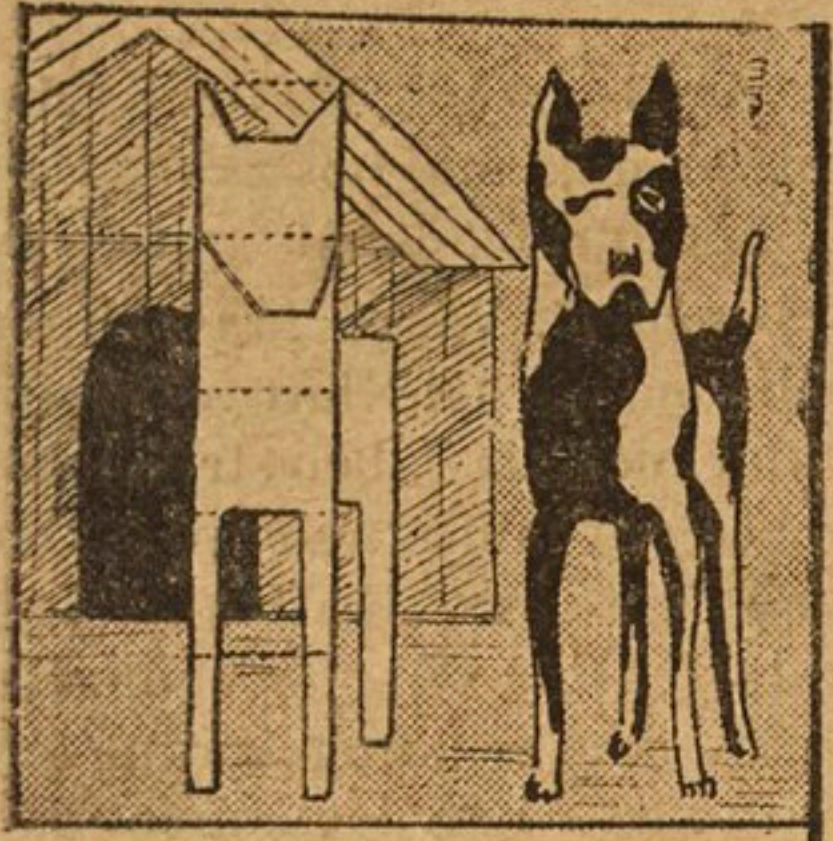
3. - Mẹ tòng con nghĩa là vì tương lai hạnh-phúc của con mà vui lòng ở nuôi con sau khi chồng chết chớ không phải là vì chồng chết mà hôn phận người đàn-bà phải ở theo con không được phép lấy chồng khác.

Nếu ta mà hiểu được cái thuyết tam-tùng như thế thì tôi xin kết-luận rằng tam-tùng là một điều rất cần ích cho luân-lý phải có mà ta không nên bỏ vậy.

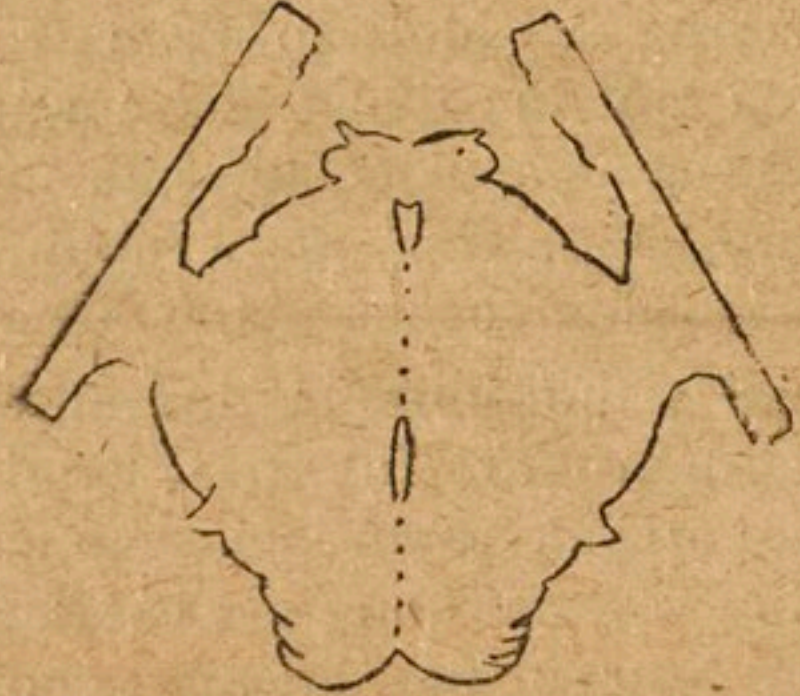
NGUYỄN-VĂN ĐÌNH



Các em tập vẽ chơi



Muốn vẽ con chó đứng trước chũng chó, chẳng có chi khó, các em coi theo hình trên đó mà làm thì xong.



Muốn vẽ con gà mái đứng mỏ cũng vẽ như chơi. Các em lấy viết chì đỏ (calquer) qua giấy rồi xếp đôi mà cắt ra cho nhiều đoạn lấy viết vẽ sơ lông đuôi và lông cánh lại. Xong rồi các em hãy lấy viết chì màu son xanh son đỏ tùy ý. Số sau qua sẽ chỉ cho các em vẽ các thứ loài vật khác.

Lũ trẻ lớn gan

Ở trong rừng vùng Nelky-canisa bên Hongrie người ta có gặp một lớp con nít lỏi trên dưới 10 tuổi, mặc áo quần rách rưới. Hồi thời chúng nói rằng định đi qua Phi-châu bòn vàng và sấu su-từ. Chúng tính đi tới Volmé ăn cắp một chiếc thuyền được vượt biên qua Phi-châu. Vì định đi săn su-từ nên chúng đem theo hai cây súng vẫn đã lư ít nhiều.

Tiết trung-thu năm nay, thay vì tốn hao lãng phí như mọi năm, ổng-bào hãy nhớ đón mua số Tân-Vân đặc-biệt 30 Septembre là một số rất hay, rất lạ, có nhiều bài luận về vấn đề Phụ-nữ và nhiều văn thơ hay lắm. Chị em độc-giá dạn trước chỗ mình mua thường kéo không có mà coi.

TÂN-VÂN là tờ báo nhiều số đặc biệt hơn các báo khác, mà không số đặc-biệt nào cho bằng số đặc-biệt « Phi-nữ » sẽ ra ngày 30 Septembre tới đây, như lễ Trung-thu.

Trò chơi của Nguyễn-Hi

Nơi mục này, viên trợ bút của bản báo, Kỹ-sư Nguyễn-Hi, sẽ bày ra những bài toán giải trí, những cuộc đố, và đăng những câu thai lạ để cho trẻ em tiêu khiển. Trẻ nào trả lời trúng thưởng sẽ được lãnh thưởng sách vở hoặc đồ chơi. Nguyễn-Hi rất hoan-nghinh những bài đố hay câu hỏi cùng các bài vẽ của các bạn độc-giá có trí chuyên-chú về vấn-đề Nhi-đồng.

Toán đố mấy em

Chị ba bụng rỏ trứng gà, Bao nhiêu không rỏ trong nhà ra đi.

Anh Giáp đầu tới một khi, Mua liền phân nửa tức thì tiền trao.

Giáp rắng : « Bán mắt làm sao » Kèo nài nửa trứng thêm vào cho vui.

Anh Ất đi tới lui cui, Bao nhiêu còn lại ảnh đời phân hai.

Ảnh mua phân nửa an bài, « Thêm cho nửa trứng » Ất nài dây dưa.

Bán xong chỉ sợ về trưa, Bao nhiêu còn lại phân vừa làm đôi.

Bán cho chị Mít một (1) thoi, Lại thêm nửa trứng cho rồi về luôn.

Dòm lại trong rỏ sạch trơn, Trong rỏ hồi mới bao nhiêu trứng gà ?

Kỹ-sư NGUYỄN-HI

(1) Một là một nửa (1/2). Các em vui lòng đáp chơi. Từ rày mỗi tuần sẽ có một bài toán đố, nếu trò nào trả lời trúng nhiều lần sẽ có đồ thưởng. Bài trả lời xin gửi cho Nguyễn-Hi, nhà báo Tân-Vân 45-49 Rue Aviateur Garros Saigon.

Câu thai

Bảy lâu phong kín nhụy đào, Bảy giờ ong bướm liêng vào nếm hương.

Xuất quả

N. B. — CÁC EM CÓ ĐÁP CHI TRONG MỤC T. C. C. N. H. XIN GỬI LẠI CHO M. NGUYỄN-HI, INGÉNIEUR, CHEZ JOURNAL TÂN-VÂN 45-49 RUE AVIATEUR GARROS SAIGON.

Hội Vạn-quốc Tiết-Kiệm

Hội tư Pháp dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

GIỚI THIỆU

Vé Tiết KIỆM số 5 mới ra

Mỗi tháng đặng có 5 \$, trong 15 năm là lâu, mà gáy đặng số vốn : 1.000\$

Mỗi tháng đặng dự 3 cuộc xổ số có bảo-kiết may thì đặng lãnh hoặc :

- 1.— Một số vốn gấp hội..... \$ 5.000
2.— Một số vốn..... \$ 1.000
3.— Một vé miễn góp..... \$ 1.000
đổi cho vé trúng ra.

Cuộc xổ số lần tới : Ngày 28 Septembre 1934

PHẦN } Cuộc xổ số A... 1 phần trong 30.000
TRÚNG SỐ } B... 3.000
C... 3.000
Định 5000 \$ cho vé 1000 \$

Hội cũng có xuất ra vé 500 \$. Vé này đặng hưởng quyền lợi của vé 1000 \$ tùy theo số vốn trị giá.

Cho đặng rõ các điều-lệ, xin CẮT và GỬI thư dưới đây Có 2 sous (đừng niêm thư).

THƯ GỬI CHO :

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM

Société Internationale d'Epargne 26, Rue Chaigneau — SAIGON

Thưa Ông Tổng lý.

Tôi có thể đề ý mua vé Tiết KIỆM của Hội Ông. — Cho người thay mặt Hội đến cắt nghĩa cho tôi rõ điều lệ (1). — Gửi cho tôi sách điều lệ của H. V. Q. T. K.

Thư này không có buộc tôi mua vé, Nên xin Ông : (kỳ tên)

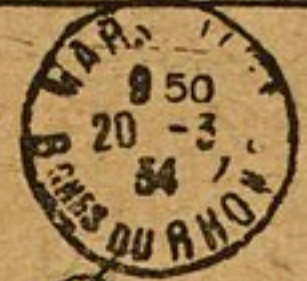
Tên Họ.....
Nghề nghiệp.....
Chở ở.....

Bội câu không dùng.

Lần thư nhứt TẠI PHÁP-QUỐC

Ấn bản-văn. Híp, 113 rue L'écuyer à Marseille

Par Avion



Monsieur Le Directeur de la pharmacie "Ông Tiên" 84 rue Paul Blanchy prolongée 84 (Cochinchine) Thủ Đức - Saigon

Marseille le 19 Mars 1934 Chia ông.

Hãy tàu rời tôi có nhận đặng 20 hộp thuốc Siêu-Độc Bá-Ứng-Hoàn của ông, sau khi dùng thì đặng bao mình bên này hoàn nguyên chi làm.

Bệnh của tôi hiện 10 năm nay, chữa thì uao cũng không khỏi, các một năm hay là 2, 3 tháng cũng có khi thuốc đến lo nghĩ nhiều rồi lại thấy hiện hình các đốm cũng có chui mũi lâu lâu sờ chi hiện ra gútta mũi tằm, cũng có khi lâu lâu lại mọc mụn ở lỗ cũng mình cá đến đau âm, nhất nhất khó chịu, đau cả thịt sống. Nhờ dùng mấy hộp thuốc của ông đời này mới cho tôi khỏi hết, trong người khá nhiều. Chết ý trong tòa này khá cần thuốc như thế gì dùng thuốc này cũng khỏi.

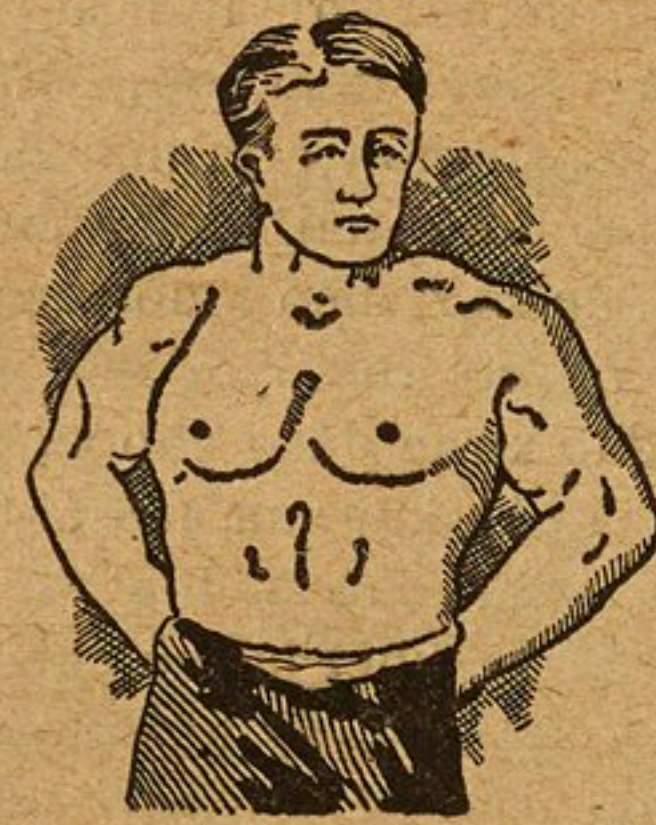
Đúng như vậy, như ông bạn của tôi đặng trong thuốc ông dùng thì đặng cho tuyệt nọc. Đây ông nhận đặng thuốc này vậy cho gửi bằng qua tôi 30 hộp nữa. Chúc ông mau tài phát.

Trần Văn Híp 113 rue L'écuyer à Marseille Bouches

Đây là bức thư ở Marseille gửi về bằng máy bay, chúng tôi không sửa đổi thêm bớt chút nào, để nguyên văn chụp hình đúc khuôn in ra đây cho quý ngài biết rõ, tin chắc thuốc SIÊU-ĐỘC BÁ-ỨNG-HOÀN gồm trị các chứng bệnh phong tình công hiệu là dường nào. Bệnh nặng, bệnh nhẹ, lâu mau thể mấy dùng cũng dứt tuyệt.

Có bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, 41 Bđ Tổng-đốc-Phương Cholon, Huỳnh-Trí và Trường-Xuân Cao-miền, Hồ-văn-Ba, Qui-nhơn, Nguyễn-văn-Đức Hanói và khắp Đông-Pháp nơi nào ĐẠI-LÝ nhà thuốc ÔNG TIÊN thì có bán.

Ai là nhà mọt thể-tháo nên đề ý !



Thể-tháo là một cuộc chơi cần phải có sức lực mạnh dạn và bền lâu mới có thể tranh lẫn trên đường thể-tháo được. Anh em ! Muốn thân mình trở nên mạnh dạn mập mạp tốt đẹp, hãy dùng thuốc :

« SÂM NHUNG ĐƯỢC TINH »

có hiệu « Ông già » là một thứ thuốc hay đệ nhất. Uống rồi sẽ thấy hiệu quả chẳng sai : người yếu trở nên mạnh, người

già đặng thêm sức. Ai dùng rồi cũng đều công nhận nó thiệt hay ; vậy nên khắp cả Đông-dương biết danh và đâu đâu đều có bán.

VIỆN ĐÔNG ĐƯỢC PHÒNG 115, Rue Paris - CHOLON

Một tin mừng trong học-giới

Tưởng ai cũng biết rằng, những sách giáo khoa về môn quốc-văn đem dạy ở các trường sơ-đẳng và tiểu-học trong cõi Đông-Pháp hầu hết đều là những sách vở xuất bản ở Bắc, cho nên hằng năm đến kỳ khai giảng thì anh em học sanh Nam-kỳ phải gửi ra Hanói hoặc Nam-định mới mua được sách mà học. Làm như vậy đã tốn tiền cước phí mà lại mất ngày giờ chờ

đợi thiệt là bất tiện hết sức. Nên chúng tôi rất lấy làm mừng mà báo cáo cái tin dưới đây cho độc-giá đặng rõ : Kể bắt đầu từ tháng Aout 1934 nhà in Mỹ-Thăng Nam-định đã đặt đại-lý ở Saigon; hiện đã có trên 500 cuốn sách giáo khoa gửi bán tại tiệm sách Thanh-Thanh (120 Bd de la Somme).

Sách của nhà in Mỹ-Thăng xuất bản phần nhiều là những sách quốc văn có giá trị, đã được đức Bảo-Đại ngự lãm ban khen, đem ra làm sách dạy cho con em các trường; thiệt là xứng đáng.



CAO TIÊN TÂN-VĂN

Boite Postale Phnom-Penh N° 69

ĐỘC-GIÁ DIỄN-ĐÀN

Lá đơn không niêm

KÍNH GÕI QUAN ĐỐC-LÝ THÀNH-PHỐ NAM-VANG

Kính bàm quan Đốc-ly. Chúng tôi, một bầy con dân lương thiện ở bao học chung quanh bùn « Deschor » dọc theo hai con đường *Aimé grand prolongée* và *Đồ-Hữu Vị prolongée*, cùng nhau kính gọi lá đơn này, nhờ nhà báo *Tân-Văn* đăng lên hầu có thấu đến ngài, để ngài soi xét đến bọn thất-nghiệp cùng dân, trong cơn khốn đốn.

Từ năm 1930 trở lại đến nay, công cuộc làm thuê ở vườn của chúng tôi muốn phần ế ẩm. Khi xưa chúng tôi chạy xe kéo mỗi ngày phải đóng cho chủ \$60 mà ăn xài rồi có bữa cũng còn dư được năm ba cái, có khi đến bây giờ nay, xe kéo chỉ phải đóng cho chủ \$30 mà thôi; thế mà chạy suốt ngày lẫn đêm có bữa chưa kiếm đủ tiền xe, có dư đâu mà cơm nước vợ con nơi nhà được. Có khi trọn ngày mà không kiếm được một cái. Cũng bởi tại bây giờ trong châu-thành Nam-vang này có xe *Autobus* chạy cùng mà giá lại rẻ quá. Tỷ như, ngoài chợ lớn vô đất mới mà ăn chỉ có 3 xu, từ cây số sáu về chợ, 5 xu; thì hèn chi bọn xe kéo chúng tôi không chống gọng được. Ngày xưa hề có một người kêu kéo thì chúng tôi tự biết ngay chắc chắn thế nào cũng được bực chót là một cái chớ bây giờ thì chỉ chắc đặng hai ba xu là may. Đã giá sụt gấp ba bốn lần ít hơn, vậy mà cái tiếng kêu kéo cũng ít nghe nữa.

Tới bọn ban-bù. Nói đến hai tiếng ban-bù mà buồn mà khổ. Ngày xưa ban-bù tuy là hạng cu-ly nghèo cực mặc dầu chớ cũng có một cái thế lực riêng: độc-quyền khiến vát ở bên tàu. Tuy công chuyện có nặng nề mệt nhọc mà giá cả cũng phải phải phân phân, mỗi ngày kiếm ít lắm cũng 7 cái một đồng, đến như ngày nay thì khác hẳn.

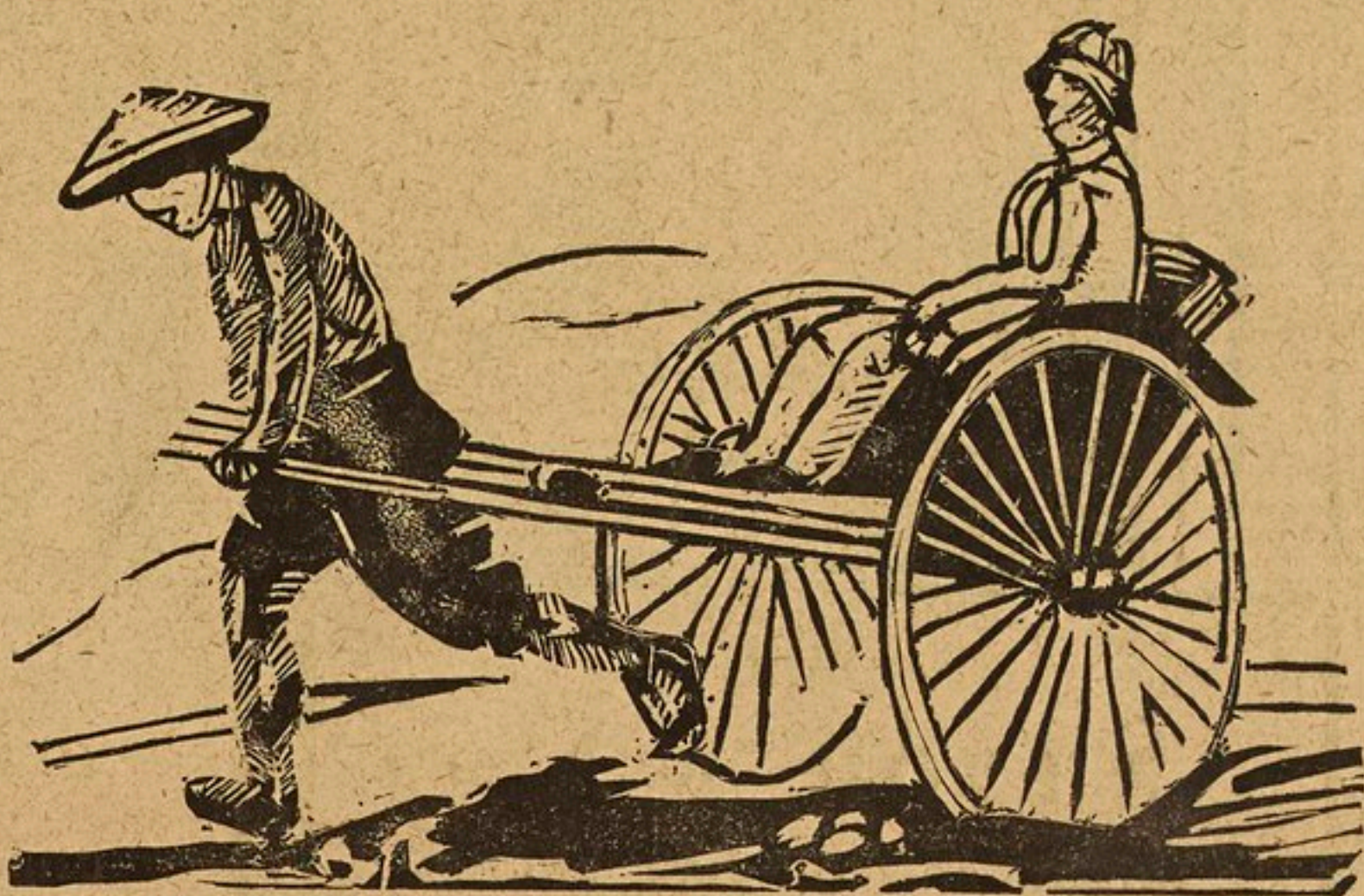
Số ban-bù càng ngày càng thấy đông thêm mà công việc khiến vát đồ nặng cũng hơn đó mà giảm. Tinh-cảnh của bọn ban-bù chúng tôi vì đó thêm nguy.

Đấy! bọn chời tranh vách lá ở bùn đại khái phần đông là hai hạng mà chúng tôi vừa kể trên đó, chớ còn biết bao nhiêu dân thầy thất nghiệp, dân thợ không sở làm, dân bà góa chồng, ông già có thân độc thế; cơm buổi sớm, cháo buổi chiều, muối khi trưa, dưa lúc

tối, cũng còn không đáp đối qua ngày qua tháng được, huống chi nay chúng tôi mới vừa được tin sét đánh ngang tai, cái tin thành phố biểu dời nhà dọn đi trong nửa tháng; cái tin xấu, tin buồn...

Phải, chúng tôi cũng vẫn biết nhà nước đuổi chúng tôi đi là có ý muốn cho thành phố thêm vẻ đẹp, nghĩa là bọn

thời gian chừng hai năm nữa rồi sẽ dỡ nhà thì ăn đức ấy kể cũng như ngài đã sanh chúng tôi ra một lần thứ hai vậy. Chờ nếu ngài khư khư quyết một thì đám dân nghèo sớm cháo chiều cơm này dầu muốn dỡ nhà đi cũng không tiền dỡ nổi, dầu muốn dời nhà cũng không biết đất đâu mà dời.



chời tranh vách lá hãy dang xa châu thành, hãy để chỗ cho phố cao lâu rộng đưng. Muốn châu thành lảnh vẻ đẹp, thêm vệ-sanh, và tránh những đám hỏa hoạn vô lối có thể hại đến phố ngói mà dạy chúng tôi phải dời nhà; chỗ này chúng tôi cũng cam lòng chịu, nhưng bằm lạy quan Đốc-ly: Xưa nay ngài đã nổi tiếng là một vị thượng quan hơn từ, bác ái, vậy chúng tôi cúi lạy ngài, xin ngài thi ân, bố được cho chúng tôi một lần cuối cùng nữa đi!

Ngài hạ lệnh cho chúng tôi, nương náo thêm trong một

Dân chúng tôi ughèo lắm, nghèo đến không đủ cơm ăn thì làm sao dỡ nhà cất lại được. Vậy, trăm ngàn cúi lạy xin quan Đốc-ly vì nhơn-đạo vì danh-dự hãy mở lòng rộng rãi với bọn cùng dân khốn khổ một phen. Ngài ơi! Chớ chi ngài biết được tình cảnh khốn nạn của chúng tôi thì không thế nào ngài đuổi chúng tôi đi cho đành được.

Chúng tôi chớ còn chút hi-vọng trông cậy nơi tấm lòng từ bi bác ái của ngài, xin ngài đoái tưởng.

Một đám dân nghèo ở nhà lá đồng kỹ

Chuyện vặt Cao-miên

Nghe một rạp hát kia, muốn quên khán-giả cho đông, rao trong chương-trình rằng có chớp lúc Dollfuss bị ám sát. Đến coi tới vãng, nào thấy tâm dạng chủ thủ tướng « lùn ».

Gạt gằm làm chi vậy! Buồn chưa!

Thấy bản thống kê năm 1932 177.000 Annam, 147.000 người Tàu ở Cao-miên. Ở Nam-kỳ có ngót 284.000 dân Cao-miên ở. Dân ta ở Cao-miên nhiều hơn người Tàu 30.000, mà kém người Tàu về phương diện kinh-tế. Hầu hết các mối lợi về tay họ.

Thế mà họ lo, họ sợ... họ sợ cái vạ Việt-kiều!

Nghe chuyện này là chuyện cũ, mà chuyện cũ nó còn hoài thì cũng như chuyện mới. Tiền chớ góp mắt, giết chết người mua gánh bán bưng. Tiệm « mua bán đồ cũ » cầm đồ ăn lời quá nhiều, cất họng thợ thầy lương bổng kém.

Rân nói một chút coi!

Thấy tiệm « Tailleur Idéal » đóng cửa, ai cũng lấy làm lạ. Đồ may không kịp mà lỗ mới kỳ.

Không, không, chủ tiệm là «Bác Cẩu» bị trục xuất. Đương lam ăn đức mà họa tới thình lình.

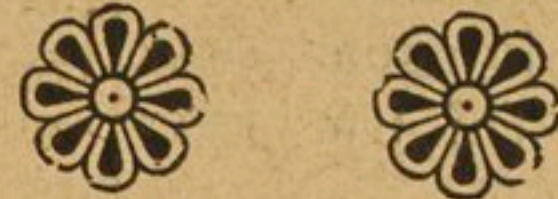
Kuô chưa!

T. P.

CON NGƯỜI CÓ PHẢI LÀ

“CON CHÓ SÓI CỦA

LOÀI NGƯỜI” KHÔNG?



Kinh - tế khùng - hoảng... chẳng phải riêng để cho Saigon và Nam-kỳ mà thôi, đến như Nam-vang này cũng chung một ảnh-hưởng vậy. Hạn chế người làm, sa thải thợ thuyền, trên Nam-vang này đã xô đẩy biết bao người vào vòng thất-nghiệp. Một cái gia-dình vợ con dùm dề, chỉ trông cậy ở hai tay đức ông chồng tạo ra nổi cơm để nuôi sống cả nhà, thế mà hai tay cứng cỏi ấy bỗng trở nên vô dụng. Không người dùng đến thì tất cả gia-dình phải sống thế nào? Mấy năm trời, tay lấm, chùn bùn bao quần dày nặng, dạn sương, đến rớt cuộc, ngánh lại cái dư ăn, dư để, chỉ là cái nhà rách, cột xiêu; ấy là công-nghiệp hạn huyết của một số đông người lao-động.

Nhưng rồi thế nào cũng phải sống, con người bao giờ ai cũng muốn sống mãi, mà sống làm sao?

Chồng dả vô nghiệp, thuê thân không tiền đóng, biết làm sao để chường mặt ra ngoài cái xã-bội eo hẹp này đặng kiếm chút ăn thừa; thế thì còn vợ, hi-vọng ở những điều hiểu biết của nó cũng có thể sống gượng qua ngày. Thên tiền, vá may, buôn bưng, bán gánh, người dân-bà xoay đủ cách, chỉ còn cách buôn bán vặt, họ may kiếm lời đặng đôi ba cái

mỗi ngày. Buôn bán phải có vốn, trong nhà có mớ gì đáng giá cũng đều cầm bán.

Một rổ xôi, một thùng khoai, cả ngày lẫn lóc để kiếm ít lời, trời kệ gia-dình với đám con thơ, không người săn-sóc. Nhưng than ôi giá-tràng xe cát, lời đầu không thấy, lại phải cái vạ phạt, xô đuổi của lính bè trên. Mua bán cần phải chờ đông người, thế mà trong châu thành, bán không được phép rao, không rao làm sao mà bán, còn để rổ hay đặt gánh xuống không để ý thì bị chưởi mắng. Đuối xô, có khi trở tay không kịp, rổ gánh ấy lại là món đồ chơi, . . .

Thảm thay, đồ đạc bán hết đồ trút vào cái sự nghiệp cón con, rổ xôi, gánh cháo, gặp cảnh không may, phải lăm cù, đồ dùng xuống đất lại bị tiền phạt nữa là khác, vậy ai là kẻ có quyền thử nghĩ lại

Tội nghiệp! Còn chút cơm dư, xin các ngài mở rộng từ tâm mà nhẹ tay cho họ nhờ với, vì cả gia-dình họ chông con cái chỉ sống vào đó mà các ngài đành đồ đi, thì nhân-đạo ấy trên đời này ai dám kêu là nhân-lạo.

NAM-LƯU

Nói về dân Chăm

(Tiếp theo kỳ trước)

CON GÁI CHĂM

Hôm nay tôi muốn nói tiếp phong tục người Chăm riêng về nhà có con gái.

Anh em chị em dự biết rằng dân Chăm ở nhà sàn cao căng như dân Cao-miên vậy. Nhà họ thường thường hay cất dựa theo lề đường hoặc dài theo mé sông. Đôn-dông nhà bao giờ cũng đâm ra đường chớ không đi xuôi theo đường như nhà Annam ta vậy. Theo Annam ta thì cửa bao giờ cũng tùy theo lòng căng nhà mà day ra trước, còn họ thì khác hẳn, hai bên vách của mình là mặt tiền mặt hậu của họ, còn mặt tiền mặt hậu của mình chính là chỗ họ đóng vác bích bưng. Cây cột cái lớn chính giữa, hai cây cột hàng nhì hai bên, phân ra làm hai. Phía trái bên ngoài chính là phòng cửa con gái nhà ấy. Phía bên mặt thì có nấc thang từ đất lên sào vô nhà bởi một

cái cửa lớn. Mặt tiền day ra ngoài đường phòng cửa có gái ấy có cửa sổ.

Phong tục Chăm cũng ngộ, hễ nhà nào có con gái đúng tuổi cập-kê thì cửa sổ ấy day ngược ra ngoài đường. Như nhà đó có đôi ba gái đúng tuổi lấy chồng thì day đôi ba cánh cửa sổ ngược, một gái một cánh tùy theo ít nhiều. Còn như nhà không gái, hay là gái có chồng rồi, hoặc gái còn nhỏ tuổi thì cửa sổ để tự nhiên như cửa ta vậy.

Gái Chăm lúc nhỏ chừng nên bảy nên mười thì được phép chơi giỡn, chớ bắt đầu từ mười lăm tuổi sắp lên thì phong-tục buộc không được ra khỏi nhà một bước. Ngày đêm gì cũng cứ ở trong buồng, dầu sự ăn uống, vá may, thêu-tiền, hay dệt cửi, hoặc bất cứ chuyện làm nào khác, việc gì cũng đều làm ở trong phòng mà thôi. Ngoài ra

những nhà nào không có sấm buồng tằm thì chiều tối mặt trời vừa lặn hay sắp lặn lối sáu giờ ngoài, người gái Chăm mới vấn vải hết mình mây từ trên xuống dưới, chừa mặt, đi xuống sồng tằm. Chừng xong xuôi trở lên cũng choàn phủ như lúc đi vậy mà vô phòng. Nói tắt lại là người gái Chăm phải tìm đủ cách trốn tránh sao cho người ngoài đừng thấy họ được, chỉ trừ người trong nhà mà thôi.

Trái hẳn với Annam ta là người một họ hay là bà con không được cưới gả nhau; dân Chăm lại không thế, chỉ trừ anh em ruột ra còn bà con gần gũi thân thiết thế nào họ cũng cưới gả nhau làm chồng vợ được. Họ không muốn xen người lạ vô là sợ người ấy biết công cuộc trong gia-đạo, e tiền của sau phải chia cho người đó.

Phong-tục này bất quá là vì tại cái tánh ích kỷ của dân họ mà thôi chứ không có chi lạ. Nếu muốn nói lạ hơn mình một chút thì có lẽ là người gái Chăm phải ở gần cha mẹ còn người trai lại được đi xa. Annam ta đâu có vậy. Gái xuất giá từng phu, trai ở gần lo vừa hương bát nước, phụng tự tổ tiên.

Dân Chăm, trước khi muốn gả con mình cho người trai nào lạ, thì họ đã tự lượng sức họ rồi, chừng nào đủ bao học cho rề kia, họ mới dám hứa gả. Vì theo phong-tục, cha mẹ vợ phải nuôi rề và phải sắm nhà cửa lu bù, nồi s, đủ cần dùng trong một cái gia-đình nhỏ dựng ra riêng cất nhà cho ở gần bên mình. Đàn bà Chăm không bao giờ chịu lấy một người ngoại-quốc nào làm chồng cả. Dầu cho người ấy có quyền-thế đến đâu cũng không sao cưới được, chớ đừng trông giàu có dư muốn dư triệu mà có thể cưới họ. Có lẽ cái phong-tục này cũng là một cái động-lực khiến bà Mi-Ê ngày xưa không chịu trao thân cho người nghịch mà đành trầm mình chịu chết đó chăng?

CHÁNH-THIỆN

Chuyên vui

TRỞ TRÁO

Trên màn ảnh trong rạp Majestic (Nam-vang), nhà tài-tử trừ danh G. M. đang hát bài C. P. M. P. P. Dưới ghế khán giả, cậu Mít tự đắc bởi bài này mình đã thuộc lòng rồi, lại muốn cho người ta biết mình rành điệu hát tây, cậu mới hát theo nhỏ. Ngồi một bên cậu có chú Xoài nghe đã phát óa l...

— Cái thằng chết bầm cứ hát hoài, không cho người ta nghe cái gì hết ráo?

— Anh mắng ai là thằng chết bầm?

— Tôi mắng cái thằng nó ở trên tấm vải đó, nó cứ hát hoài không nghỉ, làm cho tôi nghe cậu hát không được...

L. S.

Nghe.....Chuyện

Trong lúc này mọi vật món nào cũng sụt giá, chỉ duy tôi thấy đường như mấy ông chủ tiệm bán than nhưt định không sụt. Đã không sụt thì chờ lại còn tăng thêm nữa thì còn nói làm sao chứ... Than được lúc trước 1\$40 mỗi tạ, còn thiêu-liêu thì 1\$10 nay sao lên đến 1\$80 và 1\$30 hoặc 1\$40. Dân ta nghĩ sao? Rồi đây thế nào nhà chức-trách sẽ xem xét đến, chớ lẽ nào để tội Huê-kieu muốn sao được vậy ư?...

Trộn tuần này, trời cứ mưa, có lẽ nhờ vậy mà nước lên mau quá chăng?

Đến mùa bấp khô rồi. Bao nhiêu ghe chài đậu dọc theo sông ở bến tàu hầu hết đều chỡ bấp; thứ chà rồi có, thứ còn nguyên trái có. Nghe nói giá bấp lúc này cũng thấy khá.

17 Aout 1934 Tư Chăm anh chị có tiếng ở vùng đất mới sau khi đá anh tám Ghiền phu xe kéo năm chết giắt lại còn nói thêm mấy câu «Tôi định không thêm ăn thua với nó mà tại nó thách tôi nên buộc lòng phải dạy thêm nó một bài học.» Láp đáp mấy tiếng liền cút đi đâu mất. Chờ tám Ghiền lên nhà thương, quan thầy khám bệnh có nói bề nát hết một trứng đá. Cờ bót còn dương trụ tâm thủ phạm.

Cũng trong ngày ấy nhưng buổi sớm mai người mù giúp việc nhà bảo sanh Cô-Năm uống á phiện với dấm toan tự tử. May phước, người nhà hay được, tức tốc chở cô lên nhà thương cứu chữa. Cô ấy tên Nghĩa thứ bảy.

THUẬN-PHONG



Đây là bàn tay của M. Ngô-Kim-Thành (Bác-vật) ở Baclieu chết nhằm năm 28 tuổi về bệnh ho lao.

Đã có người đoán trước rằng năm ấy bị đau mà chết. Ấy là M. Nguyễn-Thượng-Hiền, vậy anh em nên đến đó mà hỏi thời vận về bước đường tương-lai: Tinh, Tiền, Họa, Phước, Sống, Chết ra sao, còn ở xa cứ in hai bàn tay vào giấy gửi đến nơi, nội trong năm ngày thì có lời đoán (Note) gửi đến cũng như mình đến nhà coi vậy.

M. Nguyễn-Thượng-Hiền là người coi tay coi tướng theo tây ở số nhà 251 Rue Lagrandière Saigon.

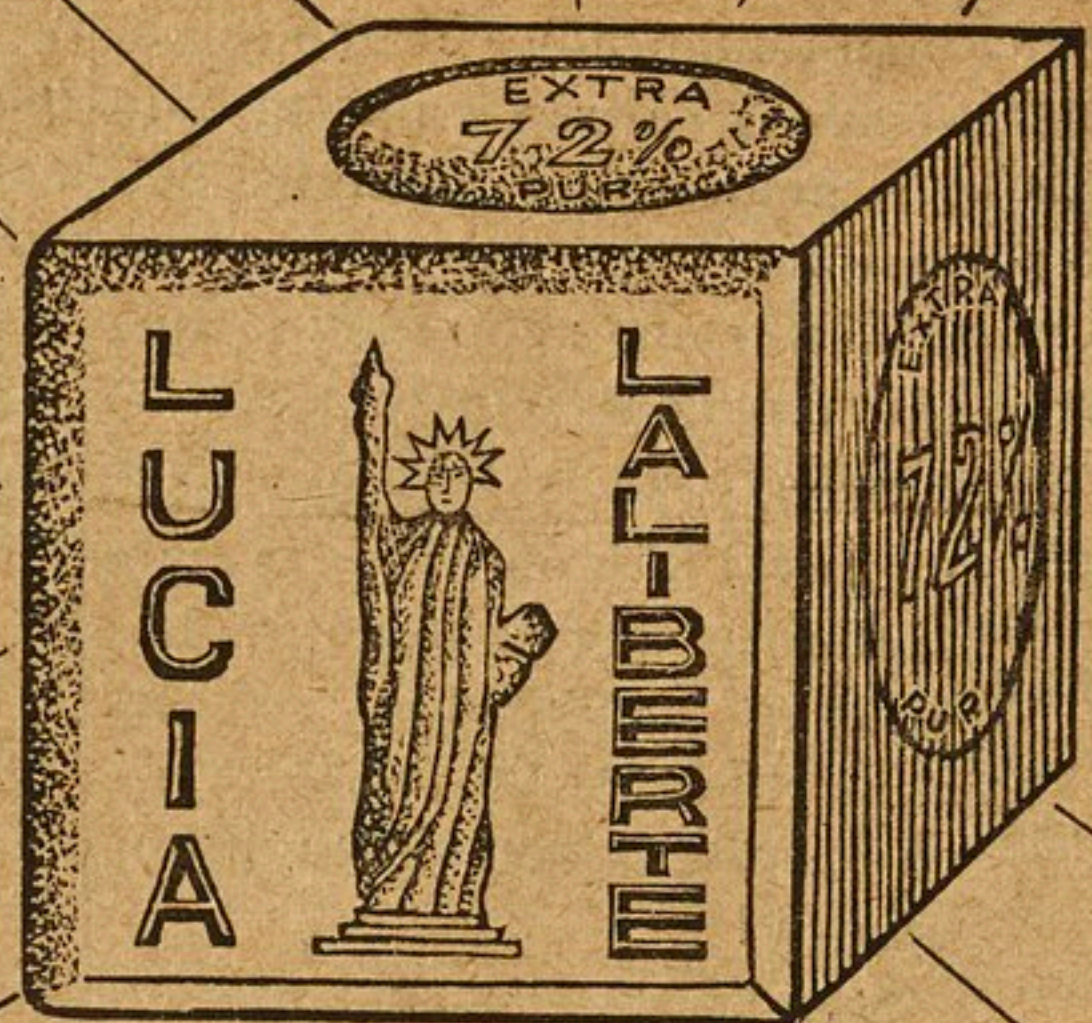
GIÁ TIỀN
 2 năm 1 đồng
 10 năm 3 đồng
 Coi tới chết 5 đồng

Lời thêm: Cách in mnón cho thật rõ, thì mài mực tàu cho sệt lại rồi thoa đều trong 2 bàn tay, lấy giấy in vào và dè cho thật sát bàn tay, nên nhớ rằng nếu lần đầu in mà không thấy rõ chỉ tay là bởi có mực nhiều thì để vậy in luôn lần thứ hai song đừng thoa mực thêm, nên in vào giấy có hơi mỏng hoặc giấy trắng cũng được.



VỚI
Savon « X »
 quần áo tôi giặt không
 dặng sạch mà lại mau rách

Từ ngày tôi dùng savon hiệu
« La Liberté »
 quần áo tôi giặt đã sạch lại
 trắng mà không hại quần áo



CÓ TRỮ BÁN KHẮP MỌI NƠI



VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Giấy thép tắt : ASSURANA Hội quán: 56, đường Pellerin—Saigon Giấy thép nói: 748

1. Giá tiền bảo-kê rẻ hơn các hãng khác và được trả làm 4 lần, mỗi lần một phần tư.
 2. Khi rũi ro bồi thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

TIN VĂN TRONG NGOÀI



Đông Pháp

Hải-dương bị lụt

Vi mưa khá nhiều, ở thành Hải-dương bị nước dâng ngập cả; có một xóm (quartier) bị hư hại ít nhiều.

Nổi cơn điên, toan sát hơn rồi tự tử

Tên Hải-nam Phú-Hồ 32 tuổi nấu ăn cho M. Casenaz ở Cầu-lầu có cơn điên. Hôm chiều thứ sáu 17 Aout 1934 lối 5 giờ chiều giữa cơn cáu cổ gà nấu món chiều, gặp tên Trương ở nhà trên đem bàn ủi xuống bếp, Tài thừa lúc Trương vô ý đâm vô hông Trương một dao thật sâu.

Trương bị thương té xiêu dòng người chạy đến bàn hô. Đám người rồi, Tài liền tự đâm vào hông hai mũi, rút dao ra đâm thêm trước bụng lòi ruột. Thế mà Tài vẫn tự-nhiên dường như không đau nên còn quây con dao ấy tước vô bụng.

Có bót đến dọa nạt làm Tài mới chịu bỏ dao ra và chăm rải bước lại xe bệnh cho chở về nhà thương. Qua đến bữa 20 Aout 1934. Tài chịu không nổi nữa nên tặc hơi, còn Trương thì vẫn còn nằm nhà thương dưỡng bệnh.

Chạy đầu cho thoát

Tên Nguyễn - Quang kêu là Nguyễn-Quy Daniel làm việc cho nhà Băng Đông-Pháp, chi ngành ở Cáothơ, năm 1927 thực kết một số tiền 31.000 đồng rồi trốn mất lối nay.

Ai cũng tưởng là vụ ấy đã theo thời-gian mà qua, nào dè hôm 21 rồi Quang bị bắt tại Savannakhet (Laos) và anh ta đã nhận tội.

M. Châtel vào Nam

Ngày 31 quan đầu phòng phủ toàn-quyền Đông-Pháp là M. Châtel, xuống tàu Compiègnes từ Haiphong vào Saigon với viên thư-ký riêng của ngài là ông Lê-Thành-Tường; có lẽ bữa 3 Septembre thì tới. Còn quan toàn-quyền và các viên bộ-tùng thì đi đường bộ mà vào Saigon.

Chàng rể chém cha vợ

Hôm 20-8 xã Tầu ở ấp Xóm-tre làng Hòa-nghị (Gocông) đặc chú rể ghê là tám T. đi xuống làng Tân-thành mà hái măng-câu. Đương hái, xã ta lên đạp xe lớn về. Tám T. chửi g hay được thì phát nghi, lập tức mượn xe tước theo. Về tới nhà T. nghe bên trong có chuyện.. bèn lên cắt cửa vào, gặp ông gia đương ôm vợ mình thì nổi dóa thương ông già dè hai dao chết ngắt; còn con dâu-phụ thì chạy thoát.

Đã nư giận T.. bèn tới nhà vệtc thú tội.

Sét giết người

Ngày 29 Aout lối 4 giờ chiều có trận mưa to gió lớn. Thôn An ở ấp Long - hòa, làng Đại-phước, Travinh, đương trực ngoài đồng bị một lần điện xẹt chết, con trâu của anh ta cũng chết luôn theo chủ.

Thầy chùa đồng đảng với ăn cướp

Vi có vụ cướp ở Biên-hồ nên chi mấy quan : Bazillis, Nadaud và Galou đem nhiều viên mật-thám đi dò la ở vùng Takeo, Kompongspou, Kandal, và Kampot là nơi mà đã bắt được một tên đầu đảng cướp tên Pothisat trước có làm thầy chùa. Nhờ có người điếm chỉ giới nên vừa rồi nhà chuyên-trách có xét một chùa thuộc tỉnh Kandal, gặp được bốn cây súng và nhiều thuốc đạn. Mấy ông sai trong chùa này đều bị bắt.

Trận lửa to ở Bentre

Đêm 23 sáng 24 Aout, một dãy nhà lá sau trường học

Bentre bị cháy rụi vì sự vô ý của một người khách - trú. Sự thiệt hại có trên 3000 đồng.

Liên theo đó, các quan Tây Nam và những nhà từ thiện trong châu thành đã góp tiền quyền gạo mà giúp cho mấy gia-đình bị nạn.

Máy bay bị nạn

Chiếc máy bay chở thư của hãng Air France cất cánh hôm chứa nhật trước vừa hư máy tại Allahabad nên có lẽ thư từ chuyển ấy phải trễ mấy ngày.

Vén tắm màn bí mật ở Cầu-lô-ra rời

Vụ tên Tất bị giết ở Cầu-lô-ra mà ai nấy đã nghi cho đốc-tor Gillard là thủ-phạm thì nay đã vén toang bức màn bí mật ra rồi.

Tên Nhân, người giữ sổ, đã thú nhận rằng chính anh ta bắn tên Tất. Vậy sau khi bị giam cầm 35 ngày, đốc-tor Gillard đã được trả tự do lại.

Vụ quan chưởng khê Durban

Vi có việc mờ ám chi tại án quan chưởng - khê tòa án Hải-phòng là M. Durban không chịu giao lại những hồ-sơ và tiền bạc cho quan kế-chức ông là M. Nas de Tourris nên vừa rồi ông đã bị bắt.

Mềm Chấn

Trời hạn gắt quá

Nắng hạn ở Hue-ky, Ang-lê, Roumanie, Tàu, làm hại người ta vô số. Nay lại ở Canada nữa.

Có tin ngày 27 Aout ở Ottuoa cho hay rằng ở bên Canada nắng hạn làm khô hư ruộng lúa, đồng cỏ, vườn tược, rừng rú ở nhiều tỉnh; có tới 40.000 gia-đình, gồm 200.000 người bị hại vì nắng hạn ấy!

12 bộ xương kỳ quái

Tại Roncevaux, trong lúc đào đất để dựng bia kỷ-niệm cho ông Roland (người trong bọn đại thần của vua Charlemagne) người ta có đào gặp 12 bộ xương rất to lớn kích cỡm.

Nếu kinh thành mà đứng thời có lẽ đây là xương những kẻ hộ - vệ Roland bị người Maures đánh giết cách nay lối 1200 năm.

Các báo ở Tây-ban-nha xôn xao về việc này và các học-hội của nhà thông-thái đều có phái người tới xem xét.

Cuộc hỏa - hoạn rất lớn

Một trận hỏa-hoạn rất lớn ủa xảy ra ở Alikireth tỉnh

Alsace, cháy hai kho hàng. Số thiệt hại có tới hai triệu quan.

Đất Phật bị lụt

Một trận lụt rất lớn ở sông Gange và các vùng phụ cận làm thiệt hại mạng người vật và hư nhà cửa vô số.

Ở miền Patna và Muzaffarpour có nhiều làng tiêu điều theo ngọn nước.

Vua Xiêm đã về tới Paris

Hôm 27 vua Xiêm và hoàng-hậu đã về tới Paris. Có các người thay mặt cho thủ-tướng Doumergue, tổng-trưởng Barthou và đại-biểu nước Xiêm ra đón tại ga. Chưa rõ chừng nào vua và hoàng-hậu lại trở về nước.

Dân ở tỉnh Sarre phản đối Hitler

Tại Sulzbach, hôm 26 Aout có cuộc biểu-tình của dân chúng tỏ ý bất bình về việc sáp nhập tỉnh Sarre vào nước Đức và phản-đối chủ nghĩa Hitler.

Có 70.000 người Sarrois tuyền thệ tới ngày 13 Janvier thế nào cũng chẳng nhận sự sáp nhập ấy.

Trong lúc biểu-tình có hai người đảng quốc-xã quân, 2 trái bom chứa gaz lacrymo-

Người ăn mày quái dị

Vừa rồi, ở bên Áo, tại kinh-thành Vienne sở tuần cảnh có bắt được một ông già ăn mày tuổi lối bảy mươi, mặt mày sâu thẳm quần áo rách te.

Cứ theo lời ông ta khai thời năm 1877, lúc Nga Thổ (Ruissie Turquie) đánh nhau, cha mẹ ông đi lánh nạn rồi sanh ông dọc đường; cha mẹ ông là ai người nước nào ông không biết được. Ông biết được phương ngôn của 17 nước; giỏi nhiều thứ tiếng, mà rành nhất là tiếng Ý, và Pháp. Ông không có vợ bộ dân nước nào. Ông có học tại Paris, có làm kỹ-sư (ingénieur) trường công-nghiệp tại Berlin. Năm 1914 có mở xưởng gần Loraine, sau bị đuổi qua Thổ-nhĩ-ky. Chánh-phủ Thổ thấy không có giấy hộ-chiếu (titre d'identité) nên đuổi ra khỏi nước. Từ đó tới giờ ông đi lang bang hết nước này tới nước nọ mà xin ăn.

Tới Áo bị bắt cũng có ấy, bị giam một ngày, người ta cho mấy điều thuốc rồi thả ông. Ông dùng phương-ngôn 17 nước dịch ra một câu « Cảm ơn ông » mà nói rồi đi.

Chuông u-minh

Năm hội: Hộ-thị Phật-giáo Tịnh-lô xã; Phật-học Tơ cuộc; Trung-quốc Phật-giáo hội; Cửu-hoa Phật-giáo hội; Thế-giải Phật-giáo Cũ-sĩ lâm; ở bên Tàu, vừa rồi có phát khởi việc đúc một cái chuông to dùng đặt trên đỉnh núi Cửu-hoa (cao hơn mặt đất ước 30 dặm Anh).

Mấy hội định đúc cái chuông này tới 3 muôn cân, tốn phí ối bốn muôn tám ngàn đồng. Nếu chuông này đúc rồi sẽ là cái chuông lớn nhất ở Viễn-đông.

Đến như đặt chuông ấy trên núi Cửu-hoa là vì núi này là nơi Địa-Tạng vương bồ-tác đắc đạo. Lại vì nguyện vọng của Địa-Tạng là chuẩn cứu nhất thiết u-hồn trong địa-ngục, nên mấy hội ấy đặt tên chuông là U-minh; lấy ý rằng tiếng chuông này sẽ làm nào động cõi U-minh để làm giác

gène vào ngay một cái bàn mà có nhiều viên mật-thám ngồi.

Ông hoàng cũng bị tịch biên gia-sản

Kinh tế khủng - hoảng làm hại không chữa ai cả. Cái tin này làm cho ta phải đứng đưng:

Theo mạng lệnh của quan chánh-biện-lý, mới đây viên kiểm-soát của sở thuế chánh ở Varsovie đã tịch biên gia-sản của ông hoàng Pless để căn-trừ tiền thuế; dầu ông hoàng có cáo tố việc này tới hội vạ-quốc cũng mặc. Trong khoản 14 ngày mà ông hoàng không

ngộ cả u-hồn lo tính-hối tội nghiệt dễ sớm về tây-vực.

Ồ, lập hội này, mở xã nọ, tưởng đâu mấy chú Chệt rõ được cái mầu-nhiệm của triết-học Phật mà nghiên-cứu truyền-bá; ai dè cũng lần-quần trong vòng mê-tin tôn-giáo, xúm nhau bỏ công vãi tiền làm bậy như vậy. Tội nghiệp thay! Chính ở bên Tàu là nơi thanh-hành Phật-giáo mà một đám học-giã thượng-lưu ấy chưa phân biệt khinh qui Phật-giáo với Phật-học thời trách chi các thầy s+ môn ở xứ này.

Đổi tài sản lấy một mớ Facture

Ở châu Pansie nước Belgique có ông đại-địa-chủ nọ tên Kiss, tài-sản trên trăm ngàn, Ông có tánh rời rạc, hay giúp đỡ bè bạn, vì vậy thường thường ông hay trả tiền nhà, tiền ăn, tiền mua đồ thể cho anh em.

Rời rạc như thế chỉ được vài năm, tài sản ông tiêu hết, mà được lại một bó facture rất lớn.

Vừa rồi, ông đem bó giấy ấy bán cho nhà làm giấy được một xi-linh 4 banh xờ. Ông lấy liền ấy đi mua rượu uống rốc rồi quay đi kiếm công việc làm mướn.

Đó, ai nói Mạnh-Thường-Quân rộng lượng, thử so sánh với ông Kiss này chơi. T. C.

:: NÊN CẦN DẶN ::
NGƯỜI TRONG NHÀ
:: :: CẦU NÀY :: ::

Đau chớ nên uống thứ thuốc lạ.
 Hãy uống thuốc có danh mà thôi.
 Còn nếu không chắc thuốc hay, đau thì đừng uống thuốc.

VỎ - ĐÌNH - DẶN
 Đại-dược phòng
 (sáng lập năm 1921)
 323, Rue des Marins, Chợ lớn
 Phân cuộc:
 118, Rue d'Espagne, Saigon

trả đủ số thuế 11 triệu đồng Zlotys thì chánh-phủ Ba-lan cứ việc phát mãi.

Tư-bán Đức và Tàu hiệp-tác

Một nhà băng Tàu và một hội con buôn Đức hùn vốn 16 triệu đồng vàng mexicains, để mở con đường sắt từ đồng chí tây tỉnh Giang-tây, trải qua những nơi Yushan, Nanchang và Pinsiain.

Gạo Đông-dương sang Tàu

Tháng Juillet gạo nhập cảng ở Tàu tới 462.774 mà trong đó của Đông-dương có tới 164.896 piculs.

Một nhà thuốc lớn nhất và lâu năm hơn hết của người Annam

14 năm

VỎ-DÌNH-DẪN

danh tiếng

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

(sáng lập năm 1921)

323, Rue des Marins-CHOLON
118, Rue d'Espagne - SAIGON

ĐAU NHỨC TRONG GÂN KHỚ NGŨ

Chúng tôi có chế một thứ thuốc lạ nhất, khắp nước Nam chưa có ai biết chế. Ấy là thuốc KIM-TINH-ĐƠN. Sự hiệu-nghiệm trăm người không sai một.

Trị về bệnh thần-kinh, như các chứng vui buồn, hôn giân không chừng, sự sệt khóc cười vô lối. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời-tiết, khó ngủ yên, hoặc đang ngủ, hay giật tay chơn, dùng thuốc này hay lắm. - Thuốc trị tuyệt bệnh nhức đầu đông, đau lưng rung tay.

Những người tối ngày làm lưng mệt nhọc, khi nằm xuống thì đau rêm tứ chi, hoặc vì lo rầu phiền muộn, óc bắt suy nghĩ mãi, nên không ngủ được, dùng một ve thuốc này thấy hiệu nghiệm liền.

Thuốc không có vị độc, không làm say, làm ghiền. Uống thuốc rồi đi ngủ, sáng thức dậy thấy khoẻ khoắn, tinh-thần tươi tỉnh.

Những người có tật kinh dùng KIM-TINH-ĐƠN liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2p.40 - 1 ve 0p.25

ĐÀN ÔNG HẾT KHÍ LỰC, ĐAU LƯNG

Muốn cho có thứ thuốc nung vào thì được sanh tính, bề huyết, cường lực, tráng dương, phải dùng nhiều dược-liệu mua ở ngoài-quốc giá đắt như vàng và có đủ khí-cụ tinh xảo mới chế được. Nội xứ Đông-dương chỉ có nhà thuốc chúng tôi bảo chế được thứ thuốc hay ấy, để hiệu là ĐỀ-NHỨT-TỰ-LAI-TINH. - Mấy người xanh xao bặt nhược mỗi gói đau lưng, vì bởi sắc dục quá độ, tinh huyết khô kiệt, vì bởi di tinh, mộng tinh lâu ngày, mạnh rồi mà thiếu dưỡng, dùng vài hộp thì sức lực thấy mau phục rồi.

Thuốc thật mạnh, đại bổ khí huyết, cường kiện sức lực. Người thường dùng nó thấy hân hái vui vẻ, hoạt động hùng hào.

Giá 1 hộp kiến 6 hoàn... 1p.50

ĐÀN BÀ HƯ HUYẾT, ẨM SUY, BẠCH ĐÁI

Thuốc PHỤ-NỮ-KIM-PHỤNG-HOÀN của chúng tôi, trị về bệnh đàn-bà thật hay. Bấy lâu ai ai cũng đều nghe tiếng.

Đàn bà đường kinh trời sứt, bạch-đái, bạch-dâm, đau bụng có cục, tử-cung hàng lạnh, khó bề thọ thai, hoặc đậu thai rồi hay làm tiểu sần, các chứng khác vì bởi huyết xấu sanh ra, dùng thuốc này thật hay

Người có thai, dùng dưỡng thai rất qui.

Giá 1 hộp 6 hoàn... 1p.00

XIN LƯU Ý.- Các thứ thuốc của chúng tôi đều có bán ở các cửa hàng Annam và Khách trên 500 chỗ.

Mua từ 1p. sẽ có cho thêm 1 hộp 2 viên CỬU-LONG-HOÀN đáng 1p.10 đồng cùng thứ. Thuốc CỬU-LONG-HOÀN là thuốc Đại-Bổ có danh lâu nay ai ai cũng đều nghe tiếng.

Nguyễn-thị-Dậu
dược phòng

288, Lagrandière - SAIGON

Tại đây có ông Đặng Thúc Liêng coi mạch cho toa và bán cao đơn hoàn tán của ông chế sẵn.

Thuốc của ông Đ. T. L. chế ra trị bệnh rất công hiệu. Dầu mông nhãn bông sen của ông lại là thứ thuốc báu vô giá. Đồng-bào rất hoan nghinh, nên bán rất chạy; trong lục-châu đều có trữ bán. Ai mua sĩ các thứ thuốc và dầu của ông được huê-hồng nhiều.

Hình khắc trong báo này đều làm tại tiệm:

Nguyễn-chí-Hòa

83, Catinat, Saigon, 83

Giá lúa

Theo tin thị-trường xuất-cảng ngày 31 Aout 1934

Table with columns: Vật-sản, Mỗi tạ 68k.700, Giá trung bình 100k.

CÓ BỊ BỊNH
đau trong ruột
nên ngừa trước

Bộ máy tiêu-hóa vật - thực của người ta, nếu có rủi bị bệnh là gì? Con người máu huyết suy kém làm cho cái bao tử (Dạ dày) yếu sức vận-dộng, nên đồ ăn uống không tiêu được. Bởi đồ ăn ở trong bao-tử, mới anh ra sên lã bón uất, sinh ruột, đau bụng...

Đau bụng có nhiều chứng: Đau bụng vất, đau bụng máu, đau bụng bón, đau bụng kiết, đau bụng gò có cục và đau bụng hơi.

Mấy chứng bệnh trong bao tử, đau ruột vừa kể trên, ai đã bị mau mau o điều trị, nếu để lâu ngày nó mọc mụt ở dạ-dày hoặc thúi ruột thì rất nguy hiểm khó chữa! Bệnh mới phát ra muốn ngừa trước, xin hãy nài mua cho được một phùng thuốc bột gia truyền hiệu Đức-Trọng Annam là một thứ thuốc hồi đó đến bây giờ: Annam mình mới có lần thử nhất và xin nhìn kỹ cái nhãn ngôi-sao năm nhánh cầu chứng tại tòa Saigon uống trong ít lần thì thấy giảm bệnh, đã có nhiều người dùng rồi rất công hiệu. Mỗi gói 0 \$ 60.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây Mai (gần đồn Cây Mai) Cholon.

Đề bán Nguyễn-thị-Kính, Saigon; Văn-võ-Văn Bentre Trà Vinh; Nghĩa-Trọng, Cantho; Nguyễn-thành-Liễn, Vinhlong; Nguyễn-thị-Linh Sadee; Đông-thị-Dôi Long Xuyên; Lý-công-Quận, Soctrang; Dược-Yên, Baclieu; Nam-Cương, Mytho; Nguyễn-hữu-Út Depot Pharmacie Normale Tân-ninh; Huỳnh-Trí, Nam-vian; Minh-Nguyệt, Phanhiệt; Hiệu Thuận-Quang, Tràon; Hiệu Phụng-Hoàng Lộc-ninh; Tiệm hút tặc Trương-vân Thái Giadinh; Trần-thị-Quôn Cap St Jacques,

Mỗi khi đi hội, dự tiệc, khêu vũ, xem hát.

Nếu mặc một bộ đồ cho khéo chỉ có tiệm may

PHẦN-BÀ
Tailleur
171 rue d'Espagne
:: SAIGON ::

Tin tài

TÀU TỚI

PHÁP
André Lebon 3 Septembre
Dalny 9 Septembre
G. Meizinger 13 Septembre

TRUNG-BẮC
Claude Chappe 1er Septembre
L'Ange 3 Septembre
Compiegne 3 Septembre
Le Min 8 Septembre

HONGKONG

SAHNGHAI KOBE

Aramis 14 Septembre

TÀU ĐI

PHÁP
Athos II 2 Septembre
Ange 6 Septembre
Compiegne 6 Septembre
Aramis 16 Septembre
Le Min 11 Septembre

TRUNG-BẮC

Cap Varella 2 Septembre
Claude Chappe 4 Septembre
Dalny, 12 Septembre
Meizinger 13 Septembre

HONGKONG

SHANGHAI KOBE

André Lebon 6 Septembre

Lời bàn

ĐUA NGỰ'A

Kỳ thứ 43 - 2 Septembre 1934

Kết quả lời bàn đua ngựa kỳ rồi. Tân-Vân chỉ cho bà con trúng được 3 con nhứt và 9 con ăn nhì rất lớn tiền.

I. - PRIX DE BENTRE (1e epreuve)

ĐUA TRON VÀ BÁN 1.000 THƯỚC, NGỰA CHƯA ĂN ĐỘ

Table with columns: Name, Points

Đám này lựa ra mấy con có phần ăn được là: Jolie Fille II, Sogriffe, Hồng-Lân, Hồng-Môn và Vang-Trọng. Bà con sau đây có về hạng ba kỳ rồi hết. Lấy theo sức mau và bền thì tôi bàn: Hồng-Lân nhứt, Vang-Trọng và Hồng-Môn nhì, vớt con Jolie Fille II.

II. - PRIX DE BENTRE (2e epreuve)

ĐUA TRON 1.000 THƯỚC, NGỰA HẠNG BA CHƯA ĂN ĐỘ

Table with columns: Name, Points

Kỳ rồi Aspasié II về nhì sau Đạm-Bay rất hay, kỳ này để cho nài Rường cỡi nữa thì nó ăn được, kể nữa Vang-Huê, Aérien, Roi Pépin là khá hơn. Con Hồng-Đô là ngựa mới, chưa ăn được lắm trên. Tôi bàn: Aspasié II nhứt, Aérien và Vang-Huê nhì, vớt con Phan-Diệm.

III. - PRIX DE CAMAU (1e epreuve)

ĐUA TRON VÀ BÁN (Mixte) 1.200 THƯỚC, NGỰA HẠNG NHÌ

Table with columns: Name, Points

Độ này nên chọn Pôpos, Đạm-an-Hòa, Nữ-vang-Huê, Portune, Fille de l'air và Hồng-Bào là hay hơn. Con Pôpos hết tật phát trẻ thì nó chắc ăn lắm. Fille de l'air nghĩ lâu mới ra chưa chắc ăn được. Nữ-vang-Huê đua 2 độ rồi coi đỡ tệ. Tôi bàn: Pôpos nhứt, Đạm-an-Hòa và Đạm-Hồ nhì, vớt con Nữ-vang-Huê.

IV. - PRIX DE CAMAU (2e epreuve)

ĐUA TRON VÀ BÁN (Mixte) 1.200 THƯỚC, NGỰA HẠNG NHÌ

Table with columns: Name, Points

Độ này lựa ra chỉ có Talisman, Khứng-Hoa, Đạm-Hên, Đạm-Bay, Hồng-đại-Lợi và Le Lion là có đường tranh với nhau thôi. Kỳ rồi Talisman thua Mã-Phụng là tại nó chớ nặng, độ này có Nài cỡi đúng 35k thì nó chắc ăn hơn. Khứng-Hoa đua lần sau hết coi đỡ quá, Đạm-

Bay mới ăn độ coi lên chun nhiều. Hồng-đại-Lợi chớ nhẹ cũng mau lắm. Vây tôi bàn: Talisman nhứt, Khứng-Hoa và Hồng-đại-Lợi nhì, vớt con Đạm-Hên.

V. - PRIX DE BENTRE (3e epreuve)

ĐUA TRON 1.000 THƯỚC, NGỰA HẠNG BA CHƯA ĂN ĐỘ

Table with columns: Name, Points

Độ này có 2 con ngựa mới là Dragon Jaune và Vương-Anh, còn đám cũ thì nên chọn Vang-Thanh, Vang-Long III, Indécis, Bon Saphir và Dragon Jaune là hay hơn. Vang-Thanh đua không có chừng. Nếu nó đua được như hôm 5-8 thì ăn chắc. Tôi bàn: Vang-Thanh nhứt Indécis và Vang-Long III nhì, vớt con Dragon Jaune.

VI. - PRIX DES CIGARETTES COFAT

ĐUA TRON BÁN (Mixte) 1.500 THƯỚC, NGỰA NGOẠI HẠNG

Table with columns: Name, Points

Độ này con Pôpoth Sath và Kim-Lang Ex Sun chớ rất vừa sức nó lắm. Theo mấy lần đua trước thì thấy Kim-Lang hay hơn. Huỳnh-Long, Mã-đại-Hùng chớ nhẹ nó cũng có đường ăn được. La Tosca II coi xuống chun, nên để rồi đua đỡ tệ. Vang-Anh và Khứ-Béo coi mau lắm. Tôi bàn: La Tosca II nhứt, Khứ-Béo và Huỳnh-Long nhì, vớt con Pôpoth Sath.

VII. - PRIX DE HATIÊN

ĐUA TRON BÁN (Mixte) 1.400 THƯỚC, NGỰA HẠNG NHỨT

Table with columns: Name, Points

Độ này thấy Farman, Hồng-thạnh-Mỹ Kim-Lên, Khứ-Nọc, Mã-Phụng và Ngọc-Hồ là trên chun.

Tuần rồi Hồng-thạnh-Mỹ chớ 29k5 đã thua Farman rồi, thì độ này nó sẽ thua nữa. Kim-Lên chớ nhẹ sẽ về tới. Mã-Phụng mau hơn Đạm-Vàng II. Khứ-Nọc bị nghĩ lâu e khó tranh với Ngọc-Hồ. Tôi bàn: Farman nhứt, Hồng-thạnh-Mỹ và Mã-Phụng nhì, vớt con Kim-Lên.

Double Event

Thuận đánh: Talisman và La Tosca II.

Ngược thì: Khứ-Hoa và Khứ-Beo.

QUANG-MINH

MÉLODIA

Đờn Mandoline của nhà mỹ-thuật Lê-Yến chế tạo ra không thua gì của Âu-Mỹ

TRẦN-VIÊN-VIÊN

THÁI-ĐÔNG thuật

(Tiếp theo và hết)

MỘT HAINGHIỀNG
NƯỚC NGHIỀNG THÀNH

: : Người đàn bà quan hệ : :
trong hồi Châu-Minh vong quốc

gi nữa. Thôi ! Cũng không nhắc chuyện cũ làm chi ! Tôi sợ đi xông trong hòn đạn mới tên như vậy là cố vì mình, nay đã gặp nhau, chúng ta hãy bỏ hết mọi sự, hãy cùng nhau chén tạc chén thù, âu yếm nhau bằng mười bằng trăm xưa kia để bỏ công thương nhớ bấy lâu.

Từ đó, Ngô-Tam-Quế cùng với Viên-Viên vui thú. Khi chén rượu khi cuộc cờ ; mệt mệ trong cuộc truy hoan, quên hẳn sự cần vương báo chúa. Đầu này, quân Mán-Thanh đã tràn khắp Trung-quốc, dẹp yên bọn Lý-Tự-Thành luôn cả bọn Trương-Hiến-Trung, lại bắt được vua Hoảng-Quang, chiếm Nam-kinh, thâu phục cả cơ đồ nhà Minh mà xưng vương, đặt hiệu là Đại-Thaoah, bắt dân Tàu phải gọt đầu, gióc binh. Lại ban chiếu phong thưởng cho Ngô-Tam-Quế rất trọng hậu.

Vi quá yêu Viên-Viên, Ngô đành phải day mặt về phía Bắc lấy tạ ơn mà nhận chức, làm tới nhà Mán-Thanh để cùng với y-trung-nhân chung hưởng vinh hoa đến ngày đầu bạc.

*Hoa đào là số xưa nay,
Sắc tài nhi-nữ thường say
anh-hùng.*
THÁI-ĐÔNG

ĐÓN CÔI SỐ TÔI: «TRẦN GIẶC HÓA-HỌC VÀ VI-TRÙNG SẺ TÔI». CỦA PHAN-VĂN-THIỆT VÀ «NHỰT VÀ QUYỀN BÁ CHỦ Ờ Á-CHÂU». CỦA THẠCH-BĂNG

Ngô - Tam - Quế bấy lâu ở Sơn-hải-quan xa cách Trần-Nguyên lấy làm thương nhớ lắm. Tuy được chiếu vua kéo binh về dẹp giặc mặt lòng nhưng thật tình Ngô coi việc ấy là một việc không mấy quan thiết ; đều cần nhứt trong óc đa tình của chàng Ngô là về cho gặp mặt người yêu mà thôi.

Chàng chỉ biết có bao nhiêu, nghĩ có bao nhiêu, mong mỏi có bao nhiêu, cho nên mọi sự gì chàng cũng liệt vào bậc thứ hết, chỉ có sự gặp Viên-Viên đề tỏ tình thương nhớ trong bấy lâu chàng ta coi là trọng...

Vì vậy cho nên khi nghe nói Trần-Nguyên đã bị giặc bắt, chàng lấy lại cảm tức. Đến khi nghe nói Trần đã bị vua giặc gã cho tướng bộ-hạ của nó rồi thì chàng lại còn thất vọng hơn nữa, dẫn lòng không được, mới rút guom thề với giặc một phen sống chết.

Trước kia chàng còn dự dự chưa biết định lẽ nào, một đảng chúa, một đảng cha, hai bên vẫn đồng nặng triệu. Nhờ sự mất Viên-Viên mà làm cho chàng nhứt quyết bỏ cha theo chúa, liều mất thảo cho trọn chữ trung vua.

Tức thì, chàng bèn viết cho cha là Ngô-Nhương một bức thư, đại ý như vậy :

Thưa cha, con lâu nay trần giữ ở biên-giới vẫn tin lòng rằng bọn giặc Sấm thề nào cũng phải trừ diệt được. Có dè đâu, trong trào toàn là bọn sấm thần ngồi chặt, không một ai có lòng ái quốc trung-quân, để cho đến nỗi hề nghiêng vạc ngã. Ngày nay nước mất, Thiên-tử phải chết một cách rất đau đớn, ai là người làm tới nhà Minh nghe thấy mà không đau lòng. Con những tưởng trong lúc quốc-gia biến cố như vậy, cha là bầy tôi công-thần, lẽ phải liều thân mà báo đáp, nào hay cha đánh lấy mắt ngó cho quân giặc cướp nước lên ngôi. Cha lại hủy từ tham sanh, bội chúa cũ mà đánh khuất thân thờ giặc.

Thôi thôi, trước cha đã không làm được bầy tôi trung thời sau này con cũng không thể làm đũa con thảo được. Vậy từ đây xiu đoạn tuyệt tình cha con, đầu bọn Lý-Tự-Thành nó có đem cha để trên thớt mà dọ con đi nữa, con cũng đành nơ mặt để cho chúng nó mặt tình làm gì tự ý.

Thư đưa tới thì Ngô-Nhương lật đặt đem đưng cho Lý-Tự-Thành, Thành cả giận, hối kéo quân ra đánh. Ngô vì quân ít nên phải thua rạn, một mặt lui về Sơn-hải-quan cố thủ, một mặt sai người mang mật thư qua cho chúa nước Mãn-

Thanh mà xin binh cứu viện. Trong thư Ngô tỏ ý rằng lòng chỉ mong trả thù cho chúa mà thôi, còn việc nước nhà nếu may thắng trận xin giao phó cho vua Mãn.

Thấy lời lẽ thiết yếu nên vua Mãn mới hồn thân kéo quân qua tiếp. Quân Mãn rất hùng tráng, đánh tới đầu tháng tới đó, quân Lý-Tự-Thành không thể chống cự, mười phần mất hết bấy tám. Quân Mãn kéo đến Bắc-kinh thì bọn giặc khiếp vía, đóng chặt cửa thành mà cố thủ.

Ngô-Tam-Quế nóng việc nhà việc nước, mỗi ngày dẫn quân đến cửa thành mà khiêu chiến, mắng chửi Tự-Thành một cách tàn tệ. Giặc vẫn cố thủ, nhưng nghe chửi thét cũng tức giận, chính vua giặc phải kéo quân mở cửa thành ra xáp chiến. Binh Ngô đại-thắng giết giặc đến mười mấy vạn. Tự-Thành vội vàng rút quân rồi sai sứ cầu hòa. Ngô không khứng mà lại chém sứ nữa.

Thắng mấy trận, Ngô lấy làm toại chí. Một bữa, đương ngồi trên ngựa mà đốc suất cho quân lính vây thành, bỗng nghe tiếng kêu trên mặt thành, Ngô ngó lên thì thấy cha mẹ và vợ con mình đều bị trời, mình mang gông xiềng kêu khóc xin chàng hãy hàng đầu Sấm-vương để cứu cho khỏi chết.

Ngô-Tam-Quế nói lớn rằng : — Con không phải là không biết ơn cha mẹ, nhưng đã thề cùng Sấm không đội trời chung ền không sao hàng đầu được. Nếu giặc dám giết cha mẹ thì con xin bắt nó mổ bụng mà báo thù cho song thân.

Chàng nói vừa dứt lời thì trong thành quăng ra một cái đầu (Ngô -Nương) rồi lại quăng tiếp thêm mấy mươi cái nữa...

Tam Quế ngã lăn xuống đất mà khóc. Lúc ấy quân Mãn kéo đến rất đông, chàng mới kể lẽ sự tình xin mau mau đánh rốc tới cho mình báo oán.

Quân Thanh và Ngô - Tam-Quế công phá gât quá, Lý-Tự-Thành, phần thì thất bại, phần thì bộ-hạ bỏ đi lần lần, nên va cũng ngã lòng thối chí, sai người tom góp châu báu để hơn trăm cái xe chở đi trốn. Và vào cung bảo Viên - Viên thâu nhặt đồ đạc mà đi với va. (Sự thật là Lý-Tự-Thành vào giữ Viên-Viên làm cung-phi không có gã cho ai).

Viên-Viên vì muốn ở lại được về với Ngô-Tam-Quế nên bày mưu dối Tự-Thành rằng :

—Thưa chúa-công, Ngô-Tam-Quế sợ đi vây Bắc-kinh là vì thiếp ; nay nếu va biết thiếp cũng theo với chúa - công mà chạy về Thiêm-tây thì chắc va

rượt theo mà bắt cho được mới nghe. Vậy chúa-công như liệu cự lại thì rạn cùng một trận sống chết với va, còn nhắm không thì hãy chạy trốn một mình, để thiếp ở đây dùng ba tấc lưỡi mà nói cho va đừng đuổi theo để chúa-công được thoát thân mà lập thế khôi phục.

Lời nói hữu lý, trước kia gạt Điền-Uyên được thời nay gạt Lý-Tự-Thành lại khó gì. Tự-Thành đem Viên-Viên gói trong một cái am ở núi Tây-liền rồi hạ lệnh phóng lửa đốt cả cung điện kho tàng (quân tàn nhân thiệt) rồi mới ra đi.

Ngô-Tam-Quế thấy lửa thì biết Tự - Thành đã trốn, bèn đốc quân cứ rượt theo. Tự-Thành bị quân Ngô đánh đuổi quá, phải bỏ cả ngọc ngà châu báu lại giữa đường, dẫn tàn quân chạy về Hồ - quăng, đề dùm dậu với Trương - Hiến - Trung (cũng là giặc). Chạy đến Vô-xương mệt mỏi quá, ngưng lại nghỉ ; Tự-Thành một người một ngựa đi dạo quanh núi mà xem phong cảnh. Đi đến miếu Huyền đế bèn vào bái yết, vái van xin ngài phò hộ cho được khôi phục cơ nghiệp thì sẽ sùng tu phạm võ... Vái rồi bỗng dưng mắt lòa chora rung, Lý đứng dậy không nổi, ngã lăn ra dưới đất. Liền lúc ấy, có dân làng đến cúng, có người nhia biết mới tri hô lên, dân làng cấm túc vì Tự-Thành lâu nay làm vô số sự hung ác dữ tợn, mới xúm nhau kể đàm người đánh, thấy Tự - Thành tan nát như trong.

Nói về Ngô-tam-Quế, đương đuổi theo giặc, một hôm có người đến trình một bức thư. Ngô dở ra xem :

Thiếp là Trần-Nguyên kính gửi Ngô-tướng quân là chồng rất yêu dấu của thiếp. Thiếp vốn thân cô nội hoa hèn, may nhờ minh hạ cố, đem về dãi làm tiều-tinh. Mới cùng nhau sum hiệp có ba ngày bỗng chốc mình phải vắng mặt vua ra thủ biên-quan. Từ khi mình đi, thiếp ở nhà đóng cửa gài then, ngày đêm thương nhớ, xác ở kinh-sư mà mộng hồn vẫn theo mình nơi hồ trống. Kịp đến lúc tháng ba, giặc Sấm đến phá thành-đó, thiếp phải nó bắt. Đã toan thác đi cho rồi, nhưng chưa gặp được mình mà tỏ nỗi lòng, đành phải ăn nhân. Giặc Sấm thường ngày đem lòng căm dờ, toan ép liễu nài hoa, nhưng thiếp cự tuyệt nhiều lần mong tự-lữ. May thắng giặc còn sợ oai mình nên không dám giết thiếp, thiếp mới sống được đến nay. Kịp đến khi mình đánh đuổi nó, nó chạy trốn về phía tây, thiếp lên tạm ngụ trong nhà

một người dân chờ gặp mình mà tỏ đều tâm sự, chừng ấy thiếp đành nhắm mắt.....

Tam-Quế xem xong, hết sức vui mừng, thưởng cho người đem thư 200 đồng bạc rồi sai quân đem kiện rước Viên-Viên. Đến nơi, nâng rón rén bước vào, toan qui xuống lạy, Tam-Quế lật đặt bước ra hai tay ôm lấy ôm vào lòng mà hun (hôn) không biết bao nhiêu cái rồi nói :

— Tôi không dè ngày nay lại được thấy mình !

Viên-Viên nước mắt lã chã thổ thổ trả lời :

— Thiếp bị giặc bắt đáng lý phải chết mà dè ơn mình, nhưng số di ân nhân đến ngày nay là để gặp mình mà tỏ tâm lòng. Thân thiếp may giữ được vẹn cùng chàng, nhưng một mình thiếp biết lấy ; người ngoài ai khỏi ngờ vực. Vậy xin mình để cho thiếp chết tại đây để tỏ lòng trong sạch của thiếp.

Nói xong xô Tam-Quế mà đứng dậy, tỏ ý tự tử. Ngô vội vàng ôm chặt mà nói rằng :

— Tôi đã biết tấm lòng mình là đủ, mình chớ e nga

Ecole Pratique de Commerce de Saigon
7, Rue René Héraud, Tân Định

BONNE PRÉPARATION DE PROFESSIONNELS
Comptabilité - Commerce - Dactylo - Sténo
Banque Anglais - Français Commercial

PROFESSEURS :
M. LÊ-VĂN-MỆO **M. BUI-VĂN-QUAN.**
Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine et de Lyon - Comptable de Crédit - Expert-Comptable près les Tribunaux.
Diplômé des Ecoles Supérieures de Commerce de l'Indochine et de Lyon - Comptable de The Texas Company Ltd - Ingénieur - Tisseur.

Monsieur LƯƠNG-VĂN-HÀU
Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Pharmacie de l'Indochine
Expert-Comptable près les Tribunaux

Demandez le prospectus au Directeur : Luong-v-Hau



TANG-BACH-KINH

Thầy Thuốc Quảng-Đông

Chuyên trị những chứng bệnh :
Ho-lao, Siêng, Sút huyết, vãn vãn.
Bất luận bệnh lâu mau, hoặc nam phụ
lão ấu đều trị được cả.

= CHỖ CÔI MẠCH =

QUẢNG-THÁI-HÒA ĐẠI-DƯỢC-HÀNG
60 Boulevard de la Somme
SAIGON

CHUYỆN NGẮN CỦA TÀN-VĂN

LANG THANG VỢ VẤN TRÊN ĐUỜNG

Tặng bạn Đ.-CÂN

Một buổi chiều về mùa hạ. Com nước xong, bạn Dạ-Quang bạn Việt-Bảo cùng tôi ra ngồi trên chiếc ghế xi-măng...

Đứng trước cảnh ấy. Dạ-Quang bắt giặc hồi tưởng đến quãng đường đã qua, bèn cất giọng nói:

« Người ở đời, tiêu-trưởng thật vô-dĩ-thường, giàu đó rồi nghèo đó, sang đó rồi hèn đó, không thể nào đoán trước được. Bây giờ chúng ta ngồi đây thanh-thoai câu nói tiếng cười, ăn có đủ miếng ngon mặc có đủ đồ tốt, thiết tưởng cũng nên nhớ lại những khi gặp bước phong trần lạc-dạ.»

« Thế nào, bạn cũng trải qua cái cảnh hưởng oái-oăm ấy rồi sao? » Việt-Bảo hỏi.

« Còn nói chi nữa, có lẽ tôi là người đã chịu đau đớn cực khổ nhất. Thì hai bạn nghĩ, rỗng rã một tháng trường, chẳng những không có một đồng xu trong túi, mà nhà cũng không có mà ở nữa.

« Tôi còn nhớ, cách đây hơn một năm, hằng tôi làm việc chịu ảnh-hưởng của nạn kinh-tế khủng-hoảng quá mạnh, nên phải bớt người làm việc. Khi chẳng may tôi cũng bị cái khốn khổ ghi tên vào tập đoàn-trường! Bị sa thải, đành rằng là một việc chẳng may cho con nhà « cao giầy », nhưng chẳng phải gì một mình tôi, nên tôi cũng không phàn nàn cho lắm, và vẫn có cái hy-vọng nấn-ná đợi thời... Một tháng, hai tháng, được đồng tiền nào thì đã tiêu

xài hết đi rồi, mà việc làm không vẫn hoàn không, đường xa càng nghĩ hải-hùng càng ghê!

« Hai bạn hãy tưởng-tượng cái cảnh thất-nghiệp của tôi lúc bấy giờ lở làng là đường nào! Nhìn quanh nhìn quất, từ cổ vô thân, bạn bè hôm trước nay đã ngược mặt làm lơ, mà ông chủ nhà trông thấy cái bước cùng-đồ của tôi cũng ra chiều lánh dăm. Than ôi! nhân tình ấm lạnh, khi có thì bám vào như ruồi bám mặt, lúc hoạn nạn thì lẻ-tẻ như đàn quạ chiều hôm!...

« Thế rồi, một hôm, tôi đi chơi về, đã mười một giờ khuya, ông chủ nhà không mở cửa cho tôi vào nữa. Đêm đã khuya, trời lại mưa phùn, tôi không biết tính liệu làm sao cho tiện bước. Tôi đứng sững bên lề đường, dút tay vào túi mà thất-vọng cho cái gia-tài của tôi: cả thấy chỉ còn năm đồng xu.

« Tôi bèn dựng ngược cổ áo ba-dờ-xuy lên cho đỡ lạnh, rồi đi thoát-tha thất-thểu một mình, nghĩ đến cảnh-ngộ mà... mỗi tơ lòng kia, không vô mà rồi, không dầm mà đau. Tôi đi, đi mãi, gặp ghềnh bước thấp bước cao trên con đường nhựa. Tôi nghĩ, rồi ra tôi sẽ trôi giạt vào bờ bến nào? Bây giờ tôi đã đuối sức đi rồi mà trong bụng thì nghe đói. Cái đêm kia thật là dài dằng dặc cho kẻ không nhà! May sao tôi đi gần tới nhà ga. Hôm ấy có chuyến tàu đêm. Tôi lần lộn

vào trong đám hành-khách, rồi lại nằm sòng sọc trên chiếc băng của nhà ga. Bên cạnh tôi, mấy thằng bé đang ôm nhau ngủ, và một bà già ngồi chum hum mặt úp lên hai đầu gối, rét rung khắp thân.

« Tôi mệt quá, nên vừa đặt lưng xuống thì mắt từ từ nhắm lại. Nhưng được một chốc lát gì đó, tôi nghe có tiếng đánh vào vai, mở mắt ra thì rõ ràng là anh cai gác.

« Không ngủ đây được, vì phải đóng cửa ga lại.

« Biết rằng không thể kêu nài để mong được nghỉ cái xác lấy vài tiếng đồng hồ, tôi bèn đứng phắt dậy ra đi. Mấy người bạn đồng phòng cũng theo tôi mà cắt.

« Bây giờ tôi biết đi đâu? thật là khó nghĩ. Than ôi! Cơ lai khu ngã khứ, bất giác ý nhà chi (1). Chính tôi, tôi cũng chẳng biết là đi đâu. Giá như tạnh ráo thì nỗ nói chi, đây này ông trời kia lại cứ khéo trêu người, mấy hột mưa phùn vẫn lai rai không ngừng.

« Trông lên đồng hồ nhà ga, kim đã chỉ một giờ đêm. Còn những bốn tiếng đồng-hồ nữa thì nhà ga mới mở cửa, mới có chuyến tàu mai. Tôi lại rảo bước đi, lang-thang vợ vẫn một mình, xót thân thất-nghiệp, xót tình lữ-ly. Hai bạn ơi! bây giờ đây, được năm giờ đồng cao chiếu sách cũng chưa lấy

(1) Cái đôi giục ta đi, chẳng biết là đi đâu.

làm vui, mà lúc bấy giờ, giá ai cho một mảnh chiếu manh, cũng đã lấy làm hả dạ. Tôi đi, hột mưa tạt vào mặt, ngọn gió rét thấu xương, mà tôi vẫn không quên những người tình-nhân của tôi lúc bấy giờ an giấc ở chốn phòng loan, đắp những chiếc mền len ấm-áp. Nếu họ được thấy tôi trong lúc đêm khuya lặn lội một mình, tất họ cũng phi cười vỡ bụng mà chẳng đoái thương đến kẻ sa cơ! Thế rồi, hết lý nợ ra đao kia, hết ý này ra nghĩa khác, tôi mới nghĩ ra rằng cái chán hạnh-phúc của người đời không phải ở chỗ ước ao gì được nấy, mà chính ở vào chỗ ước ao mà không được vậy.

« Ấy, cũng nhờ có cái ý nghĩ cao xa ấy mà tôi đã tự an-ủy tôi được muôn một. Tôi nghe tinh-thần càng hăng-hái, rồi tôi lại tự phụ rằng chính tôi là người sướng nhất ở đời, vì lúc bấy giờ chẳng có cái gì là tôi chẳng thêm thường, ao-ước. Nào ước ao có nhà ở, có cơm ăn, có việc làm, có vợ đẹp, cho đến cái chết mà cũng ước ao nữa kia...

« Còn vừa đi vừa triết-lý như thế, thì bỗng-nhiên cái nhà ga kia lại hiện ra trước mắt và cửa mở. Tôi đi thẳng vào chỗ cũ, thì đã thấy bà già cùng mấy đứa bé kia đã ở cả đấy rồi. Không quen biết, không hỏi han, tình cờ cái cảnh cơ-hàn đã đoàn-tụ chúng tôi thành một cái gia-dình

thất-nghiệp.

« Tôi nằm xuống, vừa thiêu thiêu ngủ, thì có người lại hỏi giấy.

« Tôi lanh trí trả lời ngay: — Thưa ngài để tôi lấy đã. — Thế rồi tôi lủi mất.

« Vừa đi được một khoản, thì tấm thảm đen kia đã bị những tia sáng của con què lửa lần lần đánh tan mất. Đến đây, tôi nghĩ tôi lấy làm chán nản lắm rồi, hồi hộp lo sợ cho mảnh cơ thân ở chốn quê người đất khách. Nhưng xét lại hình hài, đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, còn phải sống để trả nợ tang-bồng, để đền ơn cúc dục, chứ không nên thừa cái bước không may này mà mang cái yếm thế. Và chẳng, « Sống có khúc, người có lúc », nên phóng tầm mắt trông xa vào cái tương-lai rực rỡ mà hằng hái chóng chổi cho qua ngày.

« Mà có thể thực, hai bạn à! Thế rồi hết ngày này qua đêm khác, tôi phải chịu cực suốt một tháng trường, ngày đi, tối đến thì lại nhà ga xin ngủ.»

Đến đây, Việt-Bảo chắt lưỡi than rằng:

« Bước cùng-đồ của anh để cũng gian-nan thật, đáng phàn nàn thật!...

« Đành rằng vậy. Dạ-Quang nói tiếp. Nhưng tôi sẵn có cái năng-lực để chống chổi, nuôi cái hy-vọng để người-ngoại; mà bao giờ, hề có nghị-lực thì mới thắng nổi những trường-hợp éo le ở đời...»

AN-HỒ

SỐ BÁO SAU SẼ CÓ BÀI NÓI THÊM VỀ VỤ ĐẠO-SĨ (1) LÊ-VĂN-NAM.

THUỐC NO Diệp Vinh Xuân 15 RUE CANTON CHOLON

Thư thuốc ho bột này là một thư thuốc ho tốt nhất. Bất luận nhiễm bệnh lâu mau hoặc già, trẻ đều hạp dùng. Xin nhớ nhìn nhãn hiệu này kéo lắm. DIỆP-VINH-XUÂN 15, Rue de Canton, 15 CHOLON

Xin giới thiệu quý ông quý bà Nhà có bệnh hoạn cần có thuốc hay thầy giỏi thì hỏi thăm cho được lương-y Annam ta có giấy tờ tốt là ông: Trương-Minh-Y Tạo-Nhơn-Đường Govap Giadinh, là thầy thuốc có danh tiếng gồm đủ tư cách và nhơn-dức. NHÀ ÔNG THƯỜNG CÓ SẢN THUỐC để bố thí cho kẻ nghèo luôn, coi mạch cho toa không ăn tiền. NHÀ MÀI HỘT XOÀN - CHUYÊN MÔN - Ai ai cũng biết XOÀN MỚI Ba - Quan tốt nhất Bán có giấy bảo kết - Giá rẻ Chỗ đáng tin cậy Chủ-nhơn thiện-nghệ BA-QUAN 58, Rue Vannier SAIGON (ngăn hông kho bạc Chợ-củ)

Quảng Cán Kỳ 11 rue Canton CHOLON Thuốc nóng lạnh - hột thiết Thuốc ho bột hột nhứt

CABINET DENTAIRE NHAN-VĂN-NHIỀU N° 58 Boulevard Bonard Chuyên trồng răng và trị răng đau theo khoa-học Quý vị muốn hỏi đều chi tôi sẽ trả lời khỏi tốn tiền chi hết.

Handwritten signature